VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2018*

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Hậu Giang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2018.

Điều 3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ TỈNH HẬU GIANG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2018/TT-BTNMT ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Hậu Giang được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 Hệ VN-2000.

2. Danh mục địa danh tỉnh Hậu Giang được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt của các đơn vị hành chính cấp huyện gồm thành phố Hậu Giang và các huyện, trong đó:

a) Cột "Địa danh" là các địa danh đã được chuẩn hóa, địa danh trong ngoặc đơn là tên gọi khác của địa danh.

b) Cột "Nhóm đối tượng" là ký hiệu các nhóm địa danh, trong đó: DC là nhóm địa danh dân cư; SV là nhóm địa danh sơn văn; TV là nhóm địa danh thủy văn; KX là nhóm địa danh kinh tế - xã hội.

c) Cột "Tên ĐVHC cấp xã" là tên đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: P. là chữ viết tắt của "phường"; TT. là chữ viết tắt của "thị trấn".

d) Cột "Tên ĐVHC cấp huyện" là tên đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó: TP. là chữ viết tắt của "thành phố"; H. là chữ viết tắt của "huyện".

đ) Cột "Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng" là tọa độ vị trí tương đối của đối tượng địa lý tương ứng với địa danh trong cột "Địa danh", nếu đối tượng địa lý được thể hiện trên bản đồ bằng ký hiệu dạng điểm, dạng vùng thì giá trị tọa độ tương ứng theo cột "Tọa độ trung tâm", nếu đối tượng địa lý được thể hiện trên bản đồ bằng ký hiệu dạng đường thì giá trị tọa độ tương ứng theo 2 cột "Tọa độ điểm đầu" và "Tọa độ điểm cuối".

e) Cột "Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình" là ký hiệu mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25.000 sử dụng để thống kê địa danh.

Phần II
DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ TỈNH HẬU GIANG

Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Hậu Giang gồm địa danh của các đơn vị hành chính cấp huyện được thống kê trong bảng sau:

STT	Đơn vị hành chính cấp huyện	Trang
1	Thành phố Vị Thanh	
2	Thị xã Long Mỹ	
3	Thị xã Ngã Bảy	
4	Huyện Châu Thành	
5	Huyện Châu Thành A	
6	Huyện Long Mỹ	
7	Huyện Phụng Hiệp	
8	Huyện Vị Thủy	

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu vực 1	DC	Phường I	TP. Vị Thanh	09° 47' 01"	105° 27' 57"					C-48-55-B-d
Khu vực 2	DC	Phường I	TP. Vị Thanh	09° 46' 54"	105° 27' 51"					C-48-55-B-d
Khu vực 3	DC	Phường I	TP. Vị Thanh	09° 46' 46"	105° 27' 43"					C-48-55-B-d
Khu vực 4	DC	Phường I	TP. Vị Thanh	09° 46' 44"	105° 28' 01"					C-48-55-B-d
Bệnh viện Đa khoa thành phố Vị Thanh	KX	Phường I	TP. Vị Thanh	09° 46' 56"	105° 28' 05"					C-48-55-B-d
Di tích lịch sử - văn hóa Địa điểm Mỹ - Diệm tàn sát đồng bào khi lập khu Trù Mật Vị Thanh - Hỏa Lựu	KX	Phường I	TP. Vị Thanh	09° 46' 48"	105° 28' 04"					C-48-55-B-d
Đài Truyền thanh thành phố Vị Thanh	KX	Phường I	TP. Vị Thanh	09° 46' 51"	105° 27' 59"					C-48-55-B-d
đường Trần Hưng Đạo	KX	Phường I	TP. Vị Thanh			09° 45' 04"	105° 24' 48"	09° 48' 30"	105° 29' 33"	C-48-55-B-d
nhà thờ Vị Thanh	KX	Phường I	TP. Vị Thanh	09° 46' 46"	105° 28' 01"					C-48-55-B-d
Quốc lộ 61	KX	Phường I	TP. Vị Thanh			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-55-B-d
thư viện tỉnh Hậu Giang	KX	Phường I	TP. Vị Thanh	09° 46' 45"	105° 28' 04"					C-48-55-B-d
Hồ Sen	TV	Phường I	TP. Vị Thanh	09° 46' 50"	105° 28' 01"					C-48-55-B-d
kênh Cái Nhúc	TV	Phường I	TP. Vị Thanh			09° 46' 22"	105° 28' 29"	09° 46' 44"	105° 27' 30"	C-48-55-B-d
kênh Quan Đế Miếu	TV	Phường I	TP. Vị Thanh			09° 46' 32"	105° 28' 01"	09° 47' 01"	105° 28' 09"	C-48-55-B-d
kênh xáng Xà No	TV	Phường I	TP. Vị Thanh			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-55-B-d
mương lộ 3 Tháng 2	TV	Phường I	TP. Vị Thanh			09° 47' 06"	105° 27' 55"	09° 45' 10"	105° 32' 01"	C-48-55-B-d
Khu vực 1	DC	Phường III	TP. Vị Thanh	09° 45' 53"	105° 27' 47"					C-48-55-B-d
Khu vực 2	DC	Phường III	TP. Vị Thanh	09° 45' 59"	105° 28' 45"					C-48-55-B-d
Khu vực 3	DC	Phường III	TP. Vị Thanh	09° 45' 11"	105° 27' 31"					C-48-55-B-d
Khu vực 4	DC	Phường III	TP. Vị Thanh	09° 46' 06"	105° 26' 58"					C-48-55-B-d
Khu vực 5	DC	Phường III	TP. Vị Thanh	09° 44' 47"	105° 28' 17"					C-48-55-D-b
Khu vực 6	DC	Phường III	TP. Vị Thanh	09° 46' 22"	105° 28' 21"					C-48-55-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Bệnh viện Đa khoa Hậu Giang	KX	Phường III	TP. Vị Thanh	09° 46' 18"	105° 26' 57"					C-48-55-B-d
chùa Ma Ha Măng Col Răngsây	KX	Phường III	TP. Vị Thanh	09° 45' 35"	105° 27' 11"					C-48-55-B-d
đường Trần Hưng Đạo (quốc lộ 61)	KX	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 45' 04"	105° 24' 48"	09° 48' 30"	105° 29' 33"	C-48-55-B-d
Khu hành chính thành phố Vị Thanh	KX	Phường III	TP. Vị Thanh	09° 45' 40"	105° 28' 03"					C-48-55-B-d
Quốc lộ 61	KX	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-55-B-d
Quốc lộ 61C	KX	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-55-B-d
Trường Trung học phổ thông Vị Thanh	KX	Phường III	TP. Vị Thanh	09° 46' 35"	105° 27' 24"					C-48-55-B-d
kênh Cái Nhúc	TV	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 46' 22"	105° 28' 29"	09° 46' 44"	105° 27' 30"	C-48-55-B-d
kênh Nông Nghiệp	TV	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 45' 07"	105° 27' 57"	09° 44' 28"	105° 27' 21"	C-48-55-B-d, C-48-55-D-b
kênh Quan Đế Miếu	TV	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 46' 32"	105° 28' 01"	09° 47' 01"	105° 28' 09"	C-48-55-B-d
kênh Tám Lễ	TV	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 44' 45"	105° 28' 06"	09° 45' 42"	105° 27' 30"	C-48-55-B-d, C-48-55-D-b
kênh Tư Thời	TV	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 46' 16"	105° 28' 24"	09° 45' 07"	105° 27' 57"	C-48-55-B-d
kênh Trung Đoàn	TV	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 46' 18"	105° 27' 21"	09° 46' 37"	105° 27' 39"	C-48-55-B-d
kênh Vị Bình	TV	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 44' 44"	105° 28' 31"	09° 46' 47"	105° 28' 57"	C-48-55-B-d, C-48-55-D-b
kênh xáng Hậu	TV	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 46' 52"	105° 28' 39"	09° 44' 44"	105° 24' 49"	C-48-55-B-d
kênh xáng Xà No	TV	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-55-B-d
vàm Xẻo Su	TV	Phường III	TP. Vị Thanh			09° 44' 40"	105° 28' 06"	09° 42' 48"	105° 26' 58"	C-48-55-D-b
Khu vực 1	DC	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 49' 00"	105° 28' 24"					C-48-55-B-d
Khu vực 2	DC	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 48' 02"	105° 28' 41"					C-48-55-B-d
Khu vực 3	DC	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 47' 34"	105° 27' 58"					C-48-55-B-d
Khu vực 4	DC	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 47' 24"	105° 27' 53"					C-48-55-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu vực 5	DC	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 47' 09"	105° 27' 43"					C-48-55-B-d
Khu vực 6	DC	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 46' 58"	105° 27' 36"					C-48-55-B-d
Khu vực 7	DC	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 48' 10"	105° 27' 32"					C-48-55-B-d
Cầu Đen	KX	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 47' 15"	105° 27' 48"					C-48-55-B-d
chùa Phổ Minh	KX	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 48' 09"	105° 27' 51"					C-48-55-B-d
chùa Phô Thi Răngsây	KX	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 48' 24"	105° 27' 58"					C-48-55-B-d
chùa Sa Sa Na Răngsây	KX	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 47' 12"	105° 27' 42"					C-48-55-B-d
đại lộ Võ Nguyên Giáp	KX	Phường IV	TP. Vị Thanh			09° 46' 45"	105° 29' 24"	09° 48' 18"	105° 27' 32"	C-48-55-B-d
đường Lê Hồng Phong (đường tỉnh 931C)	KX	Phường IV	TP. Vị Thanh			09° 49' 28"	105° 27' 19"	09° 47' 10"	105° 28' 01"	C-48-55-B-d
đường Nguyễn An Ninh	KX	Phường IV	TP. Vị Thanh			09° 47' 52"	105° 28' 20"	09° 47' 30"	105° 27' 55"	C-48-55-B-d
Đường tỉnh 931C	KX	Phường IV	TP. Vị Thanh			09° 49' 28"	105° 27' 19"	09° 47' 10"	105° 28' 01"	C-48-55-B-d
Khu hành chính Tỉnh ủy Hậu Giang	KX	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 47' 38"	105° 28' 20"					C-48-55-B-d
nhà thờ Tin Lành	KX	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 47' 00"	105° 27' 43"					C-48-55-B-d
nhà thờ Vị Hưng	KX	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 47' 50"	105° 28' 40"					C-48-55-B-d
nhà thờ Vị Tín	KX	Phường IV	TP. Vị Thanh	09° 47' 21"	105° 27' 51"					C-48-55-B-d
Kênh 59	TV	Phường IV	TP. Vị Thanh			09° 48' 50"	105° 26' 09"	09° 47' 25"	105° 27' 27"	C-48-55-B-d
kênh Mương Lộ 62	TV	Phường IV	TP. Vị Thanh			09° 49' 29"	105° 27' 19"	09° 47' 13"	105° 28' 01"	C-48-55-B-d
kênh Nhà Thờ	TV	Phường IV	TP. Vị Thanh			09° 49' 50"	105° 28' 07"	09° 47' 46"	105° 28' 38"	C-48-55-B-d
kênh Sông Lá	TV	Phường IV	TP. Vị Thanh			09° 47' 24"	105° 27' 27"	09° 47' 22"	105° 25' 43"	C-48-55-B-d
kênh Tắc Huyện Phương	TV	Phường IV	TP. Vị Thanh			09° 46' 40"	105° 27' 24"	09° 47' 56"	105° 26' 25"	C-48-55-B-d
kênh xáng Xà No	TV	Phường IV	TP. Vị Thanh			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-55-B-d
rạch Tràm Cửa (Hàng Xoài)	TV	Phường IV	TP. Vị Thanh			09° 48' 56"	105° 28' 16"	09° 48' 01"	105° 27' 46"	C-48-55-B-d
Khu vực 1	DC	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 46' 45"	105° 28' 25"					C-48-55-B-d
Khu vực 2	DC	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 47' 07"	105° 28' 32"					C-48-55-B-d
Khu vực 3	DC	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 47' 22"	105° 28' 19"					C-48-55-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu vực 4	DC	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 48' 19"	105° 29' 23"					C-48-55-B-d
Khu vực 5	DC	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 46' 43"	105° 29' 05"					C-48-55-B-d
cầu 30 Tháng 4	KX	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 47' 11"	105° 28' 00"					C-48-55-B-d
Cầu Miếu	KX	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 46' 53"	105° 28' 39"					C-48-55-B-d
cầu Xà No	KX	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 47' 39"	105° 28' 32"					C-48-55-B-d
công viên Chiến Thắng	KX	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 47' 07"	105° 28' 01"					C-48-55-B-d
chùa Quốc Thanh	KX	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 47' 02"	105° 28' 20"					C-48-55-B-d
Di tích lịch sử - văn hóa Chiến thắng Chương Thiện	KX	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 47' 39"	105° 28' 40"					C-48-55-B-d
đại lộ Võ Nguyên Giáp	KX	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 46' 45"	105° 29' 24"	09° 48' 18"	105° 27' 32"	C-48-55-B-d
Đài phát thanh Truyền hình tỉnh Hậu Giang	KX	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 48' 08"	105° 29' 43"					C-48-55-B-d
đường 3 Tháng 2 (quốc lộ 61)	KX	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 46' 43"	105° 29' 24"	09° 47' 06"	105° 27' 56"	C-48-55-B-d
đường Hùng Vương	KX	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 47' 29"	105° 30' 23"	09° 48' 28"	105° 29' 31"	C-48-55-B-d
Đường tỉnh 931B	KX	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 47' 06"	105° 27' 56"	09° 57' 03"	105° 39' 27"	C-48-55-B-d
đường Trần Hưng Đạo (đường tỉnh 931B)	KX	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 45' 04"	105° 24' 48"	09° 48' 30"	105° 29' 33"	C-48-55-B-d
Hưng Thanh Tự	KX	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 46' 53"	105° 28' 29"					C-48-55-B-d
Khu hành chính Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang	KX	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 47' 42"	105° 28' 57"					C-48-55-B-d
miếu Quan Đế	KX	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 47' 00"	105° 28' 11"					C-48-55-B-d
quảng trường Hòa Bình	KX	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 47' 43"	105° 28' 56"					C-48-55-B-d
Quốc lộ 61	KX	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-55-B-d
Quốc lộ 61C	KX	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-55-B-d
tịnh xá Ngọc Chương	KX	Phường V	TP. Vị Thanh	09° 47' 01"	105° 28' 24"					C-48-55-B-d
kênh Ba Liên	TV	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 47' 25"	105° 31' 28"	09° 48' 31"	105° 29' 33"	C-48-55-B-d
kênh Bốn Thước	TV	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 46' 53"	105° 31' 21"	09° 47' 34"	105° 29' 38"	C-48-55-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Quan Đế Miếu	TV	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 46' 32"	105° 28' 01"	09° 47' 01"	105° 28' 09"	C-48-55-B-d
kênh Vị Bình	TV	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 44' 44"	105° 28' 31"	09° 46' 47"	105° 28' 57"	C-48-55-B-d
kênh xáng Hậu	TV	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 46' 52"	105° 28' 39"	09° 44' 44"	105° 24' 49"	C-48-55-B-d
kênh xáng Xà No	TV	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-55-B-d
mương lộ 3 Tháng 2	TV	Phường V	TP. Vị Thanh			09° 47' 06"	105° 27' 55"	09° 45' 10"	105° 32' 01"	C-48-55-B-d
Khu vực 1	DC	Phường VII	TP. Vị Thanh	09° 45' 20"	105° 25' 00"					C-48-55-B-d
Khu vực 2	DC	Phường VII	TP. Vị Thanh	09° 45' 43"	105° 25' 49"					C-48-55-B-d
Khu vực 3	DC	Phường VII	TP. Vị Thanh	09° 45' 12"	105° 26' 24"					C-48-55-B-d
Khu vực 4	DC	Phường VII	TP. Vị Thanh	09° 45' 47"	105° 25' 59"					C-48-55-B-d
Khu vực 5	DC	Phường VII	TP. Vị Thanh	09° 45' 02"	105° 24' 51"					C-48-55-B-d
An Thành Tự	KX	Phường VII	TP. Vị Thanh	09° 45' 54"	105° 26' 00"					C-48-55-B-d
chùa Bảo Tịnh	KX	Phường VII	TP. Vị Thanh	09° 45' 22"	105° 26' 03"					C-48-55-B-d
Di tích lịch sử - văn hóa Chiến Thắng Vàm Cái Sình	KX	Phường VII	TP. Vị Thanh	09° 45' 39"	105° 25' 36"					C-48-55-B-d
đường Trần Hưng Đạo (quốc lộ 61)	KX	Phường VII	TP. Vị Thanh			09° 45' 04"	105° 24' 48"	09° 48' 30"	105° 29' 33"	C-48-55-B-d
Hưng Đức Tự	KX	Phường VII	TP. Vị Thanh	09° 45' 45"	105° 25' 44"					C-48-55-B-d
Quốc lộ 61	KX	Phường VII	TP. Vị Thanh			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-55-B-d
Trường Trung học phổ thông Chiêm Thành Tấn	KX	Phường VII	TP. Vị Thanh	09° 45' 16"	105° 25' 00"					C-48-55-B-d
kênh Chủ Chẹt	TV	Phường VII	TP. Vị Thanh			09° 43' 55"	105° 26' 36"	09° 45' 51"	105° 25' 50"	C-48-55-B-d
Kênh Mới	TV	Phường VII	TP. Vị Thanh			09° 45' 06"	105° 24' 42"	09° 42' 38"	105° 25' 35"	C-48-55-B-d, C-48-55-D-b
kênh xáng Hậu	TV	Phường VII	TP. Vị Thanh			09° 46' 52"	105° 28' 39"	09° 44' 44"	105° 24' 49"	C-48-55-B-d, C-48-55-D-b
kênh xáng Xà No	TV	Phường VII	TP. Vị Thanh			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-55-B-d
sông Cái Tư	TV	Phường VII	TP. Vị Thanh			09° 45' 21"	105° 24' 48"	09° 44' 11"	105° 23' 18"	C-48-55-B-d, C-48-55-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Mỹ I	DC	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh	09° 44' 22"	105° 24' 56"					C-48-55-D-b
ấp Thạnh Bình	DC	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh	09° 43' 06"	105° 25' 31"					C-48-55-D-b
ấp Thạnh Đông	DC	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh	09° 43' 23"	105° 26' 55"					C-48-55-D-b
ấp Thạnh Lợi	DC	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh	09° 44' 59"	105° 26' 58"					C-48-55-D-b
ấp Thạnh Phú	DC	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh	09° 44' 18"	105° 27' 05"					C-48-55-D-b
ấp Thạnh Trung	DC	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh	09° 43' 42"	105° 26' 13"					C-48-55-D-b
chùa Ô Chum Vongsa	KX	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh	09° 43' 49"	105° 26' 19"					C-48-55-D-b
Quốc lộ 61C	KX	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-55-B-d, C-48-55-D-b
kênh Cái Sình	TV	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh			09° 43' 51"	105° 26' 20"	09° 45' 01"	105° 25' 50"	C-48-55-B-d, C-48-55-D-b
kênh Chủ Chẹt	TV	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh			09° 43' 55"	105° 26' 36"	09° 45' 51"	105° 25' 50"	C-48-55-B-d, C-48-55-D-b
Kênh Mới	TV	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh			09° 45' 06"	105° 24' 42"	09° 42' 38"	105° 25' 35"	C-48-55-D-b
kênh xáng Hậu	TV	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh			09° 46' 52"	105° 28' 39"	09° 44' 44"	105° 24' 49"	C-48-55-B-d, C-48-55-D-b
rạch Cái Su	TV	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh			09° 43' 55"	105° 26' 36"	09° 43' 32"	105° 27' 25"	C-48-55-D-b
sông Nước Đục	TV	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh			09° 42' 46"	105° 26' 57"	09° 41' 26"	105° 20' 02"	C-48-55-D-b
vàm Xẻo Su	TV	xã Hỏa Lựu	TP. Vị Thanh			09° 44' 40"	105° 28' 06"	09° 42' 48"	105° 26' 58"	C-48-55-D-b
ấp Thạnh An	DC	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh	09° 41' 30"	105° 20' 10"					C-48-55-D-a
ấp Thạnh Hòa 2	DC	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh	09° 43' 59"	105° 22' 49"					C-48-55-D-b
ấp Thạnh Quới 2	DC	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh	09° 42' 37"	105° 23' 05"					C-48-55-D-b
ấp Thạnh Thắng	DC	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh	09° 43' 01"	105° 21' 41"					C-48-55-D-a
ấp Thạnh Xuân	DC	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh	09° 41' 40"	105° 22' 32"					C-48-55-D-b
Di tích lịch sử - văn hóa Căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ	KX	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh	09° 42' 49"	105° 21' 39"					C-48-55-D-a
Trại giam Kênh Năm	KX	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh	09° 42' 29"	105° 21' 53"					C-48-55-D-a
Kênh Ba	TV	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh			09° 41' 14"	105° 21' 35"	09° 42' 38"	105° 21' 01"	C-48-55-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh Bốn	TV	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh			09° 41' 32"	105° 21' 55"	09° 42' 49"	105° 21' 24"	C-48-55-D-a
kênh Bờ Dừa	TV	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh			09° 42' 25"	105° 22' 01"	09° 42' 07"	105° 21' 13"	C-48-55-D-a
kênh Chống Mỹ	TV	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh			09° 42' 46"	105° 21' 53"	09° 43' 37"	105° 23' 31"	C-48-55-D-a,
Kênh Hai	TV	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh			09° 41' 10"	105° 21' 08"	09° 42' 27"	105° 20' 38"	C-48-55-D-a
Kênh Lầu	TV	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh			09° 42' 07"	105° 21' 13"	09° 41' 39"	105° 20' 00"	C-48-55-D-a
Kênh Năm	TV	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh			09° 41' 39"	105° 22' 18"	09° 43' 11"	105° 21' 44"	C-48-55-D-a
rạch Hốc Hỏa	TV	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh			09° 42' 57"	105° 23' 25"	09° 44' 09"	105° 23' 19"	C-48-55-D-b
sông Cái Lớn	TV	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh			09° 44' 11"	105° 23' 18"	09° 41' 27"	105° 19' 57"	C-48-55-D-a, C-48-55-D-b
sông Nước Đục	TV	xã Hỏa Tiến	TP. Vị Thanh			09° 42' 46"	105° 26' 57"	09° 41' 26"	105° 20' 02"	C-48-55-D-a, C-48-55-D-b
ấp Mỹ Hiệp 1	DC	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh	09° 44' 44"	105° 23' 59"					C-48-55-D-b
ấp Mỹ Hiệp 2	DC	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh	09° 44' 37"	105° 24' 45"					C-48-55-D-b
ấp Mỹ Hiệp 3	DC	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh	09° 43' 32"	105° 25' 21"					C-48-55-D-b
ấp Tư Sáng	DC	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh	09° 42' 44"	105° 25' 30"					C-48-55-D-b
ấp Thạnh Hòa 1	DC	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh	09° 43' 30"	105° 24' 01"					C-48-55-D-b
ấp Thạnh Quới 1	DC	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh	09° 42' 05"	105° 24' 01"					C-48-55-D-b
cầu Cái Tư	KX	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh	09° 44' 38"	105° 23' 28"					C-48-55-D-b
Quốc lộ 61	KX	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-55-B-d, C-48-55-D-b
Quốc lộ 61C	KX	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-55-D-b
thánh thất Cao đài Hỏa Tiến	KX	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh	09° 44' 57"	105° 24' 40"					C-48-55-D-b
kênh Chín Phước	TV	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh			09° 43' 31"	105° 24' 45"	09° 43' 27"	105° 23' 39"	C-48-55-D-b
kênh Chống Tăng	TV	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh			09° 43' 14"	105° 25' 26"	09° 43' 12"	105° 23' 38"	C-48-55-D-b
Kênh Đê	TV	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh			09° 42' 49"	105° 25' 32"	09° 42' 31"	105° 23' 27"	C-48-55-D-b
Kênh Mới	TV	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh			09° 45' 06"	105° 24' 42"	09° 42' 38"	105° 25' 35"	C-48-55-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Tư Hương	TV	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh			09° 43' 49"	105° 23' 30"	09° 44' 33"	105° 24' 48"	C-48-55-D-b
kênh Út Lờ	TV	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh			09° 42' 57"	105° 23' 25"	09° 42' 09"	105° 23' 31"	C-48-55-D-b
rạch Hốc Hỏa	TV	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh			09° 42' 57"	105° 23' 25"	09° 44' 09"	105° 23' 19"	C-48-55-D-b
sông Cái Tư	TV	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh			09° 45' 21"	105° 24' 48"	09° 44' 11"	105° 23' 18"	C-48-55-D-b
sông Nước Đục	TV	xã Tân Tiến	TP. Vị Thanh			09° 42' 46"	105° 26' 57"	09° 41' 26"	105° 20' 02"	C-48-55-D-b
Ấp 1	DC	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh	09° 46' 04"	105° 24' 49"					C-48-55-B-d
Ấp 2	DC	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh	09° 46' 18"	105° 25' 16"					C-48-55-B-d
ấp 2A	DC	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh	09° 46' 52"	105° 25' 55"					C-48-55-B-d
Ấp 3	DC	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh	09° 46' 24"	105° 26' 51"					C-48-55-B-d
ấp 3A	DC	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh	09° 47' 17"	105° 26' 28"					C-48-55-B-d
Ấp 4	DC	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh	09° 47' 42"	105° 26' 09"					C-48-55-B-d
Ấp 5	DC	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh	09° 47' 21"	105° 27' 16"					C-48-55-B-d
Ấp 6	DC	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh	09° 48' 22"	105° 27' 27"					C-48-55-B-d
Ấp 7	DC	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh	09° 49' 00"	105° 26' 10"					C-48-55-B-d
Di tích lịch sử - văn hóa Căn cứ Thị xã ủy Vị Thanh	KX	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh	09° 46' 41"	105° 25' 05"					C-48-55-B-d
đại lộ Võ Nguyên Giáp	KX	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 46' 45"	105° 29' 24"	09° 48' 18"	105° 27' 32"	C-48-55-B-d
đường Lê Hồng Phong (đường tỉnh 931C)	KX	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 49' 28"	105° 27' 19"	09° 47' 10"	105° 28' 01"	C-48-55-B-d
Đường tỉnh 931C	KX	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 49' 28"	105° 27' 19"	09° 47' 10"	105° 28' 01"	C-48-55-B-d
Kênh 59	TV	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 48' 50"	105° 26' 09"	09° 47' 25"	105° 27' 27"	C-48-55-B-d
kênh KH9	TV	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 47' 51"	105° 25' 56"	09° 58' 05"	105° 35' 50"	C-48-55-B-d
kênh Lung Nia	TV	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 49' 02"	105° 25' 44"	09° 49' 28"	105° 27' 20"	C-48-55-B-d
kênh Mười Thước	TV	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 46' 07"	105° 26' 20"	09° 47' 21"	105° 25' 44"	C-48-55-B-d
kênh mương Lộ 62	TV	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 49' 29"	105° 27' 19"	09° 47' 13"	105° 28' 01"	C-48-55-B-d
kênh Sông Lá	TV	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 47' 24"	105° 27' 27"	09° 47' 22"	105° 25' 43"	C-48-55-B-d
kênh Tắc Huyện Phương	TV	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 46' 40"	105° 27' 24"	09° 47' 56"	105° 26' 25"	C-48-55-B-d
kênh xáng Xà No	TV	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-55-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Tràm Cửa (Hàng Xoài)	TV	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 48' 56"	105° 28' 16"	09° 48' 01"	105° 27' 46"	C-48-55-B-d
sông Ba Voi	TV	xã Vị Tân	TP. Vị Thanh			09° 47' 22"	105° 25' 43"	09° 45' 23"	105° 24' 48"	C-48-55-B-d
khu vực An Hòa	DC	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ	09° 42' 53"	105° 33' 26"					C-48-56-C-a
khu vực Bình An	DC	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ	09° 42' 13"	105° 33' 53"					C-48-56-C-a
khu vực Bình Thạnh B	DC	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ	09° 41' 12"	105° 34' 06"					C-48-56-C-a
khu vực Bình Thạnh C	DC	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ	09° 41' 46"	105° 35' 42"					C-48-56-C-a
khu vực Thạnh Hiếu	DC	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ	09° 42' 38"	105° 35' 24"					C-48-56-C-a
cầu Long Bình	KX	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ	09° 42' 22"	105° 34' 16"					C-48-56-C-a
cầu Nước Đục	KX	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ	09° 41' 25"	105° 33' 17"					C-48-56-C-a
chùa Long An	KX	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ	09° 41' 40"	105° 34' 47"					C-48-56-C-a
chùa Tây Sơn	KX	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ	09° 42' 53"	105° 34' 19"					C-48-56-C-a
đình thần Nguyễn Trung Trực	KX	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ	09° 42' 17"	105° 34' 16"					C-48-56-C-a
Quốc lộ 61B	KX	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ			09° 44' 19"	105° 34' 26"	09° 36' 39"	105° 35' 42"	C-48-56-C-a
Toà án Nhân dân thị xã Long Mỹ	KX	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ	09° 41' 00"	105° 34' 03"					C-48-56-C-a
thánh thất Họ đạo Long Mỹ cao đài Tây Ninh	KX	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ	09° 41' 44"	105° 34' 17"					C-48-56-C-a
kênh Ba Xuy	TV	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ			09° 43' 35"	105° 35' 25"	09° 42' 58"	105° 33' 17"	C-48-56-C-a
kênh Chủ Mỹ	TV	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ			09° 41' 58"	105° 35' 03"	09° 41' 28"	105° 35' 25"	C-48-56-C-a
kênh Lý Vàng	TV	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ			09° 42' 36"	105° 34' 17"	09° 42' 32"	105° 35' 21"	C-48-56-C-a
kênh Ông Cả	TV	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ			09° 43' 03"	105° 34' 18"	09° 42' 42"	105° 35' 27"	C-48-56-C-a
Kênh Tắt	TV	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ			09° 41' 30"	105° 34' 33"	09° 42' 22"	105° 35' 27"	C-48-56-C-a
kênh xáng Nàng Mau 2	TV	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ			09° 50' 05"	105° 37' 27"	09° 42' 25"	105° 33' 18"	C-48-56-C-a
rạch Cựa Gà	TV	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ			09° 42' 25"	105° 33' 18"	09° 42' 22"	105° 34' 22"	C-48-56-C-a
rạch Chà Nùng	TV	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ			09° 42' 25"	105° 34' 16"	09° 42' 36"	105° 33' 17"	C-48-56-C-a
rạch Xẻo Chèo	TV	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ			09° 41' 35"	105° 34' 39"	09° 42' 21"	105° 35' 25"	C-48-56-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Cái Lớn	TV	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ			09° 43' 40"	105° 37' 02"	09° 42' 46"	105° 26' 57"	C-48-56-C-a
sông Nước Đục	TV	P. Bình Thành	TX. Long Mỹ			09° 46' 43"	105° 33' 08"	09° 41' 21"	105° 33' 16"	C-48-56-C-a
Khu vực 2	DC	P. Thuận An	TX. Long Mỹ	09° 40' 45"	105° 34' 03"					C-48-56-C-a
Khu vực 3	DC	P. Thuận An	TX. Long Mỹ	09° 40' 10"	105° 34' 19"					C-48-56-C-a
Khu vực 4	DC	P. Thuận An	TX. Long Mỹ	09° 39' 21"	105° 34' 44"					C-48-56-C-a
Khu vực 5	DC	P. Thuận An	TX. Long Mỹ	09° 40' 51"	105° 33' 43"					C-48-56-C-a
Khu vực 6	DC	P. Thuận An	TX. Long Mỹ	09° 41' 29"	105° 34' 40"					C-48-56-C-a
am Cô Năm	KX	P. Thuận An	TX. Long Mỹ	09° 40' 21"	105° 34' 17"					C-48-56-C-a
Bệnh viện Long Mỹ	KX	P. Thuận An	TX. Long Mỹ	09° 40' 50"	105° 34' 17"					C-48-56-C-a
chùa Hưng Viên Tự	KX	P. Thuận An	TX. Long Mỹ	09° 40' 28"	105° 34' 19"					C-48-56-C-a
Chùa Ông	KX	P. Thuận An	TX. Long Mỹ	09° 40' 55"	105° 33' 51"					C-48-56-C-a
chùa Quan Âm	KX	P. Thuận An	TX. Long Mỹ	09° 40' 33"	105° 34' 04"					C-48-56-C-a
Đường tỉnh 930	KX	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 40' 56"	105° 33' 52"	09° 41' 48"	105° 25' 34"	C-48-56-C-a
Quốc lộ 61B	KX	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 44' 19"	105° 34' 26"	09° 36' 39"	105° 35' 42"	C-48-56-C-a
kênh Ba Búp	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 40' 19"	105° 35' 05"	09° 40' 07"	105° 34' 24"	C-48-56-C-a
kênh Ba Nghiệp	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 39' 15"	105° 35' 29"	09° 41' 15"	105° 34' 58"	C-48-56-C-a
kênh Ba Tới	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 40' 48"	105° 34' 59"	09° 40' 36"	105° 34' 20"	C-48-56-C-a
kênh Ba Tỷ	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 40' 37"	105° 35' 03"	09° 40' 22"	105° 34' 19"	C-48-56-C-a
kênh Bảy Thẹo	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 39' 50"	105° 35' 18"	09° 39' 42"	105° 34' 34"	C-48-56-C-a
kênh Cái Bần	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 38' 50"	105° 32' 58"	09° 40' 19"	105° 32' 44"	C-48-56-C-a
Kênh Đào	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 40' 34"	105° 33' 23"	09° 40' 05"	105° 33' 26"	C-48-56-C-a
kênh Hậu Giang 3	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 38' 16"	105° 27' 47"	09° 48' 07"	105° 47' 51"	C-48-56-C-a
kênh Lộ Quan	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 40' 50"	105° 33' 53"	09° 40' 17"	105° 32' 58"	C-48-56-C-a
kênh Quan Ba	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 39' 28"	105° 33' 07"	09° 39' 50"	105° 34' 29"	C-48-56-C-a
Kênh Ranh	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 39' 29"	105° 33' 30"	09° 40' 05"	105° 33' 27"	C-48-56-C-a
kênh Sáu Ký	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 40' 03"	105° 33' 33"	09° 40' 16"	105° 34' 20"	C-48-56-C-a
kênh Trà Ban	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 36' 38"	105° 35' 39"	09° 40' 53"	105° 34' 07"	C-48-56-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Cái Lớn	TV	P. Thuận An	TX. Long Mỹ			09° 43' 40"	105° 37' 02"	09° 42' 46"	105° 26' 57"	C-48-56-C-a
khu vực Khánh Hưng 1	DC	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ	09° 39' 23"	105° 40' 25"					C-48-56-C-b
khu vực Khánh Hưng 2	DC	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ	09° 39' 00"	105° 40' 06"					C-48-56-C-b
khu vực Long An	DC	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ	09° 39' 06"	105° 41' 05"					C-48-56-C-b
khu vực Long An 1	DC	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ	09° 38' 18"	105° 40' 14"					C-48-56-C-b
khu vực Long Khánh	DC	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ	09° 38' 53"	105° 40' 22"					C-48-56-C-b
khu vực Long Trị 2	DC	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ	09° 39' 00"	105° 39' 25"					C-48-56-C-b
Đường tỉnh 928B	KX	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ			09° 48' 20"	105° 48' 36"	09° 38' 18"	105° 35' 04"	C-48-56-C-b
nhà thờ Trà Lồng	KX	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ	09° 39' 05"	105° 40' 54"					C-48-56-C-b
nhà thờ Trà Rằm	KX	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ	09° 38' 27"	105° 40' 01"					C-48-56-C-b
kênh Đầu Trâu	TV	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ			09° 39' 56"	105° 39' 01"	09° 38' 26"	105° 39' 35"	C-48-56-C-b
kênh Năm Thước	TV	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ			09° 36' 15"	105° 32' 21"	09° 39' 31"	105° 41' 08"	C-48-56-C-b
kênh xáng Búng Tàu	TV	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ			09° 38' 03"	105° 40' 02"	09° 48' 34"	105° 49' 12"	C-48-56-C-b
kênh Xẻo Cỏ	TV	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ			09° 39' 05"	105° 40' 29"	09° 41' 33"	105° 39' 18"	C-48-56-C-b
kênh Xẻo Su	TV	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ			09° 39' 11"	105° 41' 13"	09° 42' 52"	105° 36' 48"	C-48-56-C-b
rạch Trà Lồng (sông Cái Trầu)	TV	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ			09° 38' 34"	105° 39' 55"	09° 36' 38"	105° 35' 41"	C-48-56-C-b
rạch Ca Rê	TV	P. Trà Lồng	TX. Long Mỹ			09° 38' 33"	105° 39' 55"	09° 38' 04"	105° 40' 01"	C-48-56-C-b
khu vực Bình Hiếu	DC	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ	09° 43' 12"	105° 35' 26"					C-48-56-C-a
khu vực Bình Hòa	DC	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ	09° 43' 34"	105° 33' 41"					C-48-56-C-a
khu vực Bình Tân	DC	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ	09° 44' 20"	105° 34' 29"					C-48-56-C-a
cầu Giồng Sao	KX	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ	09° 44' 04"	105° 34' 20"					C-48-56-C-a
Quốc lộ 61	KX	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-56-C-a
Quốc lộ 61B	KX	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 44' 19"	105° 34' 26"	09° 36' 39"	105° 35' 42"	C-48-56-C-a
thiền viện Trúc Lâm Hậu Giang	KX	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ	09° 44' 23"	105° 34' 25"					C-48-56-C-a
kênh Ba Xuy	TV	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 43' 35"	105° 35' 25"	09° 42' 58"	105° 33' 17"	C-48-56-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Bốn Thước	TV	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 44' 27"	105° 34' 58"	09° 42' 50"	105° 35' 47"	C-48-56-C-a
kênh Bờ Muồng 2	TV	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 45' 11"	105° 34' 20"	09° 45' 23"	105° 35' 18"	C-48-56-C-a
kênh Cây Gừa	TV	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 43' 17"	105° 34' 44"	09° 42' 46"	105° 35' 30"	C-48-56-C-a
kênh Giồng Sao	TV	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 45' 10"	105° 35' 28"	09° 43' 54"	105° 33' 53"	C-48-56-C-a
kênh Lộ Làng	TV	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 42' 53"	105° 34' 52"	09° 43' 18"	105° 35' 33"	C-48-56-C-a
kênh Nhà Việt	TV	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 42' 52"	105° 35' 35"	09° 43' 13"	105° 35' 23"	C-48-56-C-a
kênh Ông Cả	TV	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 43' 03"	105° 34' 18"	09° 42' 42"	105° 35' 27"	C-48-56-C-a
kênh Thủy Lợi	TV	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 44' 01"	105° 34' 11"	09° 43' 04"	105° 33' 47"	C-48-56-C-a
kênh xáng Lái Hiếu	TV	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 43' 34"	105° 36' 19"	09° 42' 53"	105° 35' 39"	C-48-56-C-a
kênh xáng Nàng Mau 2	TV	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 50' 05"	105° 37' 27"	09° 42' 25"	105° 33' 18"	C-48-56-C-a
sông Cái Lớn	TV	P. Vĩnh Tường	TX. Long Mỹ			09° 43' 40"	105° 37' 02"	09° 42' 46"	105° 26' 57"	C-48-56-C-a
ấp Bình Lợi	DC	xã Long Bình	TX. Long Mỹ	09° 44' 31"	105° 36' 40"					C-48-56-C-a
ấp Bình Thuận	DC	xã Long Bình	TX. Long Mỹ	09° 45' 19"	105° 35' 17"					C-48-56-C-a
ấp Bình Trung	DC	xã Long Bình	TX. Long Mỹ	09° 42' 46"	105° 36' 11"					C-48-56-C-a
cầu Xẻo Trâm	KX	xã Long Bình	TX. Long Mỹ	09° 45' 10"	105° 35' 27"					C-48-56-A-c
chùa Minh Sư	KX	xã Long Bình	TX. Long Mỹ	09° 43' 19"	105° 36' 17"					C-48-56-C-a
Quốc lộ 61	KX	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-56-C-a,
kênh 8 Tháng 3	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 43' 40"	105° 37' 00"	09° 44' 43"	105° 35' 23"	C-48-56-C-a
kênh Bốn Thước	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 44' 27"	105° 34' 58"	09° 42' 50"	105° 35' 47"	C-48-56-C-a
kênh Bờ Muồng 2	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 45' 11"	105° 34' 20"	09° 45' 23"	105° 35' 18"	C-48-56-C-a
Kênh Đình	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 44' 12"	105° 36' 25"	09° 44' 10"	105° 36' 50"	C-48-56-C-a
kênh Giồng Sao	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 45' 10"	105° 35' 28"	09° 43' 54"	105° 33' 53"	C-48-56-C-a, C-48-56-A-c
kênh Lái Hiếu Nhỏ	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 42' 11"	105° 40' 11"	09° 43' 42"	105° 37' 06"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Sài Gòn	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 44' 12"	105° 36' 25"	09° 43' 31"	105° 35' 40"	C-48-56-C-a
kênh Sáu Thọ	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 43' 35"	105° 35' 25"	09° 43' 33"	105° 36' 14"	C-48-56-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh xáng Lái Hiếu	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 43' 34"	105° 36' 19"	09° 42' 53"	105° 35' 39"	C-48-56-C-a
kênh xáng Nàng Mau 2	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 50' 05"	105° 37' 27"	09° 42' 25"	105° 33' 18"	C-48-56-C-a
rạch Cái Cao	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 45' 11"	105° 35' 29"	09° 43' 41"	105° 37' 02"	C-48-56-C-a
rạch Xẻo Trâm	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 46' 39"	105° 35' 14"	09° 45' 10"	105° 35' 27"	C-48-56-A-c
sông Cái Lớn	TV	xã Long Bình	TX. Long Mỹ			09° 43' 40"	105° 37' 02"	09° 42' 46"	105° 26' 57"	C-48-56-C-a
ấp Long Bình 1	DC	xã Long Phú	TX. Long Mỹ	09° 39' 12"	105° 36' 21"					C-48-56-C-a
ấp Long Bình 2	DC	xã Long Phú	TX. Long Mỹ	09° 38' 23"	105° 36' 08"					C-48-56-C-c
ấp Long Hòa 1	DC	xã Long Phú	TX. Long Mỹ	09° 38' 33"	105° 36' 39"					C-48-56-C-a
ấp Long Hòa 2	DC	xã Long Phú	TX. Long Mỹ	09° 39' 37"	105° 37' 28"					C-48-56-C-a
ấp Long Thạnh 1	DC	xã Long Phú	TX. Long Mỹ	09° 38' 15"	105° 37' 40"					C-48-56-C-b
ấp Long Thạnh 2	DC	xã Long Phú	TX. Long Mỹ	09° 38' 46"	105° 38' 04"					C-48-56-C-a
ấp Tân Bình 1	DC	xã Long Phú	TX. Long Mỹ	09° 38' 11"	105° 35' 20"					C-48-56-C-a
ấp Tân Bình 2	DC	xã Long Phú	TX. Long Mỹ	09° 37' 16"	105° 36' 32"					C-48-56-C-a
đình Nguyễn Trung Trực	KX	xã Long Phú	TX. Long Mỹ	09° 37' 21"	105° 36' 55"					C-48-56-C-c
Đường tỉnh 928B	KX	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 48' 20"	105° 48' 36"	09° 38' 18"	105° 35' 04"	C-48-56-C-a,
nhà thờ Trà Ban	KX	xã Long Phú	TX. Long Mỹ	09° 37' 10"	105° 35' 36"					C-48-56-C-c
Quốc lộ 61B	KX	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 44' 19"	105° 34' 26"	09° 36' 39"	105° 35' 42"	C-48-56-C-a,
kênh Ba Tài	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 38' 54"	105° 35' 39"	09° 39' 22"	105° 36' 49"	C-48-56-C-a
kênh Cá Lóc	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 38' 38"	105° 36' 51"	09° 37' 23"	105° 36' 48"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-c
kênh Chạy Dài	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 39' 28"	105° 38' 40"	09° 38' 47"	105° 36' 58"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Chính Tụng	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 39' 29"	105° 37' 46"	09° 39' 07"	105° 36' 53"	C-48-56-C-a
kênh Chính Thận	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 39' 41"	105° 37' 40"	09° 39' 22"	105° 36' 49"	C-48-56-C-a
kênh Hào Bửu	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 39' 11"	105° 37' 57"	09° 37' 42"	105° 38' 44"	C-48-56-C-b
kênh Hào Hậu	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 39' 35"	105° 36' 45"	09° 38' 47"	105° 36' 58"	C-48-56-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Hậu Giang 3	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 38' 16"	105° 27' 47"	09° 48' 07"	105° 47' 51"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Lò Rèn	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 38' 08"	105° 35' 52"	09° 38' 47"	105° 36' 57"	C-48-56-C-a
kênh Long Mỹ 2	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 38' 27"	105° 35' 37"	09° 38' 47"	105° 36' 57"	C-48-56-C-a
kênh Lộ Mới	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 37' 17"	105° 37' 08"	09° 37' 46"	105° 38' 41"	C-48-56-C-b, C-48-56-C-c
kênh Mười Thước	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 38' 27"	105° 35' 37"	09° 38' 17"	105° 35' 04"	C-48-56-C-a
kênh Năm Thước	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 36' 15"	105° 32' 21"	09° 39' 31"	105° 41' 08"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b, C-48-56-C-c
kênh Ông Thới	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 37' 48"	105° 37' 54"	09° 37' 22"	105° 38' 10"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Tám Bảnh	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 38' 55"	105° 37' 19"	09° 37' 48"	105° 37' 54"	C-48-56-C-a
kênh Trà Ban	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 36' 38"	105° 35' 39"	09° 40' 53"	105° 34' 07"	C-48-56-C-a
kênh Trạm Bơm	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 38' 41"	105° 35' 45"	09° 39' 07"	105° 36' 53"	C-48-56-C-a
lung Láng Tượng	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 38' 08"	105° 35' 52"	09° 37' 43"	105° 35' 17"	C-48-56-C-a
rạch Trà Lồng (sông Cái Trầu)	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 38' 34"	105° 39' 55"	09° 36' 38"	105° 35' 41"	C-48-56-C-b, C-48-56-C-c, C-48-56-C-d
rạch Trà Nô	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 37' 04"	105° 36' 05"	09° 38' 08"	105° 35' 52"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-c
Sông Lá	TV	xã Long Phú	TX. Long Mỹ			09° 37' 16"	105° 37' 50"	09° 37' 14"	105° 36' 59"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-c
Ấp 1	DC	xã Long Trị	TX. Long Mỹ	09° 43' 33"	105° 37' 00"					C-48-56-C-a
Ấp 2	DC	xã Long Trị	TX. Long Mỹ	09° 42' 46"	105° 37' 46"					C-48-56-C-b
Ấp 3	DC	xã Long Trị	TX. Long Mỹ	09° 41' 29"	105° 38' 14"					C-48-56-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Ấp 8	DC	xã Long Trị	TX. Long Mỹ	09° 42' 19"	105° 36' 04"					C-48-56-C-b
kênh Giải Phóng	TV	xã Long Trị	TX. Long Mỹ			09° 41' 58"	105° 39' 39"	09° 44' 19"	105° 38' 22"	C-48-56-C-b
kênh Hậu Giang 3	TV	xã Long Trị	TX. Long Mỹ			09° 38' 16"	105° 27' 47"	09° 48' 07"	105° 47' 51"	C-48-56-C-b
kênh Lộ Tổng	TV	xã Long Trị	TX. Long Mỹ			09° 42' 06"	105° 36' 09"	09° 42' 41"	105° 36' 20"	C-48-56-C-a
kênh Mười Bộ	TV	xã Long Trị	TX. Long Mỹ			09° 42' 28"	105° 39' 26"	09° 43' 35"	105° 36' 41"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Sườn A	TV	xã Long Trị	TX. Long Mỹ			09° 41' 50"	105° 39' 22"	09° 42' 51"	105° 36' 56"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Tám Nở	TV	xã Long Trị	TX. Long Mỹ			09° 41' 43"	105° 38' 45"	09° 42' 42"	105° 36' 42"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Thầy Phó	TV	xã Long Trị	TX. Long Mỹ			09° 41' 09"	105° 38' 45"	09° 42' 36"	105° 36' 36"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh xáng Lái Hiếu	TV	xã Long Trị	TX. Long Mỹ			09° 48' 35"	105° 49' 10"	09° 43' 41"	105° 37' 02"	C-48-56-C-a
kênh Xẻo Lá	TV	xã Long Trị	TX. Long Mỹ			09° 43' 08"	105° 36' 43"	09° 43' 34"	105° 36' 56"	C-48-56-C-a
kênh Xẻo Su	TV	xã Long Trị	TX. Long Mỹ			09° 39' 11"	105° 41' 13"	09° 42' 52"	105° 36' 48"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
rạch Cái Nai	TV	xã Long Trị	TX. Long Mỹ			09° 42' 03"	105° 37' 12"	09° 42' 06"	105° 36' 09"	C-48-56-C-a
sông Cái Lớn	TV	xã Long Trị	TX. Long Mỹ			09° 43' 40"	105° 37' 02"	09° 42' 46"	105° 26' 57"	C-48-56-C-a
Ấp 4	DC	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ	09° 41' 25"	105° 36' 14"					C-48-56-C-a
Ấp 5	DC	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ	09° 40' 57"	105° 35' 21"					C-48-56-C-a
Ấp 6	DC	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ	09° 39' 54"	105° 36' 23"					C-48-56-C-a
Ấp 7	DC	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ	09° 40' 48"	105° 37' 39"					C-48-56-C-a
chùa Hưng Trị Tự	KX	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ	09° 42' 04"	105° 36' 10"					C-48-56-C-a
đình thần Nguyễn Trung Trực	KX	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ	09° 41' 40"	105° 35' 52"					C-48-56-C-a
kênh Ba Nghiệp	TV	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ			09° 39' 15"	105° 35' 29"	09° 41' 15"	105° 34' 58"	C-48-56-C-a
kênh Cái Bần	TV	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ			09° 41' 02"	105° 35' 29"	09° 39' 28"	105° 36' 24"	C-48-56-C-a
kênh Hai Kiếm	TV	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ			09° 40' 21"	105° 37' 11"	09° 41' 43"	105° 36' 03"	C-48-56-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Hậu Giang 3	TV	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ			09° 38' 16"	105° 27' 47"	09° 48' 07"	105° 47' 51"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Ông Cả	TV	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ			09° 40' 27"	105° 37' 27"	09° 41' 51"	105° 36' 08"	C-48-56-C-a
kênh Thầy Năm	TV	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ			09° 40' 24"	105° 38' 03"	09° 42' 05"	105° 36' 43"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Út Điện	TV	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ			09° 40' 49"	105° 35' 38"	09° 40' 37"	105° 35' 03"	C-48-56-C-a
kênh Xóm Chòi	TV	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ			09° 40' 24"	105° 36' 35"	09° 39' 52"	105° 36' 41"	C-48-56-C-a
rạch Cái Bần	TV	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ			09° 39' 52"	105° 36' 14"	09° 40' 10"	105° 37' 41"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
rạch Cái Nai	TV	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ			09° 42' 03"	105° 37' 12"	09° 42' 06"	105° 36' 09"	C-48-56-C-a
sông Cái Lớn	TV	xã Long Trị A	TX. Long Mỹ			09° 43' 40"	105° 37' 02"	09° 42' 46"	105° 26' 57"	C-48-56-C-a
ấp Long Hưng 1	DC	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ	09° 40' 26"	105° 40' 02"					C-48-56-C-b
ấp Long Hưng 2	DC	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ	09° 40' 11"	105° 40' 02"					C-48-56-C-b
ấp Long Trị 1	DC	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ	09° 39' 56"	105° 39' 13"					C-48-56-C-b
ấp Tân Hòa	DC	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ	09° 39' 40"	105° 38' 10"					C-48-56-C-b
ấp Tân Hưng 2	DC	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ	09° 41' 08"	105° 39' 41"					C-48-56-C-b
ấp Tân Thạnh	DC	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ	09° 38' 33"	105° 38' 55"					C-48-56-C-b
ấp Tân Trị 1	DC	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ	09° 40' 41"	105° 38' 39"					C-48-56-C-b
ấp Tân Trị 2	DC	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ	09° 38' 51"	105° 38' 58"					C-48-56-C-b
chùa Long An	KX	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ	09° 38' 08"	105° 38' 40"					C-48-56-C-b
đình thần Nguyễn Trung Trực	KX	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ	09° 38' 13"	105° 38' 41"					C-48-56-C-b
Đường tỉnh 928B	KX	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 48' 20"	105° 48' 36"	09° 38' 18"	105° 35' 04"	C-48-56-C-b
Trường Trung học phổ thông Tân Phú	KX	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ	09° 41' 04"	105° 39' 48"					C-48-56-C-b
kênh Chạy Dài	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 39' 28"	105° 38' 40"	09° 38' 47"	105° 36' 58"	C-48-56-C-b
kênh Đầu Trâu	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 39' 56"	105° 39' 01"	09° 38' 26"	105° 39' 35"	C-48-56-C-b
kênh Hào Bửu	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 39' 11"	105° 37' 57"	09° 37' 42"	105° 38' 44"	C-48-56-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Hậu Giang 3	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 38' 16"	105° 27' 47"	09° 48' 07"	105° 47' 51"	C-48-56-C-b
kênh Lái Hiếu Nhỏ	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 42' 11"	105° 40' 11"	09° 43' 42"	105° 37' 06"	C-48-56-C-b
Kênh Mới	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 41' 38"	105° 40' 21"	09° 39' 28"	105° 38' 40"	C-48-56-C-b
kênh Năm Thước	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 36' 15"	105° 32' 21"	09° 39' 31"	105° 41' 08"	C-48-56-C-b
kênh Thầy Ba Tích	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 41' 58"	105° 39' 39"	09° 40' 20"	105° 38' 10"	C-48-56-C-b
kênh Trâm Bầu	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 40' 20"	105° 38' 10"	09° 39' 26"	105° 38' 35"	C-48-56-C-b
kênh Xẻo Cỏ	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 39' 05"	105° 40' 29"	09° 41' 33"	105° 39' 18"	C-48-56-C-b
kênh Xẻo Su	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 39' 11"	105° 41' 13"	09° 42' 52"	105° 36' 48"	C-48-56-C-b
kênh Xẻo Trâm	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 39' 28"	105° 38' 40"	09° 38' 11"	105° 39' 15"	C-48-56-C-b
rạch Trà Lồng (sông Cái Trầu)	TV	xã Tân Phú	TX. Long Mỹ			09° 38' 34"	105° 39' 55"	09° 36' 38"	105° 35' 41"	C-48-56-C-b
Khu vực I	DC	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 48' 37"	105° 49' 21"					C-48-56-B-c
Khu vực II	DC	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 48' 17"	105° 50' 21"					C-48-56-B-c
Khu vực III	DC	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 47' 53"	105° 49' 51"					C-48-56-B-c
Khu vực IV	DC	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 47' 13"	105° 50' 19"					C-48-56-B-c
Khu vực V	DC	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 47' 49"	105° 48' 59"					C-48-56-B-c
Khu vực VI	DC	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 47' 39"	105° 49' 52"					C-48-56-B-c
Khu vực VII	DC	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 47' 18"	105° 50' 07"					C-48-56-B-c
Khu vực VIII	DC	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 46' 38"	105° 50' 36"					C-48-56-B-c
cầu Mang Cá	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 48' 28"	105° 49' 51"					C-48-56-B-c
chùa Giác Long Cổ Tự	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 48' 17"	105° 49' 31"					C-48-56-B-c
Di tích lịch sử - văn hóa ủy ban Liên hiệp Đình chiến Nam bộ	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 48' 39"	105° 49' 18"					C-48-56-B-c
đường 1 Tháng 5	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 48' 31"	105° 49' 21"	09° 47' 56"	105° 49' 23"	C-48-56-B-c
đường 3 Tháng 2 (quốc lộ 1)	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 49' 41"	105° 48' 18"	09° 47' 21"	105° 48' 53"	C-48-56-B-c
đường Cao Thắng	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 48' 28"	105° 49' 16"	09° 46' 29"	105° 50' 46"	C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Hoàng Hoa Thám	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 46' 54"	105° 50' 27"	09° 46' 28"	105° 50' 12"	C-48-56-B-c
đường Hùng Vương (quốc lộ 1)	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 49' 41"	105° 48' 18"	09° 46' 33"	105° 50' 45"	C-48-56-B-c
đường Quản Lộ - Phụng Hiệp	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 48' 05"	105° 49' 35"	09° 42' 50"	105° 46' 59"	C-48-56-B-c
đường Trần Nam Phú	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 48' 35"	105° 49' 22"	09° 48' 07"	105° 51' 06"	C-48-56-B-c
nhà thờ Thái Hải	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 46' 58"	105° 50' 29"					C-48-56-B-c
Quốc lộ 1	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 46' 33"	105° 50' 45"	C-48-56-B-c
tịnh thất Giác Tâm	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 48' 19"	105° 49' 30"					C-48-56-B-c
Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang cơ sở 3	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 48' 28"	105° 49' 25"					C-48-56-B-c
Trường Trung cấp dạy nghề Ngã Bảy	KX	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy	09° 47' 32"	105° 50' 08"					C-48-56-B-c
Kênh 1000	TV	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 47' 25"	105° 49' 24"	09° 43' 05"	105° 47' 22"	C-48-56-B-c
kênh Bờ Bao	TV	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 47' 36"	105° 50' 59"	09° 47' 49"	105° 50' 07"	C-48-56-B-c
kênh Bờ Bao Lâm Trường	TV	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 45' 52"	105° 50' 34"	09° 43' 22"	105° 47' 53"	C-48-56-B-c
kênh Lâm Trường	TV	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 46' 29"	105° 50' 46"	09° 44' 59"	105° 50' 30"	C-48-56-B-c
kênh Lâm Trường Mùa Xuân	TV	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 46' 56"	105° 50' 26"	09° 46' 26"	105° 50' 11"	C-48-56-B-c
kênh Mang Cá	TV	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 48' 09"	105° 51' 06"	09° 48' 48"	105° 49' 22"	C-48-56-B-c
kênh Sáu Láo	TV	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 47' 20"	105° 49' 55"	09° 47' 44"	105° 48' 54"	C-48-56-B-c
kênh Sóc Trăng	TV	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 46' 33"	105° 50' 44"	09° 48' 35"	105° 49' 14"	C-48-56-B-c
kênh xáng Bún Tàu	TV	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 38' 03"	105° 40' 02"	09° 48' 34"	105° 49' 12"	C-48-56-B-c
kênh xáng Cái Côn	TV	P. Hiệp Thành	TX. Ngã Bảy			09° 56' 02"	105° 53' 30"	09° 48' 37"	105° 49' 13"	C-48-56-B-c
Khu vực I	DC	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy	09° 48' 56"	105° 48' 50"					C-48-56-B-c
Khu vực II	DC	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy	09° 48' 43"	105° 48' 35"					C-48-56-B-c
Khu vực III	DC	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy	09° 47' 53"	105° 48' 52"					C-48-56-B-c
Khu vực IV	DC	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy	09° 48' 06"	105° 47' 57"					C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu vực V	DC	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy	09° 48' 33"	105° 47' 11"					C-48-56-B-c
Khu vực VI	DC	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy	09° 48' 59"	105° 47' 49"					C-48-56-B-c
Cầu Đen	KX	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy	09° 48' 39"	105° 49' 08"					C-48-56-B-c
đình thần Phụng Hiệp	KX	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy	09° 48' 42"	105° 49' 03"					C-48-56-B-c
đường 30 Tháng 4	KX	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy			09° 48' 38"	105° 49' 08"	09° 47' 56"	105° 47' 14"	C-48-56-B-c
Đường tỉnh 927	KX	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy			09° 46' 07"	105° 36' 46"	09° 48' 36"	105° 49' 08"	C-48-56-B-c
Đường tỉnh 928B	KX	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy			09° 48' 20"	105° 48' 36"	09° 38' 18"	105° 35' 04"	C-48-56-B-c
Trung tâm Y tế Thị xã Ngã Bảy	KX	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy	09° 48' 24"	105° 48' 19"					C-48-56-B-c
Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn	KX	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy	09° 48' 32"	105° 48' 53"					C-48-56-B-c
Trường Trung học phổ thông Nguyễn Minh Quang	KX	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy	09° 48' 35"	105° 49' 01"					C-48-56-B-c
kênh Hậu Giang 3	TV	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy			09° 38' 16"	105° 27' 47"	09° 48' 07"	105° 47' 51"	C-48-56-B-c
kênh Láng Sen	TV	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy			09° 51' 14"	105° 46' 49"	09° 49' 06"	105° 47' 12"	C-48-56-B-c
kênh Mười Lê	TV	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy			09° 47' 49"	105° 47' 44"	09° 47' 24"	105° 48' 44"	C-48-56-B-c
kênh Sậy Niếu A	TV	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy			09° 47' 55"	105° 47' 13"	09° 49' 05"	105° 47' 13"	C-48-56-B-c
kênh Tám Nhái	TV	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy			09° 49' 30"	105° 46' 49"	09° 49' 19"	105° 48' 35"	C-48-56-B-c
kênh xáng Bún Tàu	TV	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy			09° 38' 03"	105° 40' 02"	09° 48' 34"	105° 49' 12"	C-48-56-B-c
kênh xáng Lái Hiếu	TV	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy			09° 48' 35"	105° 49' 10"	09° 43' 41"	105° 37' 02"	C-48-56-B-c
kênh Xẻo Môn	TV	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy			09° 49' 06"	105° 47' 12"	09° 48' 40"	105° 49' 04"	C-48-56-B-c
kênh Xẻo Vông	TV	P. Lái Hiếu	TX. Ngã Bảy			09° 52' 08"	105° 46' 19"	09° 48' 37"	105° 49' 11"	C-48-56-B-c
Khu vực I	DC	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 48' 44"	105° 49' 12"					C-48-56-B-c
Khu vực II	DC	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 48' 58"	105° 48' 57"					C-48-56-B-c
Khu vực III	DC	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 49' 17"	105° 48' 50"					C-48-56-B-c
Khu vực V	DC	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 49' 28"	105° 48' 33"					C-48-56-B-c
Khu vực VI	DC	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 49' 16"	105° 49' 21"					C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu vực VII	DC	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 48' 44"	105° 49' 29"					C-48-56-B-c
cầu Cái Đôi	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 49' 13"	105° 48' 42"					C-48-56-B-c
Cầu Đen	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 48' 39"	105° 49' 08"					C-48-56-B-c
cầu Kênh Đào	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 49' 52"	105° 48' 51"					C-48-56-B-c
cầu Mang Cá	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 48' 28"	105° 49' 51"					C-48-56-B-c
cầu Phụng Hiệp	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 48' 45"	105° 49' 18"					C-48-56-B-c
cầu Rạch Côn	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 49' 12"	105° 49' 35"					C-48-56-B-c
chợ nổi Ngã Bảy	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 48' 55"	105° 49' 24"					C-48-56-B-c
chùa Phước Long	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 49' 03"	105° 49' 27"					C-48-56-B-c
chùa Vĩnh Hiệp	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 48' 35"	105° 49' 29"					C-48-56-B-c
đường 3 Tháng 2 (quốc lộ 1)	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy			09° 49' 41"	105° 48' 18"	09° 47' 21"	105° 48' 53"	C-48-56-B-c
đường Hùng Vương (quốc lộ 1)	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy			09° 49' 41"	105° 48' 18"	09° 46' 33"	105° 50' 45"	C-48-56-B-c
nhà thờ Phụng Hiệp	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy	09° 48' 48"	105° 49' 03"					C-48-56-B-c
Quốc lộ 1	KX	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 46' 33"	105° 50' 45"	C-48-56-B-c
kênh Mái Dầm	TV	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy			09° 48' 50"	105° 49' 16"	09° 49' 49"	105° 49' 32"	C-48-56-B-c
kênh Mang Cá	TV	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy			09° 48' 09"	105° 51' 06"	09° 48' 48"	105° 49' 22"	C-48-56-B-c
kênh xáng Cái Côn	TV	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy			09° 56' 02"	105° 53' 30"	09° 48' 37"	105° 49' 13"	C-48-56-B-c
kênh xáng Đào	TV	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy			09° 49' 21"	105° 49' 24"	09° 52' 36"	105° 46' 54"	C-48-56-B-c
kênh Xẻo Vông	TV	P. Ngã Bảy	TX. Ngã Bảy			09° 52' 08"	105° 46' 19"	09° 48' 37"	105° 49' 11"	C-48-56-B-c
ấp Ba Ngàn	DC	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy	09° 50' 56"	105° 48' 33"					C-48-56-B-c
ấp Ba Ngàn A	DC	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy	09° 51' 30"	105° 48' 14"					C-48-56-B-c
ấp Cái Côn	DC	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy	09° 49' 36"	105° 49' 54"					C-48-56-B-c
ấp Đông An	DC	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy	09° 49' 56"	105° 49' 58"					C-48-56-B-c
ấp Đông An A	DC	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy	09° 50' 08"	105° 50' 41"					C-48-56-B-c
ấp Mái Dầm	DC	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy	09° 50' 13"	105° 49' 05"					C-48-56-B-c
ấp Mang Cá	DC	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy	09° 48' 26"	105° 50' 09"					C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Sơn Phú	DC	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy	09° 50' 26"	105° 49' 39"					C-48-56-B-c
ấp Sơn Phú 1	DC	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy	09° 50' 35"	105° 49' 46"					C-48-56-B-c
cầu Kênh Đào	KX	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy	09° 49' 52"	105° 48' 51"					C-48-56-B-c
cầu Mang Cá	KX	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy	09° 48' 28"	105° 49' 51"					C-48-56-B-c
cầu Rạch Côn	KX	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy	09° 49' 12"	105° 49' 35"					C-48-56-B-c
đường 3 Tháng 2	KX	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 49' 41"	105° 48' 18"	09° 47' 21"	105° 48' 53"	C-48-56-B-c
Quốc lộ 1	KX	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 46' 33"	105° 50' 45"	C-48-56-B-c
kênh Bà Chồn	TV	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 51' 11"	105° 49' 20"	09° 50' 42"	105° 48' 45"	C-48-56-B-c
kênh Ba Ngàn	TV	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 53' 01"	105° 47' 29"	09° 49' 45"	105° 49' 53"	C-48-56-B-c
kênh Cả Mới	TV	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 51' 04"	105° 49' 12"	09° 52' 03"	105° 47' 57"	C-48-56-B-c
Kênh Đứng	TV	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 51' 41"	105° 50' 01"	09° 50' 49"	105° 50' 33"	C-48-56-B-c
kênh Mái Dầm	TV	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 48' 50"	105° 49' 16"	09° 49' 49"	105° 49' 32"	C-48-56-B-c
kênh Mang Cá	TV	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 48' 09"	105° 51' 06"	09° 48' 48"	105° 49' 22"	C-48-56-B-c
kênh Quế Thụ	TV	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 51' 04"	105° 49' 12"	09° 50' 21"	105° 49' 03"	C-48-56-B-c
kênh Sơn Phú	TV	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 51' 40"	105° 50' 00"	09° 49' 50"	105° 49' 32"	C-48-56-B-c
kênh Thầy Tầng	TV	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 50' 31"	105° 51' 16"	09° 50' 46"	105° 50' 35"	C-48-56-B-c
kênh xáng Cái Côn	TV	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 56' 02"	105° 53' 30"	09° 48' 37"	105° 49' 13"	C-48-56-B-c
kênh xáng Đào	TV	xã Đại Thành	TX. Ngã Bảy			09° 49' 21"	105° 49' 24"	09° 52' 36"	105° 46' 54"	C-48-56-B-c
ấp Láng Sen	DC	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy	09° 49' 43"	105° 46' 39"					C-48-56-B-c
ấp Láng Sen A	DC	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy	09° 50' 44"	105° 46' 30"					C-48-56-B-c
ấp Xẻo Vông	DC	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy	09° 49' 31"	105° 48' 24"					C-48-56-B-c
ấp Xẻo Vông A	DC	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy	09° 50' 10"	105° 47' 54"					C-48-56-B-c
ấp Xẻo Vông B	DC	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy	09° 50' 38"	105° 47' 26"					C-48-56-B-c
ấp Xẻo Vông C	DC	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy	09° 51' 13"	105° 46' 55"					C-48-56-B-c
cầu Kênh Đào	KX	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy	09° 49' 52"	105° 48' 51"					C-48-56-B-c
chùa Già Lam Cổ Tự	KX	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy	09° 50' 59"	105° 47' 05"					C-48-56-B-c
nghĩa trang liệt sỹ Ngã Bảy - Phụng Hiệp	KX	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy	09° 50' 54"	105° 47' 14"					C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
nhà thờ Kim Phụng	KX	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy	09° 49' 47"	105° 48' 16"					C-48-56-B-c
nhà thờ Lương Hiệp	KX	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy	09° 50' 42"	105° 47' 16"					C-48-56-B-c
Quốc lộ 1	KX	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 46' 33"	105° 50' 45"	C-48-56-B-c
kênh Chín Năng	TV	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy			09° 51' 05"	105° 46' 01"	09° 51' 21"	105° 46' 45"	C-48-56-B-c
kênh Hai Đào	TV	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy			09° 51' 35"	105° 47' 20"	09° 51' 23"	105° 46' 44"	C-48-56-B-c
kênh Láng Sen	TV	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy			09° 51' 14"	105° 46' 49"	09° 49' 06"	105° 47' 12"	C-48-56-B-c
kênh Mười Ninh	TV	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy			09° 49' 35"	105° 46' 06"	09° 49' 49"	105° 46' 38"	C-48-56-B-c
kênh Mương Khai	TV	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy			09° 51' 49"	105° 45' 54"	09° 49' 21"	105° 46' 06"	C-48-56-B-c
kênh Tám Nhái	TV	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy			09° 49' 30"	105° 46' 49"	09° 49' 19"	105° 48' 35"	C-48-56-B-c
kênh xáng Đào	TV	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy			09° 49' 21"	105° 49' 24"	09° 52' 36"	105° 46' 54"	C-48-56-B-c
kênh Xẻo Vông	TV	xã Hiệp Lợi	TX. Ngã Bảy			09° 52' 08"	105° 46' 19"	09° 48' 37"	105° 49' 11"	C-48-56-B-c
ấp Bảy Thưa	DC	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy	09° 51' 58"	105° 49' 28"					C-48-56-B-c
ấp Đông An 2	DC	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy	09° 51' 45"	105° 51' 15"					C-48-56-B-c
ấp Đông An 2A	DC	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy	09° 51' 33"	105° 50' 56"					C-48-56-B-c
ấp Đông Bình	DC	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy	09° 52' 05"	105° 48' 56"					C-48-56-B-c
ấp Sơn Phú 2	DC	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy	09° 52' 15"	105° 50' 11"					C-48-56-B-c
ấp Sơn Phú 2A	DC	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy	09° 51' 58"	105° 50' 01"					C-48-56-B-c
thánh tịnh Trung Thiên	KX	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy	09° 50' 55"	105° 50' 35"					C-48-56-B-c
kênh Cả Mới	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 51' 04"	105° 49' 12"	09° 52' 03"	105° 47' 57"	C-48-56-B-c
kênh Cống Đá	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 51' 11"	105° 51' 31"	09° 51' 11"	105° 50' 50"	C-48-56-B-c
kênh Chữ T	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 52' 30"	105° 49' 14"	09° 52' 11"	105° 49' 09"	C-48-56-B-c
kênh Đông Bình	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 51' 42"	105° 50' 00"	09° 53' 52"	105° 48' 40"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
Kênh Đứng	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 51' 41"	105° 50' 01"	09° 50' 49"	105° 50' 33"	C-48-56-B-c
Kênh Nhỏ	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 52' 30"	105° 49' 14"	09° 54' 57"	105° 50' 11"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
Kênh Ông	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 52' 30"	105° 49' 14"	09° 52' 21"	105° 50' 09"	C-48-56-B-c
kênh Rạch Ngây	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 52' 00"	105° 50' 25"	09° 51' 45"	105° 51' 49"	C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Sơn Phú	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 51' 40"	105° 50' 00"	09° 49' 50"	105° 49' 32"	C-48-56-B-c
kênh Thầy Cai	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 51' 42"	105° 50' 00"	09° 55' 30"	105° 50' 57"	C-48-56-B-c
kênh Thầy Tầng	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 50' 31"	105° 51' 16"	09° 50' 46"	105° 50' 35"	C-48-56-B-c
kênh Thủy Lợi	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 54' 51"	105° 50' 25"	09° 52' 06"	105° 49' 28"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
kênh xáng Cái Côn	TV	xã Tân Thành	TX. Ngã Bảy			09° 56' 02"	105° 53' 30"	09° 48' 37"	105° 49' 13"	C-48-56-B-c
ấp Phú Bình	DC	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 57' 28"	105° 50' 47"					C-48-56-B-a
ấp Phú Đông	DC	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 56' 00"	105° 52' 19"					C-48-56-B-a
ấp Phú Thạnh	DC	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 55' 45"	105° 53' 05"					C-48-56-B-b
ấp Phú Xuân	DC	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 57' 08"	105° 52' 03"					C-48-56-B-a
ấp Phú Xuân A	DC	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 56' 03"	105° 51' 33"					C-48-56-B-a
bến đò Cái Dầu	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 57' 48"	105° 51' 11"					C-48-56-B-a
cầu Cái Côn	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 55' 52"	105° 53' 22"					C-48-56-B-b
cầu Cái Dầu	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 57' 26"	105° 50' 38"					C-48-56-B-a
cầu Mái Dầm	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 56' 21"	105° 52' 20"					C-48-56-B-a
cầu Ngã Bát	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 56' 46"	105° 51' 27"					C-48-56-B-a
cầu Ngọn Ngan	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 56' 57"	105° 51' 12"					C-48-56-B-a
cầu Thông Thuyền	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 55' 52"	105° 51' 18"					C-48-56-B-a
cầu Xẻo Cao	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 56' 19"	105° 51' 44"					C-48-56-B-a
Cụm công nghiệp Phú Hữu A	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 56' 32"	105° 52' 29"					C-48-56-B-a
chùa Hương Sơn	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 56' 55"	105° 52' 14"					C-48-56-B-a
Di tích lịch sử Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 56' 36"	105° 52' 17"					C-48-56-B-a
hội thánh tin lành Đông Phú	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành	09° 56' 36"	105° 51' 42"					C-48-56-B-a
Quốc lộ Nam Sông Hậu	KX	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 58' 28"	105° 49' 38"	09° 55' 52"	105° 53' 22"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh xáng Cái Côn	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 56' 02"	105° 53' 30"	09° 48' 37"	105° 49' 13"	C-48-56-B-b
kênh xáng Mái Dầm	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 52' 09"	105° 46' 19"	09° 56' 58"	105° 52' 20"	C-48-56-B-a
rạch Ba Bụi	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 56' 14"	105° 52' 26"	09° 56' 03"	105° 52' 44"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-b
rạch Bào Bún	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 55' 56"	105° 52' 25"	09° 55' 27"	105° 52' 44"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-b
rạch Đường Than	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 55' 39"	105° 52' 11"	09° 55' 58"	105° 51' 59"	C-48-56-B-a
rạch Giáo Hoàng	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 56' 08"	105° 50' 56"	09° 56' 52"	105° 50' 11"	C-48-56-B-a
rạch Ngã Bát	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 56' 08"	105° 50' 56"	09° 56' 58"	105° 52' 16"	C-48-56-B-a
rạch Ngã Cái	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 56' 03"	105° 52' 44"	09° 55' 51"	105° 53' 19"	C-48-56-B-b
rạch Ngã Lá	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 54' 49"	105° 51' 37"	09° 55' 32"	105° 52' 55"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-b
rạch Ngọn Ngan	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 56' 18"	105° 50' 45"	09° 57' 32"	105° 50' 48"	C-48-56-B-a
rạch Thông Thuyền	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 56' 08"	105° 50' 56"	09° 55' 44"	105° 51' 26"	C-48-56-B-a
rạch Xẻo Cao	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 56' 26"	105° 51' 34"	09° 56' 06"	105° 52' 01"	C-48-56-B-a
Sông Hậu	TV	TT. Mái Dầm	H. Châu Thành			09° 58' 59"	105° 50' 36"	09° 56' 22"	105° 53' 43"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-b
ấp Đông Bình	DC	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành	09° 55' 05"	105° 48' 41"					C-48-56-B-a
ấp Đông Mỹ	DC	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành	09° 54' 57"	105° 48' 13"					C-48-56-B-a
ấp Đông Thuận	DC	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành	09° 54' 53"	105° 47' 38"					C-48-56-B-a
ấp Kinh Mới	DC	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành	09° 54' 46"	105° 48' 37"					C-48-56-B-a
ấp Phước Thuận	DC	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành	09° 55' 23"	105° 47' 59"					C-48-56-B-a
ấp Tân Hưng	DC	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành	09° 56' 04"	105° 47' 51"					C-48-56-B-a
ấp Thị Trấn	DC	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành	09° 55' 30"	105° 47' 51"					C-48-56-B-a
ấp Thuận Hưng	DC	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành	09° 55' 49"	105° 49' 05"					C-48-56-B-a
chợ Ngã Sáu	KX	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành	09° 55' 20"	105° 48' 24"					C-48-56-B-a
Chùa Cô	KX	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành	09° 54' 35"	105° 48' 59"					C-48-56-B-a
đường Đồng Khởi	KX	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 55' 12"	105° 48' 21"	09° 55' 19"	105° 47' 59"	C-48-56-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Hùng Vương	KX	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 56' 18"	105° 48' 50"	09° 55' 40"	105° 47' 23"	C-48-56-B-a
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	KX	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 55' 39"	105° 48' 21"	09° 55' 15"	105° 48' 14"	C-48-56-B-a
đường Ngã Sáu - Đông Phú	KX	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 56' 18"	105° 48' 50"	09° 57' 54"	105° 49' 11"	C-48-56-B-a
đường Nguyễn Văn Quy	KX	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 55' 12"	105° 48' 21"	09° 54' 15"	105° 48' 39"	C-48-56-B-a
Đường tỉnh 925	KX	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 56' 55"	105° 52' 16"	C-48-56-B-a
Đường tỉnh 925B	KX	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 50' 13"	105° 41' 49"	09° 55' 23"	105° 48' 17"	C-48-56-B-a
Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	KX	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành	09° 55' 16"	105° 48' 12"					C-48-56-B-a
Trường Trung học phổ thông Ngã Sáu	KX	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành	09° 55' 34"	105° 48' 17"					C-48-56-B-a
kênh Cái Muồng Cụt	TV	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 55' 18"	105° 48' 27"	09° 55' 32"	105° 50' 54"	C-48-56-B-a
Kênh Lạc	TV	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 54' 27"	105° 49' 27"	09° 55' 17"	105° 48' 25"	C-48-56-B-a
Kênh Mới	TV	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 55' 17"	105° 48' 25"	09° 53' 55"	105° 48' 42"	C-48-56-B-a
kênh Ngã Cạy	TV	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 55' 44"	105° 48' 59"	09° 56' 31"	105° 45' 41"	C-48-56-B-a
kênh Thủy Lợi	TV	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 56' 01"	105° 46' 05"	09° 55' 35"	105° 47' 49"	C-48-56-B-a
kênh Vàm Bưng	TV	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 54' 33"	105° 47' 57"	09° 55' 04"	105° 48' 15"	C-48-56-B-a
rạch Cái Muồng	TV	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 55' 17"	105° 48' 23"	09° 56' 59"	105° 45' 19"	C-48-56-B-a
rạch Cái Dầu	TV	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 55' 19"	105° 48' 26"	09° 57' 51"	105° 51' 13"	C-48-56-B-a
rạch Cơ Ba	TV	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 55' 57"	105° 49' 18"	09° 57' 38"	105° 47' 17"	C-48-56-B-a
rạch Tràm Bông	TV	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 53' 17"	105° 47' 19"	09° 54' 12"	105° 48' 43"	C-48-56-B-a
rạch Xẻo Chồi	TV	TT. Ngã Sáu	H. Châu Thành			09° 54' 15"	105° 46' 10"	09° 55' 16"	105° 48' 24"	C-48-56-B-a
ấp Phú Hòa	DC	xã Đông Phú	H. Châu Thành	09° 56' 31"	105° 49' 53"					C-48-56-B-a
ấp Phú Hưng	DC	xã Đông Phú	H. Châu Thành	09° 57' 47"	105° 50' 49"					C-48-56-B-a
ấp Phú Lộc	DC	xã Đông Phú	H. Châu Thành	09° 57' 00"	105° 48' 52"					C-48-56-B-a
ấp Phú Lợi	DC	xã Đông Phú	H. Châu Thành	09° 57' 39"	105° 48' 04"					C-48-56-B-a
ấp Phú Nhơn	DC	xã Đông Phú	H. Châu Thành	09° 58' 20"	105° 49' 36"					C-48-56-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Phú Thọ	DC	xã Đông Phú	H. Châu Thành	09° 57' 40"	105° 48' 56"					C-48-56-B-a
Cụm công nghiệp Đông Phú	KX	xã Đông Phú	H. Châu Thành	09° 57' 23"	105° 50' 05"					C-48-56-B-a
đường Cái Chanh - Phú An - Đông Phú	KX	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 57' 24"	105° 45' 39"	09° 58' 27"	105° 49' 40"	C-48-56-B-a
đường Ngã Sáu - Đông Phú	KX	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 56' 18"	105° 48' 50"	09° 57' 54"	105° 49' 11"	C-48-56-B-a
Khu công nghiệp Nam Sông Hậu	KX	xã Đông Phú	H. Châu Thành	09° 57' 46"	105° 50' 39"					C-48-56-B-a
Quốc lộ Nam Sông Hậu	KX	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 58' 28"	105° 49' 38"	09° 55' 52"	105° 53' 22"	C-48-56-B-a
kênh Cây Tràm	TV	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 57' 48"	105° 48' 07"	09° 57' 58"	105° 49' 00"	C-48-56-B-a
kênh Ông Cả	TV	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 58' 17"	105° 49' 28"	09° 57' 23"	105° 50' 33"	C-48-56-B-a
kênh Thạnh Đông	TV	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 57' 31"	105° 46' 35"	09° 57' 48"	105° 48' 07"	C-48-56-B-a
rạch Bến Bạ	TV	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 57' 17"	105° 47' 55"	09° 57' 48"	105° 48' 07"	C-48-56-B-a
rạch Cái Cui	TV	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 57' 12"	105° 48' 29"	09° 58' 49"	105° 50' 15"	C-48-56-B-a
rạch Cái Cui Bé	TV	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 57' 57"	105° 49' 02"	09° 56' 57"	105° 50' 11"	C-48-56-B-a
rạch Cái Dầu	TV	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 55' 19"	105° 48' 26"	09° 57' 51"	105° 51' 13"	C-48-56-B-a
rạch Cơ Ba	TV	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 55' 57"	105° 49' 18"	09° 57' 38"	105° 47' 17"	C-48-56-B-a
rạch Đìa Gào	TV	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 57' 55"	105° 49' 50"	09° 57' 49"	105° 49' 10"	C-48-56-B-a
rạch Đìa Xoài	TV	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 56' 48"	105° 49' 09"	09° 57' 11"	105° 48' 29"	C-48-56-B-a
rạch Giồng Ổi	TV	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 57' 46"	105° 47' 58"	09° 57' 22"	105° 47' 55"	C-48-56-B-a
Sông Hậu	TV	xã Đông Phú	H. Châu Thành			09° 58' 59"	105° 50' 36"	09° 56' 22"	105° 53' 43"	C-48-56-B-a
ấp Đông Bình	DC	xã Đông Phước	H. Châu Thành	09° 53' 47"	105° 48' 47"					C-48-56-B-a
ấp Đông Lợi	DC	xã Đông Phước	H. Châu Thành	09° 52' 42"	105° 46' 58"					C-48-56-B-a
ấp Đông Lợi A	DC	xã Đông Phước	H. Châu Thành	09° 51' 56"	105° 47' 09"					C-48-56-B-c
ấp Đông Lợi B	DC	xã Đông Phước	H. Châu Thành	09° 52' 27"	105° 47' 47"					C-48-56-B-c
ấp Đông Phú	DC	xã Đông Phước	H. Châu Thành	09° 53' 34"	105° 46' 41"					C-48-56-B-a
ấp Đông Phú A	DC	xã Đông Phước	H. Châu Thành	09° 53' 39"	105° 46' 43"					C-48-56-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Đông Sơn	DC	xã Đông Phước	H. Châu Thành	09° 53' 47"	105° 48' 28"					C-48-56-B-a
ấp Đông Thạnh	DC	xã Đông Phước	H. Châu Thành	09° 54' 04"	105° 47' 47"					C-48-56-B-a
ấp Đông Thạnh A	DC	xã Đông Phước	H. Châu Thành	09° 53' 50"	105° 47' 37"					C-48-56-B-a
khu dân cư Vượt Lũ Đông Phước	DC	xã Đông Phước	H. Châu Thành	09° 53' 05"	105° 47' 17"					C-48-56-B-a
chùa Thiền Lâm Phước Thạnh Tự	KX	xã Đông Phước	H. Châu Thành	09° 53' 24"	105° 47' 26"					C-48-56-B-a
Đường tỉnh 925B	KX	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 50' 13"	105° 41' 49"	09° 55' 23"	105° 48' 17"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
tịnh thất Phước Huệ	KX	xã Đông Phước	H. Châu Thành	09° 52' 26"	105° 46' 31"					C-48-56-B-c
kênh Ba Ngàn	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 53' 01"	105° 47' 29"	09° 49' 45"	105° 49' 53"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
kênh Đông Bình	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 51' 42"	105° 50' 00"	09° 53' 52"	105° 48' 40"	C-48-56-B-a
Kênh Mới	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 55' 17"	105° 48' 25"	09° 53' 55"	105° 48' 42"	C-48-56-B-a
kênh Sáu Hô	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 53' 02"	105° 49' 10"	09° 53' 50"	105° 49' 21"	C-48-56-B-a
kênh Tam Đông	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 51' 58"	105° 48' 11"	09° 53' 30"	105° 48' 09"	C-48-56-B-a
kênh Tư Thu	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 54' 14"	105° 49' 11"	09° 53' 50"	105° 49' 24"	C-48-56-B-a
kênh xáng Đào	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 52' 36"	105° 46' 54"	09° 49' 21"	105° 49' 24"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
kênh xáng Mái Dầm	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 52' 09"	105° 46' 19"	09° 56' 58"	105° 52' 20"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
kênh Xẻo Ngược	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 51' 36"	105° 47' 20"	09° 52' 10"	105° 46' 31"	C-48-56-B-c
rạch Cả Mới	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 51' 04"	105° 49' 12"	09° 52' 03"	105° 47' 57"	C-48-56-B-c
rạch Cái Nhum	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 54' 38"	105° 45' 09"	09° 53' 03"	105° 47' 28"	C-48-56-B-a
rạch Tràm Bông	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 53' 17"	105° 47' 19"	09° 54' 12"	105° 48' 43"	C-48-56-B-a
rạch Xẻo Chồi	TV	xã Đông Phước	H. Châu Thành			09° 54' 15"	105° 46' 10"	09° 55' 16"	105° 48' 24"	C-48-56-B-a
ấp Hưng Thạnh	DC	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 56' 20"	105° 47' 00"					C-48-56-B-a
ấp Long Lợi	DC	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 54' 19"	105° 46' 04"					C-48-56-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Long Lợi A	DC	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 54' 14"	105° 45' 42"					C-48-56-B-a
ấp Phước Hòa	DC	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 55' 21"	105° 45' 31"					C-48-56-B-a
ấp Phước Hòa A	DC	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 54' 44"	105° 45' 48"					C-48-56-B-a
ấp Phước Hưng	DC	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 56' 30"	105° 46' 14"					C-48-56-B-a
ấp Phước Long	DC	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 55' 47"	105° 46' 42"					C-48-56-B-a
ấp Phước Lợi	DC	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 54' 39"	105° 46' 39"					C-48-56-B-a
ấp Phước Tân	DC	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 55' 42"	105° 45' 24"					C-48-56-B-a
ấp Tân Long	DC	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 55' 50"	105° 46' 07"					C-48-56-B-a
ấp Tân Thuận	DC	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 55' 13"	105° 46' 54"					C-48-56-B-a
cầu Ngã Cạy	KX	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 56' 35"	105° 45' 56"					C-48-56-B-a
Đường tỉnh 925	KX	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 56' 55"	105° 52' 16"	C-48-56-B-a
nghĩa trang liệt sỹ huyện Châu Thành	KX	xã Đông Phước A	H. Châu Thành	09° 56' 00"	105° 46' 03"					C-48-56-B-a
Quốc lộ 1	KX	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 46' 33"	105° 50' 45"	C-48-56-B-a
Kênh Lớn	TV	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 54' 50"	105° 45' 24"	09° 56' 06"	105° 45' 24"	C-48-56-B-a
kênh Ngã Cạy	TV	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 55' 44"	105° 48' 59"	09° 56' 31"	105° 45' 41"	C-48-56-B-a
Kênh Nhỏ	TV	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 55' 24"	105° 45' 22"	09° 55' 51"	105° 46' 20"	C-48-56-B-a
kênh Rọc Rau Cần	TV	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 55' 08"	105° 46' 46"	09° 55' 45"	105° 46' 51"	C-48-56-B-a
kênh Thủy Lợi	TV	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 56' 01"	105° 46' 05"	09° 55' 35"	105° 47' 49"	C-48-56-B-a
rạch Cái Đôi	TV	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 54' 21"	105° 46' 22"	09° 54' 38"	105° 45' 08"	C-48-56-B-a
rạch Cái Muồng	TV	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 55' 17"	105° 48' 23"	09° 56' 59"	105° 45' 19"	C-48-56-B-a
rạch Cái Nhum	TV	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 54' 38"	105° 45' 09"	09° 53' 03"	105° 47' 28"	C-48-56-B-a
rạch Nhà Thờ	TV	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 56' 17"	105° 47' 03"	09° 57' 31"	105° 46' 34"	C-48-56-B-a
rạch Xẻo Cách	TV	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 54' 38"	105° 46' 21"	09° 54' 36"	105° 46' 41"	C-48-56-B-a
rạch Xẻo Chồi	TV	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 54' 15"	105° 46' 10"	09° 55' 16"	105° 48' 24"	C-48-56-B-a
sông Cái Răng	TV	xã Đông Phước A	H. Châu Thành			09° 54' 37"	105° 45' 09"	09° 57' 34"	105° 45' 38"	C-48-56-B-a
ấp Đông Thuận	DC	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 57' 06"	105° 45' 44"					C-48-56-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Phú Quới	DC	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 57' 47"	105° 44' 47"					C-48-56-A-b
ấp Phước Tiến	DC	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 56' 35"	105° 44' 33"					C-48-56-A-b
ấp Phước Thạnh	DC	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 56' 40"	105° 44' 51"					C-48-56-B-a
ấp Thạnh Long	DC	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 56' 40"	105° 44' 24"					C-48-56-A-b
ấp Thạnh Thới	DC	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 56' 59"	105° 45' 13"					C-48-56-B-a
ấp Thạnh Thuận	DC	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 57' 32"	105° 45' 38"					C-48-56-B-a
cầu Bà Vèn	KX	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 57' 42"	105° 45' 06"					C-48-56-A-b
cầu Cái Chanh Mới	KX	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 57' 33"	105° 45' 36"					C-48-56-B-a
cầu Chữ Y	KX	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 56' 59"	105° 45' 19"					C-48-56-B-a
cầu Đất Sét	KX	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 56' 15"	105° 43' 32"					C-48-56-A-b
cầu Ngã Cạy	KX	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 56' 35"	105° 45' 56"					C-48-56-B-a
cầu Ông Cò	KX	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 57' 54"	105° 44' 41"					C-48-56-A-b
cầu Rạch Vong	KX	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 56' 30"	105° 43' 37"					C-48-56-A-b
chùa Bồ Đề	KX	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 56' 41"	105° 43' 44"					C-48-56-B-a
chùa Ngọc Thiên	KX	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành	09° 57' 31"	105° 45' 41"					C-48-56-B-a
đường Cái Chanh - Phú An - Đông Phú	KX	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 57' 24"	105° 45' 39"	09° 58' 27"	105° 49' 40"	C-48-56-B-a
Đường tỉnh 925	KX	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 56' 55"	105° 52' 16"	C-48-56-A-b, C-48-56-B-a
Quốc lộ 1	KX	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 46' 33"	105° 50' 45"	C-48-56-A-b
Kênh Lớn	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 54' 50"	105° 45' 24"	09° 56' 06"	105° 45' 24"	C-48-56-B-a
kênh Ngã Cạy	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 55' 44"	105° 48' 59"	09° 56' 31"	105° 45' 41"	C-48-56-B-a
kênh Ông Hoạch	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 56' 06"	105° 45' 24"	09° 56' 40"	105° 44' 49"	C-48-56-A-b, C-48-56-B-a
kênh Ông Xoài	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 57' 23"	105° 44' 16"	09° 56' 53"	105° 44' 56"	C-48-56-A-b
kênh Vàm Đất Sét	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 56' 35"	105° 44' 24"	09° 56' 15"	105° 43' 30"	C-48-56-A-b
mương Cây Dao	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 57' 05"	105° 46' 11"	09° 56' 36"	105° 45' 37"	C-48-56-B-a
rạch Bà Tài	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 57' 05"	105° 46' 11"	09° 56' 52"	105° 46' 40"	C-48-56-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Cái Muồng	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 55' 17"	105° 48' 23"	09° 56' 59"	105° 45' 19"	C-48-56-B-a
Rạch Cớt	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 55' 50"	105° 45' 08"	09° 55' 46"	105° 44' 35"	C-48-56-A-b, C-48-56-B-a
Rạch Ông	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 57' 14"	105° 44' 05"	09° 56' 36"	105° 44' 30"	C-48-56-B-a
rạch Ông Cốm	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 57' 31"	105° 44' 24"	09° 56' 56"	105° 45' 01"	C-48-56-B-a
Rạch Vong	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 56' 46"	105° 43' 52"	09° 56' 29"	105° 43' 32"	C-48-56-A-b
sông Cái Chanh	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 57' 34"	105° 45' 38"	09° 57' 31"	105° 46' 35"	C-48-56-B-a
sông Cái Răng	TV	xã Đông Thạnh	H. Châu Thành			09° 54' 37"	105° 45' 09"	09° 57' 34"	105° 45' 38"	C-48-56-A-b, C-48-56-B-a
ấp Khánh An	DC	xã Phú An	H. Châu Thành	09° 57' 02"	105° 46' 40"					C-48-56-B-a
ấp Khánh Hòa	DC	xã Phú An	H. Châu Thành	09° 57' 09"	105° 47' 38"					C-48-56-B-a
ấp Khánh Hội A	DC	xã Phú An	H. Châu Thành	09° 57' 20"	105° 46' 52"					C-48-56-B-a
ấp Khánh Hội B	DC	xã Phú An	H. Châu Thành	09° 56' 52"	105° 47' 43"					C-48-56-B-a
ấp Phú Hưng	DC	xã Phú An	H. Châu Thành	09° 57' 31"	105° 47' 49"					C-48-56-B-a
đường Cái Chanh - Phú An - Đông Phú	KX	xã Phú An	H. Châu Thành			09° 57' 24"	105° 45' 39"	09° 58' 27"	105° 49' 40"	C-48-56-B-a
nhà thờ Phú An	KX	xã Phú An	H. Châu Thành	09° 57' 11"	105° 46' 55"					C-48-56-B-a
kênh Thạnh Đông	TV	xã Phú An	H. Châu Thành			09° 57' 31"	105° 46' 35"	09° 57' 48"	105° 48' 07"	C-48-56-B-a
rạch Bà Tài	TV	xã Phú An	H. Châu Thành			09° 57' 05"	105° 46' 11"	09° 56' 52"	105° 46' 40"	C-48-56-B-a
rạch Bến Bạ	TV	xã Phú An	H. Châu Thành			09° 57' 17"	105° 47' 55"	09° 57' 48"	105° 48' 07"	C-48-56-B-a
rạch Cầu Ván	TV	xã Phú An	H. Châu Thành			09° 57' 09"	105° 47' 16"	09° 57' 15"	105° 46' 54"	C-48-56-B-a
rạch Cơ Ba	TV	xã Phú An	H. Châu Thành			09° 55' 57"	105° 49' 18"	09° 57' 38"	105° 47' 17"	C-48-56-B-a
rạch Giồng Ổi	TV	xã Phú An	H. Châu Thành			09° 57' 46"	105° 47' 58"	09° 57' 22"	105° 47' 55"	C-48-56-B-a
rạch Mương Kinh	TV	xã Phú An	H. Châu Thành			09° 56' 51"	105° 46' 41"	09° 57' 21"	105° 46' 30"	C-48-56-B-a
rạch Nhà Thờ	TV	xã Phú An	H. Châu Thành			09° 56' 17"	105° 47' 03"	09° 57' 31"	105° 46' 34"	C-48-56-B-a
sông Cái Chanh	TV	xã Phú An	H. Châu Thành			09° 57' 34"	105° 45' 38"	09° 57' 31"	105° 46' 35"	C-48-56-B-a
ấp Phú Lộc	DC	xã Phú Hữu	H. Châu Thành	09° 54' 31"	105° 50' 41"					C-48-56-B-a
ấp Phú Lợi	DC	xã Phú Hữu	H. Châu Thành	09° 55' 33"	105° 49' 50"					C-48-56-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Phú Lợi A	DC	xã Phú Hữu	H. Châu Thành	09° 55' 34"	105° 50' 46"					C-48-56-B-a
ấp Phú Nghĩa	DC	xã Phú Hữu	H. Châu Thành	09° 56' 33"	105° 50' 28"					C-48-56-B-a
ấp Phú Thành	DC	xã Phú Hữu	H. Châu Thành	09° 53' 06"	105° 50' 20"					C-48-56-B-a
ấp Phú Trí B	DC	xã Phú Hữu	H. Châu Thành	09° 53' 25"	105° 49' 37"					C-48-56-B-a
ấp Phú Trí B1	DC	xã Phú Hữu	H. Châu Thành	09° 54' 04"	105° 49' 31"					C-48-56-B-a
Đường tỉnh 925	KX	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 56' 55"	105° 52' 16"	C-48-56-B-a
khu du lịch sinh thái Phú Hữu	KX	xã Phú Hữu	H. Châu Thành	09° 55' 56"	105° 50' 29"					C-48-56-B-a
Trung Tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Châu Thành	KX	xã Phú Hữu	H. Châu Thành	09° 55' 36"	105° 49' 09"					C-48-56-B-a
Trường Trung học phổ thông Phú Hữu	KX	xã Phú Hữu	H. Châu Thành	09° 55' 45"	105° 51' 07"					C-48-56-B-a
kênh Cái Muồng Cụt	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 55' 18"	105° 48' 27"	09° 55' 32"	105° 50' 54"	C-48-56-B-a
Kênh Lạc	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 54' 27"	105° 49' 27"	09° 55' 17"	105° 48' 25"	C-48-56-B-a
Kênh Nhỏ	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 52' 30"	105° 49' 14"	09° 54' 57"	105° 50' 11"	C-48-56-B-a
kênh Nhỏ Cụt	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 55' 34"	105° 50' 10"	09° 55' 00"	105° 50' 11"	C-48-56-B-a
kênh Sáu Hô	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 53' 02"	105° 49' 10"	09° 53' 50"	105° 49' 21"	C-48-56-B-a
kênh Tư Thu	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 54' 14"	105° 49' 11"	09° 53' 50"	105° 49' 24"	C-48-56-B-a
kênh Thầy Cai	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 51' 42"	105° 50' 00"	09° 55' 30"	105° 50' 57"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
kênh Thủy Lợi	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 54' 51"	105° 50' 25"	09° 52' 06"	105° 49' 28"	C-48-56-B-a
kênh xáng Mái Dầm	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 52' 09"	105° 46' 19"	09° 56' 58"	105° 52' 20"	C-48-56-B-a
rạch Cái Dầu	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 55' 19"	105° 48' 26"	09° 57' 51"	105° 51' 13"	C-48-56-B-a
rạch Giáo Hoàng	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 56' 08"	105° 50' 56"	09° 56' 52"	105° 50' 11"	C-48-56-B-a
rạch Ông Chủ	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 55' 53"	105° 50' 18"	09° 56' 26"	105° 50' 36"	C-48-56-B-a
rạch Thầy Chùa Cẩm	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 53' 47"	105° 50' 10"	09° 53' 43"	105° 50' 30"	C-48-56-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Thông Thuyền	TV	xã Phú Hữu	H. Châu Thành			09° 56' 08"	105° 50' 56"	09° 55' 44"	105° 51' 26"	C-48-56-B-a
ấp Phú Lễ	DC	xã Phú Tân	H. Châu Thành	09° 54' 13"	105° 51' 08"					C-48-56-B-a
ấp Phú Lễ A	DC	xã Phú Tân	H. Châu Thành	09° 54' 10"	105° 51' 41"					C-48-56-B-a
ấp Phú Tân	DC	xã Phú Tân	H. Châu Thành	09° 53' 41"	105° 51' 32"					C-48-56-B-a
ấp Phú Tân A	DC	xã Phú Tân	H. Châu Thành	09° 52' 46"	105° 50' 18"					C-48-56-B-a
ấp Phú Trí	DC	xã Phú Tân	H. Châu Thành	09° 54' 07"	105° 50' 38"					C-48-56-B-a
ấp Phú Trí A	DC	xã Phú Tân	H. Châu Thành	09° 53' 14"	105° 51' 04"					C-48-56-B-a
ấp Tân Phú	DC	xã Phú Tân	H. Châu Thành	09° 52' 38"	105° 51' 46"					C-48-56-B-a
Di tích lịch sử Địa điểm Cơ quan Liên Tỉnh ủy Cần Thơ	KX	xã Phú Tân	H. Châu Thành	09° 55' 05"	105° 51' 56"					C-48-56-B-a
kênh Thầy Cai	TV	xã Phú Tân	H. Châu Thành			09° 51' 42"	105° 50' 00"	09° 55' 30"	105° 50' 57"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
kênh Thủy Lợi	TV	xã Phú Tân	H. Châu Thành			09° 54' 51"	105° 50' 25"	09° 52' 06"	105° 49' 28"	C-48-56-B-a
kênh xáng Cái Côn	TV	xã Phú Tân	H. Châu Thành			09° 56' 02"	105° 53' 30"	09° 48' 37"	105° 49' 13"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
kênh xáng Mái Dầm	TV	xã Phú Tân	H. Châu Thành			09° 52' 09"	105° 46' 19"	09° 56' 58"	105° 52' 20"	C-48-56-B-a
rạch Bàu Kè	TV	xã Phú Tân	H. Châu Thành			09° 52' 48"	105° 51' 31"	09° 55' 20"	105° 51' 32"	C-48-56-B-a
rạch Cây Dương	TV	xã Phú Tân	H. Châu Thành			09° 52' 45"	105° 51' 05"	09° 52' 52"	105° 51' 47"	C-48-56-B-a
rạch Đường Gỗ	TV	xã Phú Tân	H. Châu Thành			09° 52' 45"	105° 51' 05"	09° 55' 46"	105° 51' 36"	C-48-56-B-a
rạch Mật Cật	TV	xã Phú Tân	H. Châu Thành			09° 54' 11"	105° 52' 10"	09° 54' 20"	105° 52' 20"	C-48-56-B-a
rạch Ngã Lá	TV	xã Phú Tân	H. Châu Thành			09° 54' 49"	105° 51' 37"	09° 55' 32"	105° 52' 55"	C-48-56-B-b, C-48-56-B-a
rạch Ngã Tư Trên	TV	xã Phú Tân	H. Châu Thành			09° 54' 26"	105° 51' 43"	09° 54' 11"	105° 52' 10"	C-48-56-B-a
rạch Xẻo Muồng	TV	xã Phú Tân	H. Châu Thành			09° 54' 47"	105° 51' 54"	09° 55' 00"	105° 52' 27"	C-48-56-B-a
ấp 2A	DC	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A	09° 53' 37"	105° 35' 29"					C-48-56-A-a
ấp 2B	DC	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A	09° 53' 48"	105° 35' 29"					C-48-56-A-a
ấp 3A	DC	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A	09° 53' 21"	105° 35' 15"					C-48-56-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp 3B	DC	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A	09° 53' 22"	105° 35' 01"					C-48-56-A-a
ấp 4A	DC	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A	09° 52' 55"	105° 34' 45"					C-48-56-A-a
ấp 4B	DC	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A	09° 53' 04"	105° 34' 42"					C-48-56-A-a
ấp Thị Tứ	DC	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A	09° 53' 03"	105° 35' 04"					C-48-56-A-a
chùa Khe Ma Răngsây	KX	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A	09° 53' 11"	105° 34' 59"					C-48-56-A-a
chùa Thom Ma Răngsây	KX	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A	09° 52' 48"	105° 34' 33"					C-48-56-A-a
đường Công vụ 8000	KX	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 52' 22"	105° 35' 11"	09° 52' 50"	105° 34' 34"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-c
Đường tỉnh 931B	KX	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 47' 06"	105° 27' 56"	09° 57' 03"	105° 39' 27"	C-48-56-A-a
Quốc lộ 61C	KX	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-c
Kênh 5000	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 56' 31"	105° 32' 39"	09° 52' 57"	105° 36' 25"	C-48-56-A-a
Kênh 5500	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 54' 57"	105° 34' 21"	09° 52' 46"	105° 36' 14"	C-48-56-A-a
Kênh 6000	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 52' 35"	105° 36' 02"	09° 54' 44"	105° 34' 08"	C-48-56-A-a
Kênh 6500	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 56' 05"	105° 32' 12"	09° 52' 24"	105° 35' 50"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Kênh 7000	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 55' 36"	105° 32' 00"	09° 52' 14"	105° 35' 39"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Kênh 7500	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 53' 30"	105° 34' 04"	09° 53' 00"	105° 34' 40"	C-48-56-A-a
Kênh 8000	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 53' 28"	105° 33' 42"	09° 48' 54"	105° 38' 45"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
kênh Ba Thước	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 51' 48"	105° 31' 02"	09° 55' 03"	105° 35' 15"	C-48-56-A-a
kênh Hai Thước	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 54' 13"	105° 34' 50"	09° 53' 37"	105° 35' 22"	C-48-56-A-a
Kênh Hậu	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 53' 34"	105° 35' 36"	09° 53' 12"	105° 35' 12"	C-48-56-A-a
Kênh Ranh	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 55' 14"	105° 31' 50"	09° 53' 30"	105° 33' 45"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
kênh Sáu Thước	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 50' 08"	105° 32' 18"	09° 54' 53"	105° 38' 04"	C-48-56-A-a
kênh Thầy Ký	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 52' 39"	105° 35' 38"	09° 54' 45"	105° 38' 23"	C-48-56-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh xáng Xà No	TV	TT. Bảy Ngàn	H. Châu Thành A			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-56-A-a
ấp Long An	DC	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 55' 23"	105° 44' 48"					C-48-56-A-b
ấp Long An A	DC	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 55' 25"	105° 44' 31"					C-48-56-A-b
ấp Long An B	DC	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 55' 15"	105° 44' 31"					C-48-56-A-b
ấp Tân An	DC	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 56' 04"	105° 43' 40"					C-48-56-A-b
ấp Tân Phú	DC	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 55' 35"	105° 43' 18"					C-48-56-A-b
ấp Tân Phú A	DC	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 55' 27"	105° 43' 30"					C-48-56-A-b
cầu Cái Tắc	KX	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 55' 26"	105° 43' 12"					C-48-56-A-b
cầu Đất Sét	KX	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 56' 15"	105° 43' 32"					C-48-56-A-b
chùa A Ra Nhứt	KX	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 55' 53"	105° 44' 27"					C-48-56-A-b
chùa Bô Tum Vongsay	KX	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 55' 35"	105° 43' 20"					C-48-56-A-b
chùa Cư sỹ	KX	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 55' 22"	105° 43' 29"					C-48-56-A-b
nhà thờ Cái Tắc	KX	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 55' 20"	105° 43' 27"					C-48-56-A-b
Quốc lộ 1	KX	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 46' 33"	105° 50' 45"	C-48-56-A-b
Quốc lộ 61	KX	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-56-A-b
Trung tâm Văn hóa Thể dục Thể thao Cái Tắc	KX	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 56' 01"	105° 43' 22"					C-48-56-A-b
Trường Trung học phổ thông Cái Tắc	KX	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A	09° 55' 28"	105° 43' 33"					C-48-56-A-b
kênh Thủy Lợi	TV	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A			09° 55' 13"	105° 45' 13"	09° 55' 50"	105° 45' 08"	C-48-56-B-a
kênh Vàm Đất Sét	TV	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A			09° 56' 35"	105° 44' 24"	09° 56' 15"	105° 43' 30"	C-48-56-A-b
rạch Bà Nhen	TV	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A			09° 55' 41"	105° 43' 38"	09° 55' 20"	105° 44' 37"	C-48-56-A-b
Rạch Cớt	TV	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A			09° 55' 50"	105° 45' 08"	09° 55' 46"	105° 44' 35"	C-48-56-A-b
Rạch Chùa	TV	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A			09° 55' 28"	105° 43' 47"	09° 56' 01"	105° 44' 24"	C-48-56-A-b
sông Ba Láng	TV	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A			09° 55' 02"	105° 41' 56"	09° 58' 18"	105° 44' 06"	C-48-56-A-b
sông Cái Răng	TV	TT. Cái Tắc	H. Châu Thành A			09° 54' 37"	105° 45' 09"	09° 57' 34"	105° 45' 38"	C-48-56-A-b
ấp 1A	DC	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A	09° 55' 22"	105° 37' 32"					C-48-56-A-a
ấp 1B	DC	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A	09° 55' 42"	105° 37' 42"					C-48-56-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Nhơn Lộc	DC	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A	09° 56' 28"	105° 37' 21"					C-48-56-A-b
ấp Nhơn Thuận 1A	DC	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A	09° 55' 35"	105° 37' 58"					C-48-56-A-b
ấp Nhơn Xuân	DC	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A	09° 55' 47"	105° 37' 49"					C-48-56-A-a
ấp Tân Lợi	DC	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A	09° 55' 02"	105° 38' 10"					C-48-56-A-b
ấp Thị Tứ	DC	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A	09° 55' 31"	105° 37' 42"					C-48-56-A-b
cầu Ba Bọng	KX	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A	09° 54' 45"	105° 38' 23"					C-48-56-A-b
đường Nguyễn Trung Trực	KX	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 55' 18"	105° 38' 35"	09° 55' 52"	105° 38' 05"	C-48-56-A-b
đường Nguyễn Việt Dũng (đường tỉnh 919)	KX	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 54' 44"	105° 37' 58"	09° 56' 44"	105° 36' 58"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
đường Tầm Vu (đường tỉnh 929)	KX	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 54' 32"	105° 38' 31"	09° 55' 35"	105° 37' 49"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
Đường tỉnh 919	KX	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 59' 22"	105° 34' 11"	09° 54' 44"	105° 37' 58"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
Đường tỉnh 929	KX	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 53' 48"	105° 39' 42"	09° 59' 26"	105° 34' 13"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
Đường tỉnh 931B	KX	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 47' 06"	105° 27' 56"	09° 57' 03"	105° 39' 27"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
Quốc lộ 61C	KX	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
Trung tâm Văn hóa thông tin - thể thao huyện Châu Thành A	KX	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A	09° 55' 36"	105° 37' 56"					C-48-56-A-b
Kênh 500	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 56' 25"	105° 36' 51"	09° 54' 50"	105° 38' 00"	C-48-56-A-a
Kênh 1000	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 56' 43"	105° 36' 23"	09° 54' 14"	105° 38' 04"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
kênh Ba Bọng	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 55' 05"	105° 37' 56"	09° 54' 22"	105° 38' 25"	C-48-56-A-b
Kênh Một	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 59' 25"	105° 34' 13"	09° 55' 41"	105° 37' 46"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
Kênh Ranh	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 56' 45"	105° 36' 59"	09° 53' 26"	105° 33' 12"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Sáu Thước	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 50' 08"	105° 32' 18"	09° 54' 53"	105° 38' 04"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
kênh Số Tư	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 56' 39"	105° 37' 08"	09° 55' 02"	105° 35' 16"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
kênh Tân Hiệp	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 53' 53"	105° 39' 45"	09° 55' 39"	105° 37' 48"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
kênh Thầy Ký	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 52' 39"	105° 35' 38"	09° 54' 45"	105° 38' 23"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
kênh Thủy Lợi	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 55' 46"	105° 37' 23"	09° 54' 29"	105° 35' 53"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
kênh Xáng Mới	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 55' 57"	105° 38' 08"	09° 53' 56"	105° 39' 44"	C-48-56-A-b
kênh xáng Xà No	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
rạch Trà Ếch	TV	TT. Một Ngàn	H. Châu Thành A			09° 56' 48"	105° 37' 02"	09° 58' 36"	105° 38' 44"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
ấp Láng Hầm	DC	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A	09° 54' 25"	105° 40' 04"					C-48-56-A-b
ấp Láng Hầm A	DC	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A	09° 54' 40"	105° 40' 09"					C-48-56-A-b
ấp Thị Tứ	DC	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A	09° 53' 59"	105° 39' 55"					C-48-56-A-b
ấp Xáng Mới	DC	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A	09° 54' 45"	105° 39' 06"					C-48-56-A-b
ấp Xáng Mới A	DC	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A	09° 54' 27"	105° 39' 24"					C-48-56-A-b
ấp Xáng Mới B	DC	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A	09° 55' 11"	105° 38' 57"					C-48-56-A-b
ấp Xáng Mới C	DC	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A	09° 54' 14"	105° 38' 48"					C-48-56-A-b
cầu Ba Bọng	KX	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A	09° 54' 45"	105° 38' 23"					C-48-56-A-b
đường Nguyễn Trung Trực	KX	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A			09° 55' 18"	105° 38' 35"	09° 55' 52"	105° 38' 05"	C-48-56-A-b
Quốc lộ 61	KX	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-56-A-b
Quốc lộ 61C	KX	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-56-A-b
thánh thất Cao Đài	KX	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A	09° 54' 16"	105° 40' 39"					C-48-56-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Him Lam	KX	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A	09° 54' 06"	105° 40' 13"					C-48-56-A-b
kênh Tân Hiệp	TV	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A			09° 53' 53"	105° 39' 45"	09° 55' 39"	105° 37' 48"	C-48-56-A-b
kênh Thầy Cai	TV	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A			09° 55' 04"	105° 38' 59"	09° 54' 32"	105° 40' 00"	C-48-56-A-b
kênh xáng Mới	TV	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A			09° 55' 57"	105° 38' 08"	09° 53' 56"	105° 39' 44"	C-48-56-A-b
rạch Bà Hai Duyên	TV	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A			09° 55' 45"	105° 39' 25"	09° 55' 04"	105° 40' 23"	C-48-56-A-b
sông Láng Hầm	TV	TT. Rạch Gòi	H. Châu Thành A			09° 53' 56"	105° 39' 44"	09° 55' 02"	105° 41' 56"	C-48-56-A-b
ấp Nhơn Hòa	DC	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A	09° 57' 51"	105° 38' 33"					C-48-56-A-b
ấp Nhơn Ninh	DC	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A	09° 57' 54"	105° 38' 50"					C-48-56-A-b
ấp Nhơn Phú	DC	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A	09° 56' 28"	105° 38' 34"					C-48-56-A-b
ấp Nhơn Phú 1	DC	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A	09° 57' 44"	105° 40' 00"					C-48-56-A-b
ấp Nhơn Phú 2	DC	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A	09° 56' 48"	105° 38' 58"					C-48-56-A-b
ấp Nhơn Thọ	DC	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A	09° 57' 37"	105° 37' 55"					C-48-56-A-b
ấp Nhơn Thuận 1	DC	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A	09° 56' 21"	105° 39' 25"					C-48-56-A-b
ấp Nhơn Thuận 1A	DC	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A	09° 55' 43"	105° 38' 28"					C-48-56-A-b
ấp Nhơn Thuận 1B	DC	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A	09° 56' 39"	105° 39' 05"					C-48-56-A-b
Đường tỉnh 931B	KX	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A			09° 47' 06"	105° 27' 56"	09° 57' 03"	105° 39' 27"	C-48-56-A-b
Quốc lộ 61C	KX	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-56-A-b
kênh Đập Đá	TV	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A			09° 56' 41"	105° 38' 22"	09° 56' 38"	105° 38' 49"	C-48-56-A-b
kênh Trầu Hôi	TV	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A			09° 55' 22"	105° 41' 21"	09° 57' 04"	105° 39' 27"	C-48-56-A-b
kênh Xà No	TV	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A			09° 55' 42"	105° 38' 23"	09° 56' 43"	105° 39' 49"	C-48-56-A-b
kênh xáng Mới	TV	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A			09° 55' 57"	105° 38' 08"	09° 53' 56"	105° 39' 44"	C-48-56-A-b
kênh xáng Xà No	TV	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-56-A-b
rạch Cái Mà	TV	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A			09° 58' 02"	105° 39' 26"	09° 58' 16"	105° 38' 44"	C-48-56-A-b
rạch Mương Đình	TV	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A			09° 58' 02"	105° 39' 26"	09° 57' 56"	105° 40' 17"	C-48-56-A-b
rạch Trà Ếch	TV	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A			09° 56' 48"	105° 37' 02"	09° 58' 36"	105° 38' 44"	C-48-56-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Xẻo Sơn	TV	xã Nhơn Nghĩa A	H. Châu Thành A			09° 56' 41"	105° 38' 22"	09° 58' 10"	105° 38' 40"	C-48-56-A-b
ấp 1A	DC	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A	09° 55' 02"	105° 37' 10"					C-48-56-A-a
ấp 1B	DC	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A	09° 55' 02"	105° 36' 57"					C-48-56-A-a
ấp 2A	DC	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A	09° 54' 42"	105° 36' 53"					C-48-56-A-a
ấp 2B	DC	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A	09° 54' 50"	105° 36' 43"					C-48-56-A-a
ấp 3A	DC	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A	09° 54' 22"	105° 36' 24"					C-48-56-A-a
ấp 3B	DC	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A	09° 54' 26"	105° 36' 18"					C-48-56-A-a
ấp 4A	DC	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A	09° 54' 03"	105° 36' 01"					C-48-56-A-a
ấp 4B	DC	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A	09° 55' 58"	105° 36' 19"					C-48-56-A-a
ấp 5B	DC	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A	09° 54' 56"	105° 35' 26"					C-48-56-A-a
ấp 6B	DC	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A	09° 54' 12"	105° 36' 00"					C-48-56-A-a
Đường tỉnh 931B	KX	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 47' 06"	105° 27' 56"	09° 57' 03"	105° 39' 27"	C-48-56-A-a
Quốc lộ 61C	KX	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A	KX	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A	09° 55' 02"	105° 37' 17"					C-48-56-A-a
Kênh 1000	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 56' 43"	105° 36' 23"	09° 54' 14"	105° 38' 04"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
Kênh 1500	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 56' 21"	105° 36' 22"	09° 54' 05"	105° 37' 52"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
Kênh 2000	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 56' 11"	105° 36' 07"	09° 53' 57"	105° 37' 39"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
Kênh 2500	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 56' 01"	105° 35' 52"	09° 53' 46"	105° 37' 24"	C-48-56-A-a
Kênh 3000	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 55' 51"	105° 35' 36"	09° 53' 37"	105° 37' 11"	C-48-56-A-a
Kênh 3500	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 55' 27"	105° 35' 13"	09° 53' 31"	105° 37' 01"	C-48-56-A-a
Kênh 4000	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 57' 12"	105° 32' 55"	09° 53' 19"	105° 36' 49"	C-48-56-A-a
Kênh 4500	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 55' 14"	105° 34' 39"	09° 53' 08"	105° 36' 37"	C-48-56-A-a
Kênh 5000	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 56' 31"	105° 32' 39"	09° 52' 57"	105° 36' 25"	C-48-56-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Ba Thước	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 51' 48"	105° 31' 02"	09° 55' 03"	105° 35' 15"	C-48-56-A-a
kênh Bờ Đai	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 55' 02"	105° 37' 12"	09° 53' 47"	105° 35' 47"	C-48-56-A-a
kênh Đầu Ngàn	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 55' 40"	105° 35' 25"	09° 55' 24"	105° 35' 42"	C-48-56-A-a
Kênh Ranh	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 56' 45"	105° 36' 59"	09° 53' 26"	105° 33' 12"	C-48-56-A-a
kênh Sáu Thước	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 51' 13"	105° 31' 25"	09° 56' 25"	105° 37' 17"	C-48-56-A-a
kênh Số 3	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 55' 50"	105° 37' 01"	09° 54' 39"	105° 35' 41"	C-48-56-A-a
kênh Số Tư	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 56' 39"	105° 37' 08"	09° 55' 02"	105° 35' 16"	C-48-56-A-a
kênh Thầy Ký	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 52' 39"	105° 35' 38"	09° 54' 45"	105° 38' 23"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
kênh Thủy Lợi	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 55' 46"	105° 37' 23"	09° 54' 29"	105° 35' 53"	C-48-56-A-a
kênh xáng Xà No	TV	xã Tân Hòa	H. Châu Thành A			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-56-A-a
ấp Phú Lợi	DC	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 57' 02"	105° 43' 46"					C-48-56-A-b
ấp Phú Thạnh	DC	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 57' 43"	105° 43' 58"					C-48-56-A-b
ấp Tân Thạnh Tây	DC	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 57' 54"	105° 43' 03"					C-48-56-A-b
ấp Thạnh Lợi	DC	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 57' 17"	105° 43' 10"					C-48-56-A-b
ấp Thạnh Lợi A	DC	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 56' 45"	105° 43' 09"					C-48-56-A-b
ấp Thạnh Mỹ	DC	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 55' 31"	105° 43' 06"					C-48-56-A-b
ấp Thạnh Mỹ A	DC	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 56' 25"	105° 42' 55"					C-48-56-A-b
ấp Thạnh Phú	DC	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 56' 20"	105° 42' 06"					C-48-56-A-b
Bệnh viện Đa khoa Số 10	KX	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 58' 08"	105° 44' 17"					C-48-56-A-b
cầu Cái Tắc	KX	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 55' 26"	105° 43' 12"					C-48-56-A-b
cầu Đất Sét	KX	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 56' 15"	105° 43' 32"					C-48-56-A-b
cầu Rạch Chiếc	KX	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 58' 11"	105° 44' 08"					C-48-56-A-b
cầu Rạch Vong	KX	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 56' 30"	105° 43' 37"					C-48-56-A-b
chùa Vạn Mỹ	KX	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 56' 49"	105° 43' 02"					C-48-56-A-b
Di tích lịch sử - văn hóa Tòa Thánh Long Châu	KX	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 56' 52"	105° 43' 14"					C-48-56-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Đường tỉnh 925	KX	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 56' 55"	105° 52' 16"	C-48-56-A-b
Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh	KX	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 57' 27"	105° 43' 34"					C-48-56-A-b
Khu nghỉ dưỡng sinh thái Tây Đô	KX	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 58' 01"	105° 44' 19"					C-48-56-A-b
Quốc lộ 1	KX	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 46' 33"	105° 50' 45"	C-48-56-A-b
Trường Đại học Võ Trường Toản	KX	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A	09° 57' 30"	105° 44' 10"					C-48-56-A-b
Rạch Bàng	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 58' 35"	105° 43' 19"	09° 58' 18"	105° 44' 06"	C-48-56-A-b
Rạch Bần	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 57' 09"	105° 42' 46"	09° 57' 23"	105° 43' 18"	C-48-56-A-b
Rạch Chiếc	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 56' 28"	105° 42' 36"	09° 56' 08"	105° 43' 15"	C-48-56-A-b
Rạch Chồn	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 58' 22"	105° 43' 16"	09° 57' 54"	105° 43' 30"	C-48-56-A-b
Rạch Đập	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 57' 04"	105° 42' 23"	09° 55' 38"	105° 42' 37"	C-48-56-A-b
Rạch Lá	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 56' 04"	105° 43' 12"	09° 55' 28"	105° 42' 58"	C-48-56-A-b
rạch Mương Điều	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 56' 21"	105° 43' 10"	09° 56' 28"	105° 42' 36"	C-48-56-A-b
rạch Ông Tam	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 58' 09"	105° 43' 00"	09° 57' 50"	105° 43' 24"	C-48-56-A-b
rạch So Đũa Bé	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 57' 34"	105° 42' 08"	09° 55' 29"	105° 42' 13"	C-48-56-A-b
Rạch Sỏi	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 57' 04"	105° 42' 23"	09° 56' 57"	105° 43' 13"	C-48-56-A-b
Rạch Trầu	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 57' 04"	105° 42' 23"	09° 57' 12"	105° 42' 07"	C-48-56-A-b
Rạch Vong	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 56' 46"	105° 43' 52"	09° 56' 29"	105° 43' 32"	C-48-56-A-b
sông Ba Láng	TV	xã Tân Phú Thạnh	H. Châu Thành A			09° 55' 02"	105° 41' 56"	09° 58' 18"	105° 44' 06"	C-48-56-A-b
ấp Láng Hầm B	DC	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 55' 05"	105° 41' 07"					C-48-56-A-b
ấp Láng Hầm C	DC	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 55' 04"	105° 41' 23"					C-48-56-A-b
ấp So Đũa Bé	DC	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 56' 22"	105° 42' 00"					C-48-56-A-b
ấp So Đũa Lớn	DC	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 56' 08"	105° 41' 24"					C-48-56-A-b
ấp So Đũa Lớn A	DC	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 56' 47"	105° 41' 12"					C-48-56-A-b
ấp Trầu Hôi	DC	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 55' 44"	105° 40' 51"					C-48-56-A-b
ấp Trầu Hôi A	DC	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 56' 05"	105° 40' 29"					C-48-56-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Xẻo Cao	DC	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 55' 35"	105° 42' 37"					C-48-56-A-b
ấp Xẻo Cao A	DC	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 55' 26"	105° 42' 00"					C-48-56-A-b
cầu Cái Tắc	KX	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 55' 26"	105° 43' 12"					C-48-56-A-b
cầu Tầm Vu	KX	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 54' 50"	105° 41' 58"					C-48-56-A-b
Di tích lịch sử - văn hóa Địa điểm Chiến thắng Tầm Vu	KX	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 54' 52"	105° 41' 52"					C-48-56-A-b
Di tích lịch sử - văn hóa Địa điểm thành lập ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tỉnh Cần Thơ	KX	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A	09° 55' 56"	105° 41' 18"					C-48-56-A-b
lộ Nguyễn Việt Hồng	KX	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A			09° 57' 01"	105° 39' 25"	09° 54' 42"	105° 41' 29"	C-48-56-A-b
Quốc lộ 61	KX	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-56-A-b
Kênh Tắc	TV	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A			09° 55' 20"	105° 41' 29"	09° 55' 09"	105° 41' 28"	C-48-56-A-b
kênh Trầu Hôi	TV	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A			09° 55' 22"	105° 41' 21"	09° 57' 04"	105° 39' 27"	C-48-56-A-b
rạch Bà Hai Duyên	TV	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A			09° 55' 45"	105° 39' 25"	09° 55' 04"	105° 40' 23"	C-48-56-A-b
rạch Bầu Còn	TV	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A			09° 55' 24"	105° 40' 07"	09° 55' 01"	105° 40' 56"	C-48-56-A-b
rạch So Đũa Bé	TV	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A			09° 57' 34"	105° 42' 08"	09° 55' 29"	105° 42' 13"	C-48-56-A-b
rạch So Đũa Lớn	TV	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A			09° 57' 07"	105° 41' 08"	09° 55' 28"	105° 42' 11"	C-48-56-A-b
rạch Tầm Vu	TV	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A			09° 54' 28"	105° 41' 32"	09° 55' 02"	105° 41' 56"	C-48-56-A-b
rạch Vàm Bầu	TV	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A			09° 57' 21"	105° 41' 32"	09° 55' 36"	105° 41' 38"	C-48-56-A-b
sông Ba Láng	TV	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A			09° 55' 02"	105° 41' 56"	09° 58' 18"	105° 44' 06"	C-48-56-A-b
sông Láng Hầm	TV	xã Thạnh Xuân	H. Châu Thành A			09° 53' 56"	105° 39' 44"	09° 55' 02"	105° 41' 56"	C-48-56-A-b
ấp Trường Bình	DC	xã Trường Long A	H. Châu Thành A	09° 57' 15"	105° 35' 13"					C-48-56-A-a
ấp Trường Bình A	DC	xã Trường Long A	H. Châu Thành A	09° 56' 33"	105° 34' 41"					C-48-56-A-a
ấp Trường Hiệp	DC	xã Trường Long A	H. Châu Thành A	09° 56' 43"	105° 36' 15"					C-48-56-A-a
ấp Trường Hiệp A	DC	xã Trường Long A	H. Châu Thành A	09° 56' 01"	105° 35' 24"					C-48-56-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Trường Hòa	DC	xã Trường Long A	H. Châu Thành A	09° 57' 28"	105° 36' 22"					C-48-56-A-a
ấp Trường Hòa A	DC	xã Trường Long A	H. Châu Thành A	09° 58' 07"	105° 35' 44"					C-48-56-A-a
ấp Trường Hưng	DC	xã Trường Long A	H. Châu Thành A	09° 59' 06"	105° 34' 46"					C-48-56-A-a
ấp Trường Lợi	DC	xã Trường Long A	H. Châu Thành A	09° 58' 43"	105° 34' 16"					C-48-56-A-a
ấp Trường Lợi A	DC	xã Trường Long A	H. Châu Thành A	09° 57' 47"	105° 33' 28"					C-48-56-A-a
ấp Trường Thắng	DC	xã Trường Long A	H. Châu Thành A	09° 57' 39"	105° 34' 16"					C-48-56-A-a
Đường tỉnh 919	KX	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 59' 22"	105° 34' 11"	09° 54' 44"	105° 37' 58"	C-48-56-A-a
Đường tỉnh 926	KX	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 50' 58"	105° 32' 20"	09° 57' 59"	105° 35' 46"	C-48-56-A-a
Đường tỉnh 929	KX	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 53' 48"	105° 39' 42"	09° 59' 26"	105° 34' 13"	C-48-56-A-a
lộ giao thông Bốn Tổng - Một Ngàn (đường tỉnh 919)	KX	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 55' 20"	105° 37' 31"	09° 59' 22"	105° 34' 11"	C-48-56-A-a
Trường Trung học cơ sở Trường Long A	KX	xã Trường Long A	H. Châu Thành A	09° 57' 50"	105° 36' 01"					C-48-56-A-a
Kênh 1	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 58' 26"	105° 35' 10"	09° 58' 11"	105° 35' 44"	C-48-56-A-a
Kênh 2	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 58' 09"	105° 35' 20"	09° 57' 54"	105° 35' 39"	C-48-56-A-a
Kênh 3	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 58' 12"	105° 34' 59"	09° 57' 47"	105° 35' 33"	C-48-56-A-a
Kênh 5	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 57' 57"	105° 34' 47"	09° 57' 31"	105° 35' 20"	C-48-56-A-a
Kênh 6	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 57' 49"	105° 34' 41"	09° 57' 23"	105° 35' 14"	C-48-56-A-a
Kênh 7	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 57' 38"	105° 34' 33"	09° 57' 15"	105° 35' 08"	C-48-56-A-a
Kênh 9	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 57' 22"	105° 34' 31"	09° 56' 47"	105° 35' 16"	C-48-56-A-a
Kênh 10	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 56' 29"	105° 35' 22"	09° 56' 53"	105° 34' 51"	C-48-56-A-a
Kênh 11	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 57' 11"	105° 34' 11"	09° 56' 45"	105° 34' 44"	C-48-56-A-a
Kênh 12	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 56' 14"	105° 35' 10"	09° 56' 38"	105° 34' 39"	C-48-56-A-a
Kênh 13	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 56' 07"	105° 35' 05"	09° 56' 30"	105° 34' 34"	C-48-56-A-a
kênh Bờ Đôi	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 58' 38"	105° 35' 19"	09° 56' 01"	105° 33' 17"	C-48-56-A-a
kênh Bờ Tràm	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 57' 38"	105° 36' 15"	09° 55' 35"	105° 34' 40"	C-48-56-A-a
Kênh Dậy	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 56' 48"	105° 37' 02"	09° 55' 26"	105° 34' 51"	C-48-56-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Đông Pháp	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 57' 12"	105° 32' 55"	09° 59' 08"	105° 34' 45"	C-48-56-A-a
Kênh Giữa	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 56' 35"	105° 34' 08"	09° 58' 24"	105° 35' 32"	C-48-56-A-a
kênh Hội Đồng Quỳ	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 58' 53"	105° 35' 05"	09° 56' 57"	105° 33' 11"	C-48-56-A-a
kênh Kinh Tế Mới	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 58' 50"	105° 35' 08"	09° 56' 42"	105° 33' 28"	C-48-56-A-a
kênh KH8	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 59' 13"	105° 33' 46"	09° 58' 56"	105° 33' 31"	C-48-56-A-a
kênh KH9	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 47' 51"	105° 25' 56"	09° 58' 05"	105° 35' 50"	C-48-56-A-a
Kênh Một	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 59' 25"	105° 34' 13"	09° 55' 41"	105° 37' 46"	C-48-56-A-a
kênh Mười Thảo	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 55' 59"	105° 34' 58"	09° 56' 23"	105° 34' 27"	C-48-56-A-a
Kênh Ranh	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 56' 45"	105° 36' 59"	09° 53' 26"	105° 33' 12"	C-48-56-A-a
kênh Số 4	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 57' 43"	105° 32' 58"	09° 58' 56"	105° 33' 31"	C-48-56-A-a
kênh Tám Thước	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 58' 12"	105° 33' 48"	09° 56' 11"	105° 36' 07"	C-48-56-A-a
kênh Tư Mèo	TV	xã Trường Long A	H. Châu Thành A			09° 56' 47"	105° 33' 53"	09° 56' 21"	105° 34' 25"	C-48-56-A-a
ấp Trường Phước	DC	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A	09° 56' 04"	105° 34' 15"					C-48-56-A-a
ấp Trường Phước A	DC	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A	09° 56' 52"	105° 33' 12"					C-48-56-A-a
ấp Trường Phước B	DC	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A	09° 56' 55"	105° 33' 16"					C-48-56-A-a
ấp Trường Thọ	DC	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A	09° 54' 50"	105° 34' 18"					C-48-56-A-a
ấp Trường Thọ A	DC	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A	09° 55' 20"	105° 34' 42"					C-48-56-A-a
ấp Trường Thuận	DC	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A	09° 55' 16"	105° 32' 22"					C-48-56-A-a
ấp Trường Thuận A	DC	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A	09° 54' 42"	105° 32' 54"					C-48-56-A-a
Đường tỉnh 926	KX	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 50' 58"	105° 32' 20"	09° 57' 59"	105° 35' 46"	C-48-56-A-a
Kênh 4000	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 57' 12"	105° 32' 55"	09° 53' 19"	105° 36' 49"	C-48-56-A-a
Kênh 4500	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 55' 14"	105° 34' 39"	09° 53' 08"	105° 36' 37"	C-48-56-A-a
Kênh 5000	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 56' 31"	105° 32' 39"	09° 52' 57"	105° 36' 25"	C-48-56-A-a
Kênh 5500	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 54' 57"	105° 34' 21"	09° 52' 46"	105° 36' 14"	C-48-56-A-a
Kênh 6000	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 52' 35"	105° 36' 02"	09° 54' 44"	105° 34' 08"	C-48-56-A-a
Kênh 6500	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 56' 05"	105° 32' 12"	09° 52' 24"	105° 35' 50"	C-48-56-A-a
Kênh 7000	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 55' 36"	105° 32' 00"	09° 52' 14"	105° 35' 39"	C-48-56-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Bờ Đôi	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 58' 38"	105° 35' 19"	09° 56' 01"	105° 33' 17"	C-48-56-A-a
kênh Bờ Tràm	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 57' 38"	105° 36' 15"	09° 55' 35"	105° 34' 40"	C-48-56-A-a
Kênh Dậy	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 56' 48"	105° 37' 02"	09° 55' 26"	105° 34' 51"	C-48-56-A-a
kênh Đông Pháp	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 57' 12"	105° 32' 55"	09° 59' 08"	105° 34' 45"	C-48-56-A-a
kênh Hàng Xoài	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 55' 25"	105° 34' 50"	09° 54' 11"	105° 33' 34"	C-48-56-A-a
kênh Hội Đồng Quỳ	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 58' 53"	105° 35' 05"	09° 56' 57"	105° 33' 11"	C-48-56-A-a
kênh Huyện Đội	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 55' 01"	105° 33' 18"	09° 55' 40"	105° 33' 49"	C-48-56-A-a
kênh Kinh Tế Mới	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 58' 50"	105° 35' 08"	09° 56' 42"	105° 33' 28"	C-48-56-A-a
kênh KH9	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 47' 51"	105° 25' 56"	09° 58' 05"	105° 35' 50"	C-48-56-A-a
kênh Mười Thảo	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 55' 59"	105° 34' 58"	09° 56' 23"	105° 34' 27"	C-48-56-A-a
kênh Năm Lác	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 56' 17"	105° 33' 55"	09° 56' 35"	105° 34' 08"	C-48-56-A-a
Kênh Ranh	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 55' 14"	105° 31' 50"	09° 53' 30"	105° 33' 45"	C-48-56-A-a
kênh Tiểu Đoàn	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 56' 42"	105° 33' 27"	09° 55' 02"	105° 32' 33"	C-48-56-A-a
kênh Tư Mèo	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 56' 47"	105° 33' 53"	09° 56' 21"	105° 34' 25"	C-48-56-A-a
kênh Út Buôi	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 53' 30"	105° 32' 30"	09° 55' 39"	105° 34' 35"	C-48-56-A-a
kênh Út Chuột	TV	xã Trường Long Tây	H. Châu Thành A			09° 57' 10"	105° 32' 57"	09° 55' 25"	105° 32' 11"	C-48-56-A-a
Ấp 6	DC	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ	09° 35' 56"	105° 23' 45"					C-48-55-D-d
Ấp 7	DC	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ	09° 36' 23"	105° 24' 47"					C-48-55-D-d
Ấp 8	DC	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ	09° 36' 34"	105° 25' 49"					C-48-55-D-d
Ấp 10	DC	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ	09° 37' 26"	105° 24' 16"					C-48-55-D-d
Ấp 11	DC	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ	09° 39' 00"	105° 24' 53"					C-48-55-D-b
cầu Long Mỹ 2	KX	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ	09° 36' 44"	105° 24' 34"					C-48-55-D-d
chùa Giác Minh Đàn	KX	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ	09° 36' 25"	105° 24' 51"					C-48-55-D-b
chùa Linh Môn Quang	KX	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ	09° 36' 09"	105° 24' 58"					C-48-55-D-b
chùa Út Dom Meanchay	KX	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ	09° 36' 42"	105° 24' 32"					C-48-55-D-d
Đường tỉnh 930B	KX	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 39' 18"	105° 32' 20"	09° 37' 06"	105° 22' 43"	C-48-55-D-d
nhà thờ Tân Phú	KX	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ	09° 36' 00"	105° 23' 48"					C-48-55-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
nhà thờ Tô Ma	KX	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ	09° 38' 03"	105° 25' 34"					C-48-55-D-b
kênh Bào Ráng	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 36' 39"	105° 23' 42"	09° 36' 00"	105° 23' 51"	C-48-55-D-d
Kênh Chính	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 36' 57"	105° 23' 00"	09° 35' 32"	105° 23' 42"	C-48-55-D-d
Kênh Chùa	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 37' 05"	105° 22' 43"	09° 36' 39"	105° 23' 42"	C-48-55-D-b
kênh Đập Đá	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 36' 58"	105° 22' 54"	09° 35' 30"	105° 23' 15"	C-48-55-D-d
Kênh Đê Ngăn Mặn	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 35' 23"	105° 22' 56"	09° 36' 05"	105° 31' 24"	C-48-55-D-d
kênh Long Mỹ 2	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 37' 44"	105° 35' 15"	09° 36' 39"	105° 23' 42"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
kênh Năm Biết	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 37' 54"	105° 24' 58"	09° 36' 47"	105° 24' 33"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
kênh Nông Trường	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 37' 05"	105° 22' 43"	09° 35' 16"	105° 22' 58"	C-48-55-D-b
kênh Nhà Lầu	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 38' 04"	105° 25' 42"	09° 39' 51"	105° 24' 38"	C-48-55-D-b
kênh Ranh Vĩnh Tuy	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 39' 06"	105° 24' 17"	09° 35' 51"	105° 22' 21"	C-48-55-D-b
kênh Tám Bích	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 38' 55"	105° 24' 44"	09° 39' 14"	105° 24' 23"	C-48-55-D-b
kênh Tô Ma	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 38' 49"	105° 26' 51"	09° 37' 53"	105° 24' 26"	C-48-55-D-b
rạch Ngang Mồ	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 38' 03"	105° 25' 44"	09° 36' 06"	105° 25' 47"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
rạch Tà Ông	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 37' 22"	105° 23' 52"	09° 36' 56"	105° 24' 28"	C-48-55-D-d
rạch Vàm Cấm	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 36' 46"	105° 24' 34"	09° 36' 11"	105° 24' 54"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
sông Nước Trong	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 37' 38"	105° 27' 33"	09° 40' 55"	105° 20' 14"	C-48-55-D-b
sông Ngang Dừa	TV	xã Lương Nghĩa	H. Long Mỹ			09° 35' 13"	105° 32' 38"	09° 35' 52"	105° 22' 17"	C-48-55-D-d
Ấp 1	DC	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ	09° 35' 47"	105° 28' 20"					C-48-55-D-d
Ấp 2	DC	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ	09° 36' 42"	105° 28' 31"					C-48-55-D-d
Ấp 3	DC	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ	09° 37' 07"	105° 27' 29"					C-48-55-D-d
Ấp 4	DC	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ	09° 38' 13"	105° 26' 15"					C-48-55-D-b
Ấp 5	DC	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ	09° 39' 16"	105° 25' 52"					C-48-55-D-b
Ấp 8	DC	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ	09° 36' 37"	105° 26' 02"					C-48-55-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Ấp 9	DC	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ	09° 35' 54"	105° 27' 06"					C-48-55-D-d
cầu Bần Quỳ	KX	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ	09° 37' 14"	105° 27' 28"					C-48-55-D-d
Đền thờ Bác Hồ	KX	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ	09° 37' 16"	105° 27' 26"					C-48-55-D-d
Đường tỉnh 928	KX	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 38' 11"	105° 26' 53"	09° 36' 12"	105° 26' 38"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
Đường tỉnh 930B	KX	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 39' 18"	105° 32' 20"	09° 37' 06"	105° 22' 43"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
nhà thờ Lương Hòa	KX	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ	09° 35' 56"	105° 28' 04"					C-48-55-D-d
nhà thờ Ngang Mồ	KX	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ	09° 36' 17"	105° 25' 50"					C-48-55-D-d
Trường Trung học phổ thông Lương Tâm	KX	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ	09° 37' 01"	105° 27' 54"					C-48-55-D-d
kênh Ba Phương	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 36' 54"	105° 28' 16"	09° 36' 23"	105° 27' 39"	C-48-55-D-d
Kênh Đê	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 39' 11"	105° 25' 30"	09° 38' 37"	105° 26' 43"	C-48-55-D-b
kênh Đê Ngăn Mặn	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 35' 23"	105° 22' 56"	09° 36' 05"	105° 31' 24"	C-48-55-D-d
kênh Long Mỹ 2	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 37' 44"	105° 35' 15"	09° 36' 39"	105° 23' 42"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
kênh Ngang Mồ	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 38' 03"	105° 25' 44"	09° 36' 06"	105° 25' 47"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
kênh Nhà Lầu	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 38' 04"	105° 25' 42"	09° 39' 51"	105° 24' 38"	C-48-55-D-b
kênh Tô Ma	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 38' 49"	105° 26' 51"	09° 37' 53"	105° 24' 26"	C-48-55-D-b
kênh Xẻo Vẹt	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 37' 23"	105° 26' 55"	09° 35' 53"	105° 26' 41"	C-48-55-D-d
rạch Bần Quỳ	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 37' 38"	105° 27' 33"	09° 35' 28"	105° 27' 25"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
rạch Đường Đào	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 36' 46"	105° 28' 06"	09° 35' 48"	105° 28' 15"	C-48-55-D-d
rạch Giao Đu	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 37' 38"	105° 27' 34"	09° 37' 15"	105° 29' 47"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
sông Nước Trong	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 37' 38"	105° 27' 33"	09° 40' 55"	105° 20' 14"	C-48-55-D-b
sông Ngang Dừa	TV	xã Lương Tâm	H. Long Mỹ			09° 35' 13"	105° 32' 38"	09° 35' 52"	105° 22' 17"	C-48-55-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Ấp 1	DC	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ	09° 36' 18"	105° 33' 19"					C-48-56-C-c
Ấp 2	DC	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ	09° 37' 37"	105° 34' 13"					C-48-56-C-a
Ấp 3	DC	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ	09° 37' 39"	105° 35' 10"					C-48-56-C-a
Ấp 4	DC	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ	09° 37' 45"	105° 32' 59"					C-48-56-C-a
Ấp 5	DC	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ	09° 39' 17"	105° 34' 10"					C-48-56-C-a
kênh Bà Đầm	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 38' 49"	105° 32' 56"	09° 39' 30"	105° 34' 36"	C-48-56-C-a
kênh Đầu Lá	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 37' 14"	105° 32' 23"	09° 35' 50"	105° 32' 05"	C-48-56-C-c
kênh Hậu Giang 3	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 38' 16"	105° 27' 47"	09° 48' 07"	105° 47' 51"	C-48-56-C-a
kênh Long Mỹ 2	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 37' 44"	105° 35' 15"	09° 36' 39"	105° 23' 42"	C-48-56-C-a
kênh Miểu Bà	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 39' 17"	105° 32' 18"	09° 38' 51"	105° 32' 52"	C-48-56-C-a
kênh Năm Thước	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 36' 15"	105° 32' 21"	09° 39' 31"	105° 41' 08"	C-48-56-C-c
kênh Nhật Tảo	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 38' 27"	105° 32' 52"	09° 37' 22"	105° 32' 58"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-c
kênh Ổ Mối	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 37' 26"	105° 33' 27"	09° 36' 28"	105° 33' 43"	C-48-56-C-c
kênh Quan Ba	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 39' 28"	105° 33' 07"	09° 39' 50"	105° 34' 29"	C-48-56-C-a
Kênh Tắt	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 38' 24"	105° 32' 21"	09° 37' 15"	105° 32' 22"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-c
kênh Thủy Lợi	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 39' 06"	105° 33' 36"	09° 39' 29"	105° 33' 31"	C-48-56-C-a
kênh Trà Ban	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 36' 38"	105° 35' 39"	09° 40' 53"	105° 34' 07"	C-48-56-C-a
rạch Cao Hột Bé	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 37' 19"	105° 32' 50"	09° 35' 55"	105° 32' 52"	C-48-56-C-c
rạch Cao Hột Lớn	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 38' 18"	105° 35' 02"	09° 37' 02"	105° 34' 29"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-c
sông Cái Trầu	TV	xã Thuận Hòa	H. Long Mỹ			09° 36' 37"	105° 35' 39"	09° 35' 13"	105° 32' 38"	C-48-56-C-c
Ấp 6	DC	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ	09° 39' 44"	105° 33' 11"					C-48-56-C-a
Ấp 7	DC	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ	09° 38' 59"	105° 30' 52"					C-48-56-C-a
Ấp 8	DC	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ	09° 39' 30"	105° 32' 19"					C-48-56-C-a
Ấp 9	DC	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ	09° 40' 26"	105° 30' 19"					C-48-56-C-a
Ấp 10	DC	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ	09° 40' 24"	105° 29' 36"					C-48-55-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Cái Nhào	KX	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ	09° 39' 43"	105° 29' 33"					C-48-56-C-a
cầu Hội Đồng	KX	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ	09° 39' 31"	105° 30' 53"					C-48-56-C-a
Đường tỉnh 930	KX	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 40' 56"	105° 33' 52"	09° 41' 48"	105° 25' 34"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
Đường tỉnh 930B	KX	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 39' 18"	105° 32' 20"	09° 37' 06"	105° 22' 43"	C-48-56-C-a
Trung tâm dạy nghề Long Mỹ	KX	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ	09° 39' 29"	105° 32' 53"					C-48-56-C-a
kênh Ba Be	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 40' 34"	105° 29' 58"	09° 41' 16"	105° 29' 44"	C-48-55-D-b
kênh Ba Phát	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 39' 07"	105° 30' 04"	09° 40' 46"	105° 30' 18"	C-48-56-C-a
kênh Ba Vinh	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 39' 54"	105° 29' 49"	09° 40' 56"	105° 29' 37"	C-48-55-D-b
kênh Cái Bần	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 38' 50"	105° 32' 58"	09° 40' 19"	105° 32' 44"	C-48-56-C-a
kênh Cái Nhào	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 39' 02"	105° 29' 53"	09° 40' 50"	105° 29' 14"	C-48-55-D-b
kênh Đồng Mù	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 38' 56"	105° 30' 51"	09° 38' 49"	105° 31' 47"	C-48-56-C-a
kênh Hai Bê	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 39' 45"	105° 29' 32"	09° 39' 53"	105° 30' 10"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
kênh Hội Đồng	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 38' 41"	105° 30' 40"	09° 40' 26"	105° 31' 06"	C-48-56-C-a
kênh Lộ Quang	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 39' 58"	105° 32' 28"	09° 40' 38"	105° 29' 15"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
kênh Miểu Bà	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 39' 17"	105° 32' 18"	09° 38' 51"	105° 32' 52"	C-48-56-C-a
kênh Mười Thước	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 39' 18"	105° 32' 17"	09° 40' 50"	105° 20' 33"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
kênh Năm Keo	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 40' 12"	105° 31' 30"	09° 40' 58"	105° 31' 44"	C-48-56-C-a
Kênh Ranh	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 39' 29"	105° 33' 30"	09° 40' 05"	105° 33' 27"	C-48-56-C-a
kênh Xẽo Ráng	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 39' 52"	105° 32' 26"	09° 39' 53"	105° 30' 58"	C-48-56-C-a
kênh Xóm Chùa	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 38' 41"	105° 31' 08"	09° 38' 35"	105° 31' 46"	C-48-56-C-a
rạch Cái Rắn	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 39' 17"	105° 32' 18"	09° 35' 47"	105° 31' 22"	C-48-55-D-b
rạch Tràm Tróc	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 40' 08"	105° 32' 31"	09° 39' 19"	105° 32' 18"	C-48-56-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Cái Lớn	TV	xã Thuận Hưng	H. Long Mỹ			09° 43' 40"	105° 37' 02"	09° 42' 46"	105° 26' 57"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
Ấp 1	DC	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 42' 25"	105° 30' 17"					C-48-56-C-a
Ấp 2	DC	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 42' 41"	105° 29' 53"					C-48-55-D-b
Ấp 3	DC	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 40' 46"	105° 30' 39"					C-48-56-C-a
Ấp 4	DC	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 40' 59"	105° 31' 51"					C-48-56-C-a
Ấp 5	DC	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 41' 11"	105° 32' 52"					C-48-56-C-a
Ấp 6	DC	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 42' 00"	105° 33' 14"					C-48-56-C-a
Ấp 7	DC	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 42' 30"	105° 31' 57"					C-48-56-C-a
Ấp 8	DC	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 43' 40"	105° 31' 07"					C-48-56-C-a
cầu Nước Đục	KX	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 41' 25"	105° 33' 17"					C-48-56-C-a
chùa Vĩnh Phước	KX	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 42' 08"	105° 28' 48"					C-48-55-D-b
đình thần Nguyễn Trung Trực	KX	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 42' 07"	105° 28' 46"					C-48-55-D-b
nhà bia Tưởng niệm anh hùng liệt sỹ	KX	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 40' 53"	105° 31' 53"					C-48-56-C-a
nhà thờ Cái Nhum	KX	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ	09° 41' 13"	105° 29' 32"					C-48-55-D-b
kênh Ba Doi	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 41' 21"	105° 31' 57"	09° 40' 55"	105° 31' 52"	C-48-56-C-a
kênh Bào Năng	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 40' 46"	105° 30' 32"	09° 43' 09"	105° 30' 38"	C-48-56-C-a
kênh Bảy Bông	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 42' 35"	105° 32' 34"	09° 41' 47"	105° 32' 26"	C-48-56-C-a
kênh Bến Ruộng	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 41' 50"	105° 30' 36"	09° 42' 32"	105° 32' 01"	C-48-56-C-a
kênh Bờ Lức	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 43' 01"	105° 31' 30"	09° 42' 55"	105° 31' 05"	C-48-56-C-a
kênh Bờ Tre	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 42' 23"	105° 31' 54"	09° 43' 40"	105° 31' 01"	C-48-56-C-a
kênh Cái Đĩa	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 42' 45"	105° 32' 56"	09° 43' 56"	105° 31' 12"	C-48-56-C-a
kênh Chủ Tĩnh	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 41' 37"	105° 31' 37"	09° 40' 42"	105° 30' 45"	C-48-56-C-a
Kênh Đồn	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 42' 29"	105° 32' 11"	09° 41' 21"	105° 31' 57"	C-48-56-C-a
kênh Lý Nết	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 42' 10"	105° 31' 27"	09° 43' 25"	105° 30' 51"	C-48-56-C-a
kênh Quảng Tấn	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 41' 47"	105° 32' 26"	09° 41' 02"	105° 32' 58"	C-48-56-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Sáu Xuân	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 42' 26"	105° 30' 22"	09° 41' 19"	105° 30' 13"	C-48-56-C-a
kênh Út Ngọt	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 42' 20"	105° 30' 26"	09° 42' 22"	105° 30' 50"	C-48-56-C-a
kênh xáng Nàng Mau	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
rạch Cái Nhum	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 42' 07"	105° 29' 53"	09° 41' 19"	105° 29' 42"	C-48-55-D-b
rạch Giồng Kè	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 42' 40"	105° 33' 03"	09° 41' 22"	105° 33' 13"	C-48-56-C-a
rạch Trà Lồng	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 42' 26"	105° 30' 22"	09° 43' 41"	105° 31' 00"	C-48-56-C-a
rạch Trà Sắt	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 42' 26"	105° 30' 22"	09° 42' 44"	105° 29' 53"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
rạch Xẻo Sóc	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 43' 24"	105° 31' 55"	09° 43' 00"	105° 31' 31"	C-48-56-C-a
sông Cái Lớn	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 43' 40"	105° 37' 02"	09° 42' 46"	105° 26' 57"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
sông Nước Đục	TV	xã Vĩnh Thuận Đông	H. Long Mỹ			09° 46' 43"	105° 33' 08"	09° 41' 21"	105° 33' 16"	C-48-56-C-a
Ấp 1	DC	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 39' 33"	105° 29' 07"					C-48-55-D-b
Ấp 2	DC	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 40' 17"	105° 27' 52"					C-48-55-D-b
Ấp 3	DC	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 40' 59"	105° 27' 31"					C-48-55-D-b
Ấp 4	DC	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 41' 20"	105° 25' 59"					C-48-55-D-b
Ấp 5	DC	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 40' 38"	105° 26' 54"					C-48-55-D-b
Ấp 11	DC	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 39' 46"	105° 27' 09"					C-48-55-D-b
Ấp 12	DC	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 39' 00"	105° 28' 30"					C-48-55-D-b
cầu Hội Đồng	KX	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 39' 31"	105° 30' 53"					C-48-56-C-a
cầu Vĩnh Viễn	KX	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 39' 59"	105° 27' 45"					C-48-55-D-b
chùa Săn Kum Meanchay	KX	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 38' 44"	105° 28' 54"					C-48-55-D-b
Di tích lịch sử Chiến thắng Chương Thiện	KX	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 40' 01"	105° 27' 48"					C-48-55-D-b
đình Nguyễn Trung Trực	KX	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 41' 38"	105° 27' 11"					C-48-55-D-b
Đường tỉnh 930	KX	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 40' 56"	105° 33' 52"	09° 41' 48"	105° 25' 34"	C-48-55-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Trường Trung học phổ thông Tây Đô	KX	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ	09° 39' 52"	105° 28' 07"					C-48-55-D-b
kênh 19 Tháng 5	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 41' 00"	105° 25' 57"	09° 42' 10"	105° 26' 01"	C-48-55-D-b
kênh Bốn Thước	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 40' 30"	105° 27' 26"	09° 40' 38"	105° 29' 15"	C-48-55-D-b
kênh Cái Dứa	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 41' 41"	105° 27' 09"	09° 39' 45"	105° 26' 11"	C-48-55-D-b
kênh Cái Nhào	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 39' 02"	105° 29' 53"	09° 40' 50"	105° 29' 14"	C-48-55-D-b
kênh Chín Quyền	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 40' 33"	105° 28' 41"	09° 42' 03"	105° 28' 42"	C-48-55-D-b
Kênh Đê	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 42' 28"	105° 26' 29"	09° 41' 45"	105° 26' 03"	C-48-55-D-b
kênh Mười Ba	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 41' 19"	105° 27' 53"	09° 38' 37"	105° 27' 11"	C-48-55-D-b
kênh Mười Thước	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 39' 18"	105° 32' 17"	09° 40' 50"	105° 20' 33"	C-48-55-D-b
kênh Sóc Miên - Chống Mỹ	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 39' 51"	105° 28' 28"	09° 35' 08"	105° 29' 05"	C-48-55-D-b
kênh Trực Thăng	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 39' 50"	105° 25' 22"	09° 41' 46"	105° 25' 32"	C-48-55-D-b
rạch Cái Nhum	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 38' 38"	105° 28' 59"	09° 38' 17"	105° 27' 48"	C-48-55-D-b
sông Cái Lớn	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 43' 40"	105° 37' 02"	09° 42' 46"	105° 26' 57"	C-48-55-D-b
sông Nước Đục	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 42' 46"	105° 26' 57"	09° 41' 26"	105° 20' 02"	C-48-55-D-b
sông Nước Trong	TV	xã Vĩnh Viễn	H. Long Mỹ			09° 37' 38"	105° 27' 33"	09° 40' 55"	105° 20' 14"	C-48-55-D-b
Ấp 6	DC	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ	09° 40' 26"	105° 24' 54"					C-48-55-D-b
Ấp 7	DC	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ	09° 41' 03"	105° 23' 30"					C-48-55-D-b
Ấp 8	DC	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ	09° 40' 32"	105° 23' 56"					C-48-55-D-b
Ấp 9	DC	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ	09° 40' 45"	105° 22' 01"					C-48-55-D-b
Ấp 10	DC	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ	09° 40' 13"	105° 22' 45"					C-48-55-D-b
Đường tỉnh 930	KX	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ			09° 40' 56"	105° 33' 52"	09° 41' 48"	105° 25' 34"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-a
kênh Bạch Hổ	TV	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ			09° 39' 55"	105° 22' 10"	09° 39' 40"	105° 24' 29"	C-48-55-D-b
kênh Dàn Gừa	TV	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ			09° 40' 28"	105° 24' 34"	09° 41' 25"	105° 24' 17"	C-48-55-D-b
kênh Mười Thước	TV	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ			09° 39' 18"	105° 32' 17"	09° 40' 50"	105° 20' 33"	C-48-55-D-a, C-48-55-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh Phèn	TV	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ			09° 41' 30"	105° 25' 32"	09° 41' 36"	105° 24' 23"	C-48-55-D-a, C-48-55-D-b
kênh Thanh Long	TV	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ			09° 40' 14"	105° 22' 22"	09° 40' 01"	105° 24' 34"	C-48-55-D-a, C-48-55-D-b
kênh Thanh Thủy	TV	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ			09° 40' 26"	105° 22' 02"	09° 41' 25"	105° 22' 07"	C-48-55-D-a
kênh Trực Thăng	TV	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ			09° 39' 50"	105° 25' 22"	09° 41' 46"	105° 25' 32"	C-48-55-D-b
sông Nước Đục	TV	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ			09° 42' 46"	105° 26' 57"	09° 41' 26"	105° 20' 02"	C-48-55-D-a, C-48-55-D-b
sông Nước Trong	TV	xã Vĩnh Viễn A	H. Long Mỹ			09° 37' 38"	105° 27' 33"	09° 40' 55"	105° 20' 14"	C-48-55-D-a, C-48-55-D-b
Ấp 1	DC	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ	09° 37' 59"	105° 28' 00"					C-48-55-D-b
Ấp 2	DC	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ	09° 36' 59"	105° 29' 01"					C-48-55-D-d
Ấp 3	DC	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ	09° 38' 18"	105° 30' 28"					C-48-56-C-a
Ấp 4	DC	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ	09° 37' 46"	105° 31' 32"					C-48-56-C-a
Ấp 5	DC	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ	09° 36' 59"	105° 31' 06"					C-48-56-C-c
Ấp 6	DC	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ	09° 36' 18"	105° 30' 29"					C-48-56-C-c
Ấp 7	DC	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ	09° 36' 16"	105° 31' 27"					C-48-56-C-c
Ấp 8	DC	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ	09° 35' 44"	105° 32' 09"					C-48-56-C-c
cầu Chống Mỹ	KX	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ	09° 36' 37"	105° 29' 06"					C-48-55-D-d
cầu Xà Phiên	KX	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ	09° 36' 57"	105° 31' 32"					C-48-56-C-c
chùa Bô Rây Sà Rây Chum	KX	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ	09° 37' 06"	105° 30' 28"					C-48-56-C-c
chùa Pô Thy Von Vongsa	KX	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ	09° 37' 38"	105° 31' 33"					C-48-56-C-a
Đường tỉnh 930B	KX	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 39' 18"	105° 32' 20"	09° 37' 06"	105° 22' 43"	C-48-56-C-a
kênh Ba Tây	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 38' 23"	105° 30' 45"	09° 37' 53"	105° 31' 32"	C-48-56-C-a
kênh Bốn Thước	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 38' 05"	105° 28' 10"	09° 37' 32"	105° 31' 37"	C-48-56-C-c
kênh Cây Me	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 39' 02"	105° 29' 53"	09° 36' 31"	105° 30' 12"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Công Điền	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 36' 30"	105° 30' 11"	09° 35' 30"	105° 29' 56"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
Kênh Cùng	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 37' 30"	105° 27' 47"	09° 37' 33"	105° 29' 31"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
kênh Đầu Lá	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 37' 14"	105° 32' 23"	09° 35' 50"	105° 32' 05"	C-48-56-C-c
kênh Đê Ngăn Mặn	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 35' 23"	105° 22' 56"	09° 36' 05"	105° 31' 24"	C-48-55-D-d, C-48-56-C-c
kênh Giao Phay	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 37' 50"	105° 29' 31"	09° 35' 31"	105° 29' 27"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
kênh Hậu Giang 3	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 38' 16"	105° 27' 47"	09° 48' 07"	105° 47' 51"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-c
kênh Hội Đồng	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 38' 41"	105° 30' 40"	09° 40' 26"	105° 31' 06"	C-48-56-C-a
kênh Long Mỹ 2	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 37' 44"	105° 35' 15"	09° 36' 39"	105° 23' 42"	C-48-55-D-d
kênh Ngã Cạy	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 37' 15"	105° 29' 47"	09° 36' 57"	105° 31' 32"	C-48-55-D-d, C-48-56-C-c
kênh Sóc Miên - Chống Mỹ	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 39' 51"	105° 28' 28"	09° 35' 08"	105° 29' 05"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
Kênh Tắt	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 35' 57"	105° 32' 14"	09° 35' 50"	105° 32' 40"	C-48-56-C-c
kênh Xã Hội	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 38' 27"	105° 28' 29"	09° 37' 07"	105° 28' 37"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
kênh Xóm Chùa	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 38' 41"	105° 31' 08"	09° 38' 35"	105° 31' 46"	C-48-56-C-a
rạch Cá Rắn	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 39' 17"	105° 32' 18"	09° 35' 47"	105° 31' 22"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-c
rạch Cái Nhum	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 38' 38"	105° 28' 59"	09° 38' 17"	105° 27' 48"	C-48-55-D-b
rạch Cái Rắn	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 39' 17"	105° 32' 18"	09° 35' 47"	105° 31' 22"	C-48-56-C-c
rạch Giao Đu	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 37' 38"	105° 27' 34"	09° 37' 15"	105° 29' 47"	C-48-55-D-b, C-48-55-D-d
rạch Xẻo Đìa	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 36' 43"	105° 31' 01"	09° 35' 28"	105° 30' 49"	C-48-56-C-c
sông Cái Trầu	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 36' 37"	105° 35' 39"	09° 35' 13"	105° 32' 38"	C-48-56-C-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
sông Nước Trong	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 37' 38"	105° 27' 33"	09° 40' 55"	105° 20' 14"	C-48-55-D-b
sông Ngang Dừa	TV	xã Xà Phiên	H. Long Mỹ			09° 35' 13"	105° 32' 38"	09° 35' 52"	105° 22' 17"	C-48-56-C-c
ấp Hòa Hưng	DC	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp	09° 43' 30"	105° 46' 02"					C-48-56-D-a
ấp Tân Hưng	DC	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp	09° 43' 22"	105° 44' 53"					C-48-56-C-b
ấp Tân Phú A1	DC	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp	09° 42' 46"	105° 46' 39"					C-48-56-D-a
ấp Tân Phú A2	DC	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp	09° 42' 49"	105° 46' 32"					C-48-56-D-a
ấp Tân Thành	DC	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp	09° 42' 27"	105° 46' 04"					C-48-56-D-a
đường Quản Lộ - Phụng Hiệp	KX	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp			09° 48' 05"	105° 49' 35"	09° 42' 50"	105° 46' 59"	C-48-56-D-a
Đường tỉnh 928	KX	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp			09° 53' 48"	105° 39' 48"	09° 42' 45"	105° 46' 33"	C-48-56-D-a
Đường tỉnh 928B	KX	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp			09° 48' 20"	105° 48' 36"	09° 38' 18"	105° 35' 04"	C-48-56-D-a
Kênh 83	TV	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp			09° 46' 34"	105° 43' 27"	09° 42' 25"	105° 46' 04"	C-48-56-D-a, C-48-56-C-b
kênh Bà Hai	TV	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp			09° 42' 51"	105° 45' 17"	09° 42' 13"	105° 45' 44"	C-48-56-D-a
kênh Bờ Bao Dưới	TV	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp			09° 40' 43"	105° 41' 04"	09° 42' 53"	105° 45' 07"	C-48-56-C-b
kênh Bùi Kiệm	TV	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp			09° 46' 57"	105° 44' 32"	09° 42' 53"	105° 47' 05"	C-48-56-D-a
Kênh Chùa	TV	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp			09° 44' 35"	105° 49' 56"	09° 42' 39"	105° 46' 40"	C-48-56-D-a
kênh Miễu Hội	TV	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp			09° 44' 21"	105° 45' 31"	09° 43' 03"	105° 43' 27"	C-48-56-D-a, C-48-56-C-b
Kênh Ngang	TV	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp			09° 46' 45"	105° 44' 00"	09° 42' 42"	105° 46' 32"	C-48-56-D-a
kênh Ranh Án	TV	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp			09° 42' 38"	105° 44' 40"	09° 41' 57"	105° 45' 17"	C-48-56-D-a, C-48-56-C-b
kênh xáng Búng Tàu	TV	TT. Búng Tàu	H. Phụng Hiệp			09° 38' 03"	105° 40' 02"	09° 48' 34"	105° 49' 12"	C-48-56-D-a
ấp Hưng Phú	DC	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp	09° 46' 25"	105° 44' 12"					C-48-56-A-d
ấp Mỹ Hòa	DC	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp	09° 46' 44"	105° 44' 08"					C-48-56-A-d
ấp Mỹ Lợi	DC	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp	09° 46' 38"	105° 43' 28"					C-48-56-A-d
ấp Mỹ Quới	DC	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp	09° 46' 56"	105° 44' 13"					C-48-56-A-d
ấp Mỹ Quới B	DC	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp	09° 47' 07"	105° 43' 43"					C-48-56-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Thống Nhất	DC	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp	09° 48' 09"	105° 44' 22"					C-48-56-A-d
Đường tỉnh 927	KX	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 46' 07"	105° 36' 46"	09° 48' 36"	105° 49' 08"	C-48-56-A-d
Đường tỉnh 928	KX	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 53' 48"	105° 39' 48"	09° 42' 45"	105° 46' 33"	C-48-56-A-d
Kênh 40	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 48' 05"	105° 44' 03"	09° 47' 01"	105° 44' 41"	C-48-56-A-d
Kênh 82	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 48' 26"	105° 41' 08"	09° 46' 23"	105° 42' 53"	C-48-56-A-d
Kênh 83	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 46' 34"	105° 43' 27"	09° 42' 25"	105° 46' 04"	C-48-56-A-d
kênh Bảy Quân	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 46' 53"	105° 43' 12"	09° 46' 16"	105° 41' 17"	C-48-56-A-d
kênh Bờ Tràm	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 47' 11"	105° 43' 43"	09° 46' 09"	105° 42' 14"	C-48-56-A-d
kênh Bùi Kiệm	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 46' 57"	105° 44' 32"	09° 42' 53"	105° 47' 05"	C-48-56-A-d
kênh Châu Bộ	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 47' 28"	105° 47' 14"	09° 46' 05"	105° 44' 26"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
kênh Đòn Dông	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 50' 11"	105° 41' 48"	09° 46' 47"	105° 43' 59"	C-48-56-A-d
kênh Giải Phóng	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 46' 52"	105° 44' 09"	09° 47' 32"	105° 46' 07"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
kênh Huỳnh Thiện	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 47' 13"	105° 43' 43"	09° 47' 39"	105° 44' 20"	C-48-56-A-d
Kênh Mới	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 46' 41"	105° 40' 52"	09° 48' 07"	105° 43' 07"	C-48-56-A-d
Kênh Ngang	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 46' 45"	105° 44' 00"	09° 42' 42"	105° 46' 32"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
Kênh Phèn	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 46' 44"	105° 41' 30"	09° 47' 53"	105° 43' 17"	C-48-56-A-d
kênh Tám Quý	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 47' 29"	105° 43' 33"	09° 47' 54"	105° 44' 10"	C-48-56-A-d
Kênh Tây	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 48' 21"	105° 44' 48"	09° 47' 14"	105° 45' 14"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
kênh Tư Bùi	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 47' 44"	105° 45' 00"	09° 46' 59"	105° 43' 52"	C-48-56-A-d
kênh Thủy Lợi	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 46' 42"	105° 43' 54"	09° 45' 29"	105° 41' 59"	C-48-56-A-d
kênh Trường Học	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 47' 40"	105° 43' 26"	09° 48' 21"	105° 44' 48"	C-48-56-A-d
kênh xáng Lái Hiếu	TV	TT. Cây Dương	H. Phụng Hiệp			09° 48' 35"	105° 49' 10"	09° 43' 41"	105° 37' 02"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Ấp 6	DC	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp	09° 48' 27"	105° 38' 51"					C-48-56-A-d
ấp Hòa Bình	DC	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp	09° 49' 02"	105° 37' 36"					C-48-56-A-d
ấp Hòa Long A	DC	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp	09° 48' 49"	105° 37' 14"					C-48-56-A-d
ấp Hòa Long B	DC	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp	09° 49' 31"	105° 37' 50"					C-48-56-A-d
ấp Hòa Phụng A	DC	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp	09° 47' 49"	105° 38' 09"					C-48-56-A-d
ấp Hòa Phụng B	DC	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp	09° 48' 50"	105° 38' 46"					C-48-56-A-d
cầu Kinh Cùng	KX	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp	09° 48' 37"	105° 38' 49"					C-48-56-A-d
chùa Bửu An Linh	KX	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp	09° 48' 39"	105° 38' 39"					C-48-56-A-d
chùa Long Hòa	KX	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp	09° 48' 27"	105° 38' 48"					C-48-56-A-d
Quốc lộ 61	KX	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh	KX	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp	09° 48' 34"	105° 38' 47"					C-48-56-A-d
Kênh 83	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 28"	105° 36' 21"	09° 49' 29"	105° 37' 36"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
Kênh 8000	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 53' 28"	105° 33' 42"	09° 48' 54"	105° 38' 45"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
kênh Bảy Chồn	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 48' 12"	105° 39' 26"	09° 46' 58"	105° 38' 50"	C-48-56-A-d
kênh Bình Hoà	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 45' 56"	105° 41' 34"	09° 48' 49"	105° 38' 51"	C-48-56-A-d
kênh Bốn Thước	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 49' 08"	105° 37' 54"	09° 49' 01"	105° 38' 23"	C-48-56-A-d
kênh Bờ Bao	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 49' 05"	105° 38' 26"	09° 49' 31"	105° 37' 48"	C-48-56-A-d
kênh Đầu Ngàn	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 48' 11"	105° 36' 50"	09° 48' 56"	105° 34' 41"	C-48-56-A-c
kênh Giải Phóng	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 38"	105° 35' 16"	09° 48' 54"	105° 36' 42"	C-48-56-A-c
Kênh Giữa	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 48' 37"	105° 38' 50"	09° 49' 05"	105° 35' 17"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
kênh Năm Phú	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 47' 35"	105° 37' 33"	09° 48' 42"	105° 38' 31"	C-48-56-A-d
kênh Nhà Nước	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 44' 31"	105° 38' 41"	09° 53' 45"	105° 39' 48"	C-48-56-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Tổng Năng	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 48' 31"	105° 38' 50"	09° 45' 11"	105° 35' 28"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
kênh xáng Nàng Mau	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
kênh xáng Nàng Mau 2	TV	TT. Kinh Cùng	H. Phụng Hiệp			09° 50' 05"	105° 37' 27"	09° 42' 25"	105° 33' 18"	C-48-56-A-d
ấp Tân Long B	DC	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp	09° 52' 23"	105° 39' 31"					C-48-56-A-d
ấp Tân Quới Lộ	DC	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp	09° 50' 53"	105° 38' 55"					C-48-56-A-d
ấp Thạnh Mỹ A	DC	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp	09° 53' 12"	105° 40' 05"					C-48-56-A-b
ấp Thạnh Mỹ B	DC	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp	09° 50' 22"	105° 41' 40"					C-48-56-A-d
ấp Thạnh Mỹ C	DC	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp	09° 50' 22"	105° 38' 56"					C-48-56-A-d
kênh Bà Hai Nhạc	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 50' 49"	105° 40' 00"	09° 51' 22"	105° 41' 09"	C-48-56-A-d
kênh Bảy Đinh	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 50' 58"	105° 40' 07"	09° 51' 29"	105° 41' 05"	C-48-56-A-d
kênh Bảy Đớm	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 51' 12"	105° 39' 30"	09° 51' 45"	105° 40' 56"	C-48-56-A-d
kênh Hai Hòe	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 50' 26"	105° 40' 20"	09° 49' 60"	105° 40' 33"	C-48-56-A-d
kênh Hàng Sao	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 48' 45"	105° 39' 25"	09° 50' 56"	105° 39' 27"	C-48-56-A-d
kênh Lung Chấp Tranh	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 50' 26"	105° 40' 20"	09° 51' 01"	105° 41' 20"	C-48-56-A-d
kênh Mười Thước	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 49' 56"	105° 40' 10"	09° 53' 35"	105° 39' 54"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
Kênh Ngang	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 52' 24"	105° 40' 34"	09° 51' 57"	105° 39' 45"	C-48-56-A-d
kênh Nhà Nước	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 44' 31"	105° 38' 41"	09° 53' 45"	105° 39' 48"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
kênh Ông Phủ	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 50' 60"	105° 38' 53"	09° 50' 56"	105° 39' 35"	C-48-56-A-d
kênh Ông Sư	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 51' 32"	105° 40' 09"	09° 51' 55"	105° 40' 50"	C-48-56-A-d
kênh Tư Bàng	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 51' 04"	105° 39' 57"	09° 51' 37"	105° 41' 00"	C-48-56-A-d
kênh Út Luận	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 51' 02"	105° 39' 03"	09° 51' 12"	105° 39' 30"	C-48-56-A-d
kênh xáng Đông Lợi	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 53' 53"	105° 39' 45"	09° 50' 13"	105° 41' 48"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
kênh xáng Nàng Mau	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-56-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Trấp Tranh	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 51' 39"	105° 39' 00"	09° 50' 26"	105° 40' 20"	C-48-56-A-d
rạch Xẻo Trầu	TV	xã Bình Thành	H. Phụng Hiệp			09° 51' 53"	105° 39' 46"	09° 52' 53"	105° 39' 09"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
ấp Hiệp Hòa	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 46' 08"	105° 42' 17"					C-48-56-A-d
ấp Hưng Thạnh	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 44' 43"	105° 45' 15"					C-48-56-D-a
ấp Lái Hiếu	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 47' 37"	105° 47' 14"					C-48-56-B-c
ấp Long Phụng	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 44' 40"	105° 44' 08"					C-48-56-C-b
ấp Long Phụng A	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 44' 51"	105° 44' 00"					C-48-56-C-b
ấp Mỹ Chánh	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 46' 04"	105° 41' 51"					C-48-56-A-d
ấp Mỹ Chánh A	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 47' 11"	105° 41' 43"					C-48-56-A-d
ấp Mỹ Hưng	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 45' 14"	105° 45' 04"					C-48-56-B-c
ấp Mỹ Lợi A	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 47' 12"	105° 45' 16"					C-48-56-B-c
ấp Mỹ Lợi B	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 47' 27"	105° 45' 49"					C-48-56-B-c
ấp Quyết Thắng	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 46' 14"	105° 46' 26"					C-48-56-B-c
ấp Quyết Thắng A	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 47' 02"	105° 46' 16"					C-48-56-B-c
ấp Quyết Thắng B	DC	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 45' 48"	105° 46' 37"					C-48-56-B-c
Đường tỉnh 927	KX	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 07"	105° 36' 46"	09° 48' 36"	105° 49' 08"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c, C-48-56-C-b
Đường tỉnh 928	KX	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 53' 48"	105° 39' 48"	09° 42' 45"	105° 46' 33"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c, C-48-56-D-a
Kênh 82	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 48' 26"	105° 41' 08"	09° 46' 23"	105° 42' 53"	C-48-56-A-d
Kênh 83	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 34"	105° 43' 27"	09° 42' 25"	105° 46' 04"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-b, C-48-56-D-a
Kênh 2000	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 44' 26"	105° 46' 08"	09° 47' 10"	105° 47' 26"	C-48-56-B-c
kênh Ba Bê	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 14"	105° 48' 12"	09° 46' 47"	105° 47' 01"	C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Ba Ca	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 45' 17"	105° 42' 36"	09° 46' 06"	105° 42' 08"	C-48-56-A-d
kênh Bảy Mủ	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 45' 12"	105° 47' 43"	09° 46' 14"	105° 46' 22"	C-48-56-B-c
kênh Bảy Quân	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 53"	105° 43' 12"	09° 46' 16"	105° 41' 17"	C-48-56-A-d
kênh Bờ Bao Lâm Trường	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 45' 29"	105° 41' 59"	09° 41' 26"	105° 40' 38"	C-48-56-D-a, C-48-56-C-b
kênh Bờ Tràm	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 47' 11"	105° 43' 43"	09° 46' 09"	105° 42' 14"	C-48-56-A-d
kênh Bùi Kiệm	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 57"	105° 44' 32"	09° 42' 53"	105° 47' 05"	C-48-56-D-a, C-48-56-C-b
kênh Châu Bộ	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 47' 28"	105° 47' 14"	09° 46' 05"	105° 44' 26"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
Kênh Chùa	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 45' 42"	105° 47' 57"	09° 46' 25"	105° 46' 35"	C-48-56-B-c
kênh Giải Phóng	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 44' 55"	105° 45' 51"	09° 45' 22"	105° 46' 34"	C-48-56-D-a, C-48-56-B-c
kênh Hậu Giang 3	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 38' 16"	105° 27' 47"	09° 48' 07"	105° 47' 51"	C-48-56-B-c
kênh Long Phụng	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 43' 49"	105° 44' 37"	09° 45' 08"	105° 45' 02"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-b
kênh Miễu Hội	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 44' 21"	105° 45' 31"	09° 43' 03"	105° 43' 27"	C-48-56-D-a, C-48-56-C-b
Kênh Mới	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 41"	105° 40' 52"	09° 48' 07"	105° 43' 07"	C-48-56-A-d
Kênh Ngang	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 45"	105° 44' 00"	09° 42' 42"	105° 46' 32"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c, C-48-56-D-a
Kênh Phèn	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 44"	105° 41' 30"	09° 47' 53"	105° 43' 17"	C-48-56-A-d
Kênh Ranh	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 45' 29"	105° 41' 59"	09° 45' 55"	105° 41' 36"	C-48-56-A-d
Kênh Tây	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 48' 21"	105° 44' 48"	09° 47' 14"	105° 45' 14"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
kênh Thắng Mỹ	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 48' 21"	105° 44' 49"	09° 48' 42"	105° 46' 27"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
kênh Thủy Lợi	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 42"	105° 43' 54"	09° 45' 29"	105° 41' 59"	C-48-56-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh xáng Lái Hiếu	TV	xã Hiệp Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 48' 35"	105° 49' 10"	09° 43' 41"	105° 37' 02"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c, C-48-56-C-b
Ấp 1	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 45' 42"	105° 40' 58"					C-48-56-A-d
Ấp 2	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 45' 29"	105° 39' 54"					C-48-56-A-d
Ấp 3	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 46' 27"	105° 40' 38"					C-48-56-A-d
Ấp 4	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 46' 14"	105° 39' 26"					C-48-56-A-d
Ấp 5	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 46' 39"	105° 38' 56"					C-48-56-A-d
Ấp 6	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 47' 15"	105° 38' 48"					C-48-56-A-d
Ấp 7	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 46' 01"	105° 38' 31"					C-48-56-A-d
Ấp 8	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 45' 58"	105° 36' 53"					C-48-56-A-c
ấp Bàu Môn	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 47' 01"	105° 36' 12"					C-48-56-A-c
ấp Hòa Đức	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 46' 04"	105° 36' 40"					C-48-56-A-c
ấp Hòa Phụng C	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 47' 18"	105° 37' 44"					C-48-56-A-c
ấp Hòa Quới A	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 46' 36"	105° 37' 06"					C-48-56-A-c
ấp Hòa Quới B	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 46' 26"	105° 37' 05"					C-48-56-A-c
ấp Xẻo Trâm	DC	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 46' 17"	105° 35' 56"					C-48-56-A-c
cao đài Phổ Đông Châu	KX	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 46' 22"	105° 36' 56"					C-48-56-A-c
Cầu Móng	KX	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 46' 05"	105° 36' 47"					C-48-56-A-c
cầu Xẻo Sành	KX	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 44' 44"	105° 37' 15"					C-48-56-C-a
cầu Xẻo Trâm	KX	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 45' 10"	105° 35' 27"					C-48-56-A-c
chi nhánh Hợp tác xã nuôi trồng thủy sản Phú Lợi	KX	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 45' 31"	105° 36' 49"					C-48-56-A-c
chùa Hưng Ninh Tự	KX	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 45' 57"	105° 36' 37"					C-48-56-A-c
chùa Long An	KX	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 45' 32"	105° 40' 38"					C-48-56-A-d
Đường tỉnh 927	KX	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 46' 07"	105° 36' 46"	09° 48' 36"	105° 49' 08"	C-48-56-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Quốc lộ 61	KX	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
Trại nghiên cứu Đất Phèn	KX	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 45' 50"	105° 36' 09"					C-48-56-A-c
Trường Đại học Cần Thơ	KX	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 46' 00"	105° 36' 04"					C-48-56-A-c
Trường Trung học phổ thông Hòa An	KX	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp	09° 45' 41"	105° 36' 49"					C-48-56-A-c
Kênh 82	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 45' 24"	105° 39' 40"	09° 45' 26"	105° 38' 55"	C-48-56-A-d
Kênh 83	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 46' 28"	105° 36' 21"	09° 49' 29"	105° 37' 36"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
kênh Ba Xuân	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 46' 11"	105° 37' 33"	09° 46' 13"	105° 38' 50"	C-48-56-A-d
kênh Bào Lá	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 45' 10"	105° 36' 26"	09° 46' 04"	105° 36' 46"	C-48-56-A-c
kênh Bàu Môn	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 47' 13"	105° 36' 07"	09° 46' 05"	105° 36' 46"	C-48-56-A-c
kênh Bảy Chồn	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 48' 12"	105° 39' 26"	09° 46' 58"	105° 38' 50"	C-48-56-A-d
kênh Bình Hòa	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 45' 56"	105° 41' 34"	09° 48' 49"	105° 38' 51"	C-48-56-A-d
kênh Bờ Chuối	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 45' 25"	105° 38' 51"	09° 45' 27"	105° 38' 22"	C-48-56-A-d
kênh Chúc Thọ	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 44' 28"	105° 36' 47"	09° 45' 20"	105° 38' 23"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Đập Đá	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 46' 33"	105° 40' 59"	09° 46' 07"	105° 38' 52"	C-48-56-A-d
kênh Đầu Ngàn	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 48' 11"	105° 36' 50"	09° 48' 56"	105° 34' 41"	C-48-56-A-c
kênh Giải Phóng	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 46' 38"	105° 35' 16"	09° 48' 54"	105° 36' 42"	C-48-56-A-c
kênh Lính Đào	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 44' 51"	105° 38' 22"	09° 46' 06"	105° 36' 48"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
kênh Miếu Bà	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 47' 49"	105° 37' 17"	09° 47' 21"	105° 37' 49"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
kênh Năm Phú	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 47' 35"	105° 37' 33"	09° 48' 42"	105° 38' 31"	C-48-56-A-d
kênh Nhà Nước	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 44' 31"	105° 38' 41"	09° 53' 45"	105° 39' 48"	C-48-56-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Ông Kẹ	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 46' 12"	105° 39' 15"	09° 46' 46"	105° 39' 02"	C-48-56-A-d
kênh Rạch Cũ	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 44' 11"	105° 36' 51"	09° 45' 29"	105° 40' 38"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-b
kênh Sáu Thủ	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 46' 53"	105° 37' 56"	09° 47' 08"	105° 37' 38"	C-48-56-A-d
kênh Tám Tiệm	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 45' 12"	105° 37' 58"	09° 46' 45"	105° 37' 19"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
kênh Tổng Năng	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 48' 31"	105° 38' 50"	09° 45' 11"	105° 35' 28"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d, C-48-56-C-a
kênh Trạm Bơm	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 46' 20"	105° 41' 11"	09° 45' 42"	105° 38' 55"	C-48-56-A-d
kênh xáng Lái Hiếu	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 48' 35"	105° 49' 10"	09° 43' 41"	105° 37' 02"	C-48-56-A-d
kênh xáng Nàng Mau 2	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 50' 05"	105° 37' 27"	09° 42' 25"	105° 33' 18"	C-48-56-A-d
kênh Xẻo Môn	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 46' 18"	105° 38' 51"	09° 50' 27"	105° 43' 04"	C-48-56-A-d
kênh Xẻo Sành	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 44' 37"	105° 38' 43"	09° 47' 11"	105° 38' 49"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-b
rạch Cái Cao	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 45' 11"	105° 35' 29"	09° 43' 41"	105° 37' 02"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
rạch Xẻo Trâm	TV	xã Hòa An	H. Phụng Hiệp			09° 46' 39"	105° 35' 14"	09° 45' 10"	105° 35' 27"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
Ấp 3	DC	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp	09° 46' 47"	105° 40' 48"					C-48-56-A-d
Ấp 4	DC	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp	09° 48' 11"	105° 40' 48"					C-48-56-A-d
Ấp 5	DC	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp	09° 49' 25"	105° 43' 23"					C-48-56-A-d
Ấp 6	DC	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp	09° 48' 38"	105° 44' 41"					C-48-56-A-d
ấp Long Trường	DC	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp	09° 50' 12"	105° 42' 58"					C-48-56-A-d
ấp Mỹ Hiệp	DC	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp	09° 48' 53"	105° 41' 38"					C-48-56-A-d
ấp Mỹ Phú	DC	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp	09° 49' 20"	105° 42' 24"					C-48-56-A-d
ấp Mỹ Phú A	DC	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp	09° 48' 51"	105° 42' 37"					C-48-56-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Mỹ Thành	DC	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp	09° 50' 05"	105° 41' 21"					C-48-56-A-d
ấp Mỹ Thành A	DC	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp	09° 50' 45"	105° 41' 33"					C-48-56-A-d
ấp Tân Long	DC	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp	09° 49' 08"	105° 38' 55"					C-48-56-A-d
ấp Thạnh Mỹ C	DC	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp	09° 49' 55"	105° 40' 25"					C-48-56-A-d
Đường tỉnh 925B	KX	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 50' 13"	105° 41' 49"	09° 55' 23"	105° 48' 17"	C-48-56-B-a, C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
Đường tỉnh 928	KX	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 53' 48"	105° 39' 48"	09° 42' 45"	105° 46' 33"	C-48-56-A-d
Kênh 14	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 49' 46"	105° 42' 02"	09° 48' 11"	105° 39' 28"	C-48-56-A-d
Kênh 25	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 50' 07"	105° 41' 22"	09° 48' 10"	105° 43' 06"	C-48-56-A-d
Kênh 82	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 48' 26"	105° 41' 08"	09° 46' 23"	105° 42' 53"	C-48-56-A-d
Kênh 307	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 47' 59"	105° 39' 38"	09° 48' 48"	105° 41' 03"	C-48-56-A-d
kênh Ba Quần	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 51' 23"	105° 41' 47"	09° 51' 06"	105° 41' 19"	C-48-56-A-d
kênh Bầu Sấu	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 49' 56"	105° 40' 16"	09° 48' 35"	105° 41' 18"	C-48-56-A-d
kênh Bình Hòa	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 45' 56"	105° 41' 34"	09° 48' 49"	105° 38' 51"	C-48-56-A-d
kênh Bờ Gòn	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 48' 35"	105° 41' 18"	09° 47' 41"	105° 42' 26"	C-48-56-A-d
kênh Bờ Gòn	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 49' 17"	105° 40' 26"	09° 48' 17"	105° 39' 21"	C-48-56-A-d
kênh Bờ Tràm	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 48' 07"	105° 42' 08"	09° 50' 02"	105° 40' 52"	C-48-56-A-d
kênh Cấp Ba	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 49' 20"	105° 42' 47"	09° 47' 52"	105° 43' 45"	C-48-56-A-d
kênh Đầu Ngàn	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 48' 28"	105° 43' 39"	09° 49' 23"	105° 43' 01"	C-48-56-A-d
kênh Đòn Dông	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 50' 11"	105° 41' 48"	09° 46' 47"	105° 43' 59"	C-48-56-A-d
Kênh Giữa	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 51' 30"	105° 41' 43"	09° 50' 19"	105° 42' 23"	C-48-56-A-d
kênh Hàng Sao	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 48' 45"	105° 39' 25"	09° 50' 56"	105° 39' 27"	C-48-56-A-d
Kênh Hậu	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 49' 14"	105° 42' 36"	09° 48' 13"	105° 43' 16"	C-48-56-A-d
kênh Họa Đồ	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 49' 24"	105° 44' 21"	09° 48' 21"	105° 44' 48"	C-48-56-A-d
Kênh Lớn	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 49' 18"	105° 44' 25"	09° 48' 22"	105° 42' 58"	C-48-56-A-d
Kênh Mới	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 46' 41"	105° 40' 52"	09° 48' 07"	105° 43' 07"	C-48-56-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Mỹ Thuận	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 49' 05"	105° 47' 13"	09° 49' 22"	105° 42' 20"	C-48-56-A-d
kênh Nhà Nước	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 44' 31"	105° 38' 41"	09° 53' 45"	105° 39' 48"	C-48-56-A-d
kênh Ông Mười Xinh	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 49' 04"	105° 44' 02"	09° 48' 39"	105° 42' 47"	C-48-56-A-d
kênh Ranh Làng	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 51' 55"	105° 42' 33"	09° 51' 14"	105° 41' 14"	C-48-56-A-d
kênh Sáu Đen	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 51' 15"	105° 41' 51"	09° 50' 59"	105° 41' 23"	C-48-56-A-d
Kênh Tây	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 51' 55"	105° 42' 33"	09° 50' 19"	105° 42' 26"	C-48-56-A-d
kênh Tư Đủ	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 48' 12"	105° 40' 11"	09° 47' 59"	105° 39' 39"	C-48-56-A-d
kênh Thầy Bảy	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 50' 46"	105° 44' 56"	09° 49' 33"	105° 42' 59"	C-48-56-A-d
kênh Thẻ Sắt	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 50' 00"	105° 40' 49"	09° 49' 26"	105° 39' 26"	C-48-56-A-d
kênh Trường Học	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 47' 40"	105° 43' 26"	09° 48' 21"	105° 44' 48"	C-48-56-A-d
kênh xáng Đông Lợi	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 51' 53"	105° 40' 52"	09° 50' 13"	105° 41' 48"	C-48-56-A-d
kênh xáng Nàng Mau	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-56-A-d
kênh Xẻo Môn	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 46' 18"	105° 38' 51"	09° 50' 27"	105° 43' 04"	C-48-56-A-d
lung Bầu Sấu	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 49' 23"	105° 41' 20"	09° 49' 57"	105° 41' 56"	C-48-56-A-d
rạch Long Phụng	TV	xã Hòa Mỹ	H. Phụng Hiệp			09° 49' 23"	105° 43' 20"	09° 50' 46"	105° 44' 06"	C-48-56-A-d
ấp Long Hòa A1	DC	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 54' 35"	105° 45' 00"					C-48-56-B-a
ấp Long Hòa A2	DC	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 54' 30"	105° 45' 00"					C-48-56-B-a
ấp Long Hòa B	DC	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 53' 47"	105° 44' 37"					C-48-56-A-b
ấp Long Sơn 1	DC	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 52' 15"	105° 43' 06"					C-48-56-A-d
ấp Long Sơn 2	DC	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 51' 03"	105° 42' 39"					C-48-56-A-d
ấp Long Trường 1	DC	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 52' 54"	105° 44' 32"					C-48-56-A-d
ấp Long Trường 2	DC	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 51' 34"	105° 43' 31"					C-48-56-A-d
ấp Long Trường 3	DC	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 51' 08"	105° 43' 27"					C-48-56-A-d
ấp Trường Khánh 1	DC	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 54' 02"	105° 44' 59"					C-48-56-A-b
ấp Trường Khánh 2	DC	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 53' 33"	105° 45' 35"					C-48-56-B-a
cầu Rạch Nhum	KX	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 54' 32"	105° 45' 04"					C-48-56-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Di tích Cây Lộc Vừng - Cây di sản Việt Nam	KX	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 53' 08"	105° 43' 06"					C-48-56-A-b
Đường tỉnh 925B	KX	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 50' 13"	105° 41' 49"	09° 55' 23"	105° 48' 17"	C-48-56-B-a, C-48-56-A-d
Quốc lộ 1	KX	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 46' 33"	105° 50' 45"	C-48-56-A-b, C-48-56-B-a
Trường Trung học cơ sở Long Thạnh	KX	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp	09° 54' 31"	105° 44' 58"					C-48-56-A-b
kênh Giải Phóng	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 51' 04"	105° 42' 37"	09° 50' 24"	105° 42' 51"	C-48-56-A-d
kênh Long Sơn	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 53' 14"	105° 43' 22"	09° 51' 07"	105° 42' 29"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
kênh Ngã Cũ	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 54' 06"	105° 45' 06"	09° 53' 34"	105° 45' 30"	C-48-56-B- a
kênh Ranh Tân Long - Long Thạnh	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 50' 57"	105° 43' 47"	09° 53' 11"	105° 45' 43"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-a
kênh Sáu Em	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 51' 11"	105° 43' 26"	09° 50' 46"	105° 44' 01"	C-48-56-A-d
Kênh Tắc	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 52' 23"	105° 42' 29"	09° 51' 52"	105° 43' 43"	C-48-56-A-d
Kênh Tây	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 51' 55"	105° 42' 33"	09° 50' 19"	105° 42' 26"	C-48-56-A-d
kênh Xáng Lộ	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 54' 28"	105° 45' 04"	09° 52' 10"	105° 46' 18"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
kênh xáng Nàng Mau	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-56-B-a, C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
kênh Xẻo Môn Dài	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 54' 37"	105° 45' 09"	09° 50' 28"	105° 43' 05"	C-48-56-A-b, C-48-56-B-a, C-48-56-A-d
rạch Cái Gộc	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 54' 38"	105° 44' 18"	09° 53' 51"	105° 44' 38"	C-48-56-A-b
rạch Cái Nhum	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 54' 38"	105° 45' 09"	09° 53' 03"	105° 47' 28"	C-48-56-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Cây Vừng	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 53' 13"	105° 43' 06"	09° 53' 27"	105° 44' 04"	C-48-56-A-b
rạch Chày Đạp	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 52' 30"	105° 41' 43"	09° 53' 13"	105° 43' 06"	C-48-56-A-b
rạch Đường Gỗ	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 52' 01"	105° 42' 01"	09° 53' 06"	105° 43' 02"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
rạch Ngã Cũ	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 53' 28"	105° 45' 33"	09° 52' 03"	105° 46' 09"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
rạch Xẻo Đon	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 53' 51"	105° 44' 38"	09° 53' 27"	105° 44' 04"	C-48-56-A-b
rạch Xẻo Lủi	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 52' 14"	105° 42' 46"	09° 53' 04"	105° 43' 00"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
sông Cái Răng	TV	xã Long Thạnh	H. Phụng Hiệp			09° 54' 37"	105° 45' 09"	09° 57' 34"	105° 45' 38"	C-48-56-A-b, C-48-56-B-a
ấp Mỹ Thuận 1	DC	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp	09° 49' 23"	105° 45' 46"					C-48-56-B-c
ấp Mỹ Thuận 2	DC	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp	09° 49' 27"	105° 45' 07"					C-48-56-B-c
ấp Sậy Niếu A	DC	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp	09° 48' 22"	105° 46' 45"					C-48-56-B-c
ấp Sậy Niếu B	DC	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp	09° 48' 24"	105° 47' 04"					C-48-56-B-c
ấp Thắng Mỹ	DC	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp	09° 48' 30"	105° 45' 41"					C-48-56-B-c
ấp Xẻo Môn	DC	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp	09° 49' 16"	105° 46' 32"					C-48-56-B-c
Đường tỉnh 927	KX	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 46' 07"	105° 36' 46"	09° 48' 36"	105° 49' 08"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
nhà thờ Phụng Tường	KX	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp	09° 49' 37"	105° 46' 37"					C-48-56-B-c
thánh thất Tam Kỳ Hoa	KX	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp	09° 49' 23"	105° 44' 32"					C-48-56-A-d
kênh Bảy Chỉ	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 50' 18"	105° 44' 26"	09° 49' 25"	105° 44' 34"	C-48-56-A-d
kênh Bảy Mồng	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 50' 32"	105° 44' 47"	09° 49' 25"	105° 44' 50"	C-48-56-A-d
kênh Cả Sóc	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 50' 09"	105° 45' 01"	09° 51' 36"	105° 45' 36"	C-48-56-B-c
kênh Chống Tăng 1	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 49' 46"	105° 45' 02"	09° 49' 53"	105° 45' 57"	C-48-56-B-c
kênh Chống Tăng 2	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 49' 45"	105° 45' 00"	09° 49' 38"	105° 44' 13"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
kênh Hai Ban	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 48' 45"	105° 46' 48"	09° 49' 11"	105° 46' 45"	C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Hai Huyện	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 49' 22"	105° 45' 59"	09° 48' 30"	105° 45' 59"	C-48-56-B-c
kênh Hai Phước	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 48' 45"	105° 46' 48"	09° 47' 46"	105° 46' 44"	C-48-56-B-c
kênh Hai Tài	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 49' 25"	105° 45' 23"	09° 48' 25"	105° 45' 24"	C-48-56-B-c
kênh Họa Đồ	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 49' 24"	105° 44' 21"	09° 48' 21"	105° 44' 48"	C-48-56-A-d
kênh Láng Sen	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 51' 14"	105° 46' 49"	09° 49' 06"	105° 47' 12"	C-48-56-B-c
kênh Lung Cá Bông	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 48' 49"	105° 45' 23"	09° 48' 48"	105° 45' 00"	C-48-56-B-c
kênh Mười Lộc	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 50' 14"	105° 45' 26"	09° 49' 25"	105° 45' 26"	C-48-56-B-c
kênh Mười Ninh	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 49' 35"	105° 46' 06"	09° 49' 49"	105° 46' 38"	C-48-56-B-c
kênh Mương Khai	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 51' 49"	105° 45' 54"	09° 49' 21"	105° 46' 06"	C-48-56-B-c
kênh Mỹ Thuận	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 49' 05"	105° 47' 13"	09° 49' 22"	105° 42' 20"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
kênh Sậy Niếu A	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 47' 55"	105° 47' 13"	09° 49' 05"	105° 47' 13"	C-48-56-B-c
kênh Tám Bằng	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 47' 58"	105° 45' 56"	09° 48' 30"	105° 45' 59"	C-48-56-B-c
kênh Tàu Hủ	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 48' 48"	105° 45' 00"	09° 48' 46"	105° 44' 40"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
kênh Thắng Mỹ	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 48' 21"	105° 44' 49"	09° 48' 42"	105° 46' 27"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
kênh Thẻ Sắt	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 49' 24"	105° 44' 21"	09° 50' 20"	105° 45' 56"	C-48-56-A-d
kênh xáng Lái Hiếu	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 48' 35"	105° 49' 10"	09° 43' 41"	105° 37' 02"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
rạch Sậy Niếu B	TV	xã Phụng Hiệp	H. Phụng Hiệp			09° 49' 17"	105° 46' 18"	09° 47' 44"	105° 46' 39"	C-48-56-B-c
ấp Phương An	DC	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 45' 16"	105° 40' 07"					C-48-56-A-d
ấp Phương Hòa	DC	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 45' 14"	105° 41' 15"					C-48-56-A-d
ấp Phương Lạc	DC	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 44' 56"	105° 39' 37"					C-48-56-C-b
ấp Phương Quới	DC	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 43' 33"	105° 38' 13"					C-48-56-C-b
ấp Phương Quới A	DC	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 44' 02"	105° 37' 50"					C-48-56-C-b
ấp Phương Quới B	DC	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 44' 15"	105° 38' 06"					C-48-56-C-b
ấp Phương Quới C	DC	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 44' 40"	105° 38' 21"					C-48-56-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Phương Thạnh	DC	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 44' 23"	105° 39' 55"					C-48-56-C-b
cầu Xẻo Sành	KX	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 44' 44"	105° 37' 15"					C-48-56-C-a
chùa Bửu An	KX	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 44' 26"	105° 37' 45"					C-48-56-C-b
chùa Linh Phước	KX	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 44' 37"	105° 38' 20"					C-48-56-C-b
Di tích lịch sử - văn hóa Căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ	KX	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 44' 15"	105° 37' 41"					C-48-56-C-b
Di tích lịch sử - văn hóa Địa điểm Thành lập Tiểu đoàn Tây Đô	KX	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 45' 14"	105° 40' 01"					C-48-56-A-d
Đường tỉnh 927	KX	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 46' 07"	105° 36' 46"	09° 48' 36"	105° 49' 08"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
Khu bảo tồn Thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng	KX	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 42' 51"	105° 42' 04"					C-48-56-C-b
Trường Nghiệp vụ Văn hóa thể thao và du lịch Hậu Giang	KX	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp	09° 44' 11"	105° 37' 27"					C-48-56-C-a
kênh Bà Bái	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 44' 43"	105° 37' 14"	09° 43' 58"	105° 37' 35"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Bờ Bao	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 42' 34"	105° 39' 58"	09° 45' 07"	105° 42' 19"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-b
kênh Bờ Bao Lâm Trường	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 45' 29"	105° 41' 59"	09° 41' 26"	105° 40' 38"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Bờ Chuối	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 45' 25"	105° 38' 51"	09° 45' 27"	105° 38' 22"	C-48-56-A-d
kênh Chúc Thọ	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 44' 28"	105° 36' 47"	09° 45' 20"	105° 38' 23"	C-48-56-C-a
kênh Chuối Xiêm	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 44' 30"	105° 41' 09"	09° 45' 55"	105° 41' 35"	C-48-56-A-d
kênh Đầu Ngàn	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 45' 00"	105° 41' 17"	09° 43' 18"	105° 37' 51"	C-48-56-C-b
kênh Giải Phóng	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 41' 58"	105° 39' 39"	09° 44' 19"	105° 38' 22"	C-48-56-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Hậu Giang 3	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 38' 16"	105° 27' 47"	09° 48' 07"	105° 47' 51"	C-48-56-C-b
kênh Lái Hiếu Nhỏ	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 42' 11"	105° 40' 11"	09° 43' 42"	105° 37' 06"	C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Lính Đào	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 44' 51"	105° 38' 22"	09° 46' 06"	105° 36' 48"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-b
kênh Long Phụng	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 44' 03"	105° 41' 40"	09° 44' 05"	105° 42' 39"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-b
kênh Năm Hạnh	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 45' 07"	105° 42' 18"	09° 45' 14"	105° 41' 22"	C-48-56-A-d
kênh Nhà Nước	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 44' 31"	105° 38' 41"	09° 53' 45"	105° 39' 48"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-b
kênh Ông Cò	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 43' 52"	105° 40' 01"	09° 45' 01"	105° 39' 11"	C-48-56-C-b
kênh Rạch Cũ	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 44' 11"	105° 36' 51"	09° 45' 29"	105° 40' 38"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-b
Kênh Ranh	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 45' 29"	105° 41' 59"	09° 45' 55"	105° 41' 36"	C-48-56-A-d
kênh Thầy Năm	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 41' 50"	105° 40' 24"	09° 43' 53"	105° 40' 57"	C-48-56-C-b
kênh xáng Lái Hiếu	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 48' 35"	105° 49' 10"	09° 43' 41"	105° 37' 02"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-a, C-48-56-C-b
kênh Xẻo Sành	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 44' 37"	105° 38' 43"	09° 47' 11"	105° 38' 49"	C-48-56-A-d, C-48-56-C-b
rạch Cái Cao	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 45' 11"	105° 35' 29"	09° 43' 41"	105° 37' 02"	C-48-56-A-c
Rạch Dứa	TV	xã Phương Bình	H. Phụng Hiệp			09° 45' 15"	105° 41' 22"	09° 45' 30"	105° 40' 42"	C-48-56-A-d
ấp Bình Hòa	DC	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp	09° 41' 47"	105° 43' 07"					C-48-56-C-b
ấp Phương An A	DC	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp	09° 39' 50"	105° 41' 55"					C-48-56-C-b
ấp Phương An B	DC	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp	09° 40' 24"	105° 40' 51"					C-48-56-C-b
ấp Phương Bình	DC	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp	09° 40' 46"	105° 43' 21"					C-48-56-C-b
ấp Phương Hòa	DC	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp	09° 41' 35"	105° 44' 39"					C-48-56-C-b
ấp Phương Thạnh	DC	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp	09° 41' 12"	105° 42' 04"					C-48-56-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Đường tỉnh 928B	KX	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp			09° 48' 20"	105° 48' 36"	09° 38' 18"	105° 35' 04"	C-48-56-C-b, C-48-56-D-a
nhà thờ Đức Bà	KX	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp	09° 41' 30"	105° 42' 00"					C-48-56-C-b
Trường Trung học cơ sở Phương Phú	KX	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp	09° 40' 10"	105° 42' 24"					C-48-56-C-b
Kênh 500	TV	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp			09° 40' 43"	105° 42' 53"	09° 42' 09"	105° 45' 06"	C-48-56-C-b, C-48-56-D-a
kênh Bờ Bao Dưới	TV	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp			09° 40' 43"	105° 41' 04"	09° 42' 53"	105° 45' 07"	C-48-56-C-b
kênh Bờ Bao Lâm Trường	TV	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp			09° 45' 29"	105° 41' 59"	09° 41' 26"	105° 40' 38"	C-48-56-C-b
kênh Đức Bà	TV	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp			09° 41' 40"	105° 42' 01"	09° 40' 11"	105° 42' 28"	C-48-56-C-b
kênh Hai Sến	TV	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp			09° 40' 53"	105° 41' 23"	09° 39' 42"	105° 41' 46"	C-48-56-C-b
kênh Một Ngàn	TV	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp			09° 40' 46"	105° 42' 18"	09° 42' 19"	105° 44' 55"	C-48-56-C-b
kênh Phú Điền	TV	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp			09° 41' 40"	105° 42' 01"	09° 41' 39"	105° 43' 49"	C-48-56-C-b
kênh Ranh Án	TV	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp			09° 42' 38"	105° 44' 40"	09° 41' 57"	105° 45' 17"	C-48-56-C-b, C-48-56-D-a
kênh xáng Búng Tàu	TV	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp			09° 38' 03"	105° 40' 02"	09° 48' 34"	105° 49' 12"	C-48-56-C-b, C-48-56-D-a
kênh Xẻo Su	TV	xã Phương Phú	H. Phụng Hiệp			09° 39' 11"	105° 41' 13"	09° 42' 52"	105° 36' 48"	C-48-56-C-b
ấp Cầu Xáng	DC	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 49' 37"	105° 38' 40"					C-48-56-A-d
ấp Tám Ngàn	DC	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 50' 04"	105° 37' 32"					C-48-56-A-c
ấp Tân Hiệp	DC	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 53' 51"	105° 39' 02"					C-48-56-A-b
ấp Tân Long	DC	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 52' 43"	105° 38' 58"					C-48-56-A-b
ấp Tân Long A	DC	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 53' 24"	105° 39' 15"					C-48-56-A-b
ấp Tân Phú	DC	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 52' 37"	105° 37' 59"					C-48-56-A-d
ấp Tân Phú A	DC	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 52' 51"	105° 37' 37"					C-48-56-A-b
ấp Tân Quới	DC	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 51' 38"	105° 36' 58"					C-48-56-A-c
ấp Tân Quới Kinh	DC	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 51' 57"	105° 35' 54"					C-48-56-A-c
ấp Tân Quới Rạch	DC	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 51' 21"	105° 36' 55"					C-48-56-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Tân Thành	DC	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 53' 50"	105° 37' 48"					C-48-56-A-b
cầu Kênh Xáng	KX	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 49' 42"	105° 38' 50"					C-48-56-A-d
Đường tỉnh 929	KX	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 53' 48"	105° 39' 42"	09° 59' 26"	105° 34' 13"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b, C-48-56-A-c
khu du lịch sinh thái Tây Đô	KX	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 51' 55"	105° 38' 37"					C-48-56-A-d
Quốc lộ 61	KX	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
Trường Trung học cơ sở Tân Bình	KX	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp	09° 49' 49"	105° 38' 50"					C-48-56-A-d
kênh 26 Tháng 3	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 52' 35"	105° 38' 35"	09° 50' 06"	105° 37' 27"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
Kênh 8000	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 53' 28"	105° 33' 42"	09° 48' 54"	105° 38' 45"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
kênh Ba Thắng	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 52' 35"	105° 38' 34"	09° 53' 38"	105° 37' 12"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
kênh Cơ Nhất	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 52' 43"	105° 37' 51"	09° 51' 27"	105° 36' 16"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
kênh Chân Rết	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 53' 03"	105° 38' 50"	09° 53' 57"	105° 37' 39"	C-48-56-A-b
kênh Chiến Đấu	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 52' 14"	105° 38' 18"	09° 51' 17"	105° 36' 54"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
kênh Hai Đậm	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 51' 58"	105° 36' 15"	09° 51' 44"	105° 35' 40"	C-48-56-A-c
Kênh Khu	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 50' 33"	105° 38' 52"	09° 49' 40"	105° 38' 36"	C-48-56-A-d
Kênh Lẫm	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 52' 15"	105° 37' 51"	09° 53' 04"	105° 36' 33"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c, C-48-56-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Long Điền	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 50' 49"	105° 37' 52"	09° 51' 29"	105° 37' 07"	C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
Kênh Mới	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 51' 30"	105° 37' 07"	09° 52' 35"	105° 36' 02"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
kênh Nhà Nước	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 44' 31"	105° 38' 41"	09° 53' 45"	105° 39' 48"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
kênh Ông Khương	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 51' 36"	105° 38' 17"	09° 49' 37"	105° 38' 18"	C-48-56-A-d
Kênh Ranh	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 54' 32"	105° 38' 32"	09° 51' 59"	105° 35' 24"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b
kênh Rô Be	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 53' 10"	105° 37' 02"	09° 52' 02"	105° 35' 27"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
kênh Sáu Châu	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 51' 07"	105° 38' 06"	09° 49' 36"	105° 38' 00"	C-48-56-A-d
kênh Tân Hiệp	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 53' 53"	105° 39' 45"	09° 55' 39"	105° 37' 48"	C-48-56-A-b
kênh Thới An	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 52' 27"	105° 38' 18"	09° 53' 15"	105° 36' 45"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
kênh xáng Đông Lợi	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 53' 53"	105° 39' 45"	09° 50' 13"	105° 41' 48"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
kênh xáng Nàng Mau	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-56-A-d
rạch Cái Lung	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 50' 11"	105° 38' 52"	09° 51' 23"	105° 38' 52"	C-48-56-A-d
rạch Đường Láng	TV	xã Tân Bình	H. Phụng Hiệp			09° 51' 25"	105° 36' 01"	09° 53' 48"	105° 39' 41"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-c, C-48-56-A-d
ấp Long Phụng	DC	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp	09° 50' 29"	105° 43' 59"					C-48-56-A-d
ấp Phụng Sơn	DC	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp	09° 51' 11"	105° 44' 57"					C-48-56-A-d
ấp Phụng Sơn A	DC	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp	09° 52' 42"	105° 45' 29"					C-48-56-B-a
ấp Phụng Sơn B	DC	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp	09° 51' 10"	105° 44' 47"					C-48-56-A-d
ấp Thạnh Lợi A1	DC	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp	09° 52' 29"	105° 46' 05"					C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Thạnh Lợi A2	DC	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp	09° 52' 01"	105° 46' 21"					C-48-56-B-c
ấp Thạnh Lợi B	DC	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp	09° 51' 17"	105° 45' 30"					C-48-56-B-c
ấp Thạnh Lợi C	DC	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp	09° 51' 33"	105° 44' 45"					C-48-56-A-d
cầu Nàng Mao	KX	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp	09° 52' 10"	105° 46' 20"					C-48-56-B-c
chùa Hưng Hiệp Tự	KX	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp	09° 51' 49"	105° 46' 28"					C-48-56-B-c
đình thần Nguyễn Trung Trực	KX	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp	09° 51' 47"	105° 46' 30"					C-48-56-B-c
Đường tỉnh 925B	KX	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 50' 13"	105° 41' 49"	09° 55' 23"	105° 48' 17"	C-48-56-B-a, C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
Quốc lộ 1	KX	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 58' 13"	105° 44' 12"	09° 46' 33"	105° 50' 45"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
Trường Trung học phổ thông Tân Long	KX	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp	09° 52' 38"	105° 46' 08"					C-48-56-B-a
kênh Bảy Chỉ	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 50' 18"	105° 44' 26"	09° 49' 25"	105° 44' 34"	C-48-56-A-d
kênh Bảy Mồng	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 50' 32"	105° 44' 47"	09° 49' 25"	105° 44' 50"	C-48-56-A-d
kênh Cả Sóc	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 50' 09"	105° 45' 01"	09° 51' 36"	105° 45' 36"	C-48-56-B-c
kênh Chín Năng	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 51' 05"	105° 46' 01"	09° 51' 21"	105° 46' 45"	C-48-56-B-c
kênh Hai Đào	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 51' 35"	105° 47' 20"	09° 51' 23"	105° 46' 44"	C-48-56-B-c
kênh Mương Khai	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 51' 49"	105° 45' 54"	09° 49' 21"	105° 46' 06"	C-48-56-B-c
kênh Ranh Tân Long - Long Thạnh	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 50' 57"	105° 43' 47"	09° 53' 11"	105° 45' 43"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-a
kênh Sáu Em	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 51' 11"	105° 43' 26"	09° 50' 46"	105° 44' 01"	C-48-56-A-d
kênh Thầy Bảy	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 50' 46"	105° 44' 56"	09° 49' 33"	105° 42' 59"	C-48-56-A-d
kênh Thẻ Sắt	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 49' 24"	105° 44' 21"	09° 50' 20"	105° 45' 56"	C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
kênh xáng Đào	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 52' 36"	105° 46' 54"	09° 49' 21"	105° 49' 24"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Xáng Lộ	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 54' 28"	105° 45' 04"	09° 52' 10"	105° 46' 18"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
kênh xáng Nàng Mau	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-56-B-a, C-48-56-A-d, C-48-56-B-c
kênh Xẻo Ngược	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 51' 36"	105° 47' 20"	09° 52' 10"	105° 46' 31"	C-48-56-B-c
kênh Xẻo Vông	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 52' 08"	105° 46' 19"	09° 48' 37"	105° 49' 11"	C-48-56-B-c
rạch Long Phụng	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 49' 23"	105° 43' 20"	09° 50' 46"	105° 44' 06"	C-48-56-A-d
rạch Ngã Cũ	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 51' 55"	105° 45' 20"	09° 51' 00"	105° 44' 32"	C-48-56-A-d
rạch Ngã Cũ	TV	xã Tân Long	H. Phụng Hiệp			09° 53' 28"	105° 45' 33"	09° 52' 03"	105° 46' 09"	C-48-56-B-a, C-48-56-B-c
ấp Mùa Xuân	DC	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 46' 46"	105° 47' 53"					C-48-56-B-c
ấp Mỹ Phú	DC	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 46' 03"	105° 48' 12"					C-48-56-B-c
ấp Mỹ Thạnh	DC	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 46' 12"	105° 47' 37"					C-48-56-B-c
ấp Phó Đường	DC	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 47' 07"	105° 48' 42"					C-48-56-B-c
ấp Tân Phú A1	DC	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 44' 32"	105° 47' 28"					C-48-56-D-a
ấp Tân Phú A2	DC	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 43' 39"	105° 46' 57"					C-48-56-D-a
ấp Tân Phú B1	DC	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 45' 39"	105° 48' 59"					C-48-56-B-c
ấp Tân Phú B2	DC	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 44' 58"	105° 47' 35"					C-48-56-D-a
ấp Thành Viên	DC	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 46' 46"	105° 47' 53"					C-48-56-B-c
đường Quản Lộ - Phụng Hiệp	KX	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 48' 05"	105° 49' 35"	09° 42' 50"	105° 46' 59"	C-48-56-D-a, C-48-56-B-c
Đường tỉnh 928B	KX	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 48' 20"	105° 48' 36"	09° 38' 18"	105° 35' 04"	C-48-56-D-a, C-48-56-B-c
Trung tâm Nông nghiệp Mùa Xuân	KX	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp	09° 45' 23"	105° 49' 33"					C-48-56-B-c
Kênh 500	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 20"	105° 48' 35"	09° 43' 12"	105° 47' 08"	C-48-56-D-a, C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh 1000	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 47' 25"	105° 49' 24"	09° 43' 05"	105° 47' 22"	C-48-56-B-c
Kênh 1000	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 44' 27"	105° 46' 40"	09° 48' 21"	105° 48' 31"	C-48-56-D-a, C-48-56-B-c
Kênh 1500	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 47' 06"	105° 49' 33"	09° 43' 21"	105° 47' 47"	C-48-56-B-c
Kênh 2000	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 44' 26"	105° 46' 08"	09° 47' 10"	105° 47' 26"	C-48-56-D-a, C-48-56-B-c
kênh Ba Bê	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 14"	105° 48' 12"	09° 46' 47"	105° 47' 01"	C-48-56-B-c
kênh Ba Sáng	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 47' 04"	105° 48' 33"	09° 47' 21"	105° 47' 57"	C-48-56-B-c
kênh Bảy Mủ	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 45' 12"	105° 47' 43"	09° 46' 14"	105° 46' 22"	C-48-56-B-c
kênh Bảy Thị	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 33"	105° 49' 24"	09° 46' 56"	105° 48' 34"	C-48-56-B-c
kênh Bờ Bao Lâm Trường	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 45' 52"	105° 50' 34"	09° 43' 22"	105° 47' 53"	C-48-56-D-a, C-48-56-B-c
kênh Bùi Kiệm	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 57"	105° 44' 32"	09° 42' 53"	105° 47' 05"	C-48-56-D-a
Kênh Chùa	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 45' 42"	105° 47' 57"	09° 46' 25"	105° 46' 35"	C-48-56-B-c
Kênh Chùa	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 44' 35"	105° 49' 56"	09° 42' 39"	105° 46' 40"	C-48-56-D-a
kênh Giải Phóng	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 44' 02"	105° 48' 13"	09° 44' 55"	105° 46' 21"	C-48-56-D-a, C-48-56-B-c
kênh Hai Dưỡng	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 47' 00"	105° 49' 48"	09° 47' 24"	105° 48' 46"	C-48-56-B-c
kênh Hai Tầng	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 41"	105° 48' 25"	09° 47' 10"	105° 47' 26"	C-48-56-B-c
kênh Hai Tiên	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 27"	105° 48' 18"	09° 46' 54"	105° 47' 19"	C-48-56-B-c
kênh Hậu Giang 3	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 38' 16"	105° 27' 47"	09° 48' 07"	105° 47' 51"	C-48-56-B-c
kênh Lâm Trường	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 29"	105° 50' 46"	09° 44' 59"	105° 50' 30"	C-48-56-D-a, C-48-56-B-c
kênh Mười Lê	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 47' 49"	105° 47' 44"	09° 47' 24"	105° 48' 44"	C-48-56-B-c
kênh Ông Chuột	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 44' 59"	105° 50' 30"	09° 46' 04"	105° 48' 09"	C-48-56-D-a, C-48-56-B-c
kênh Tám Hô	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 46' 46"	105° 49' 30"	09° 47' 10"	105° 48' 41"	C-48-56-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh xáng Búng Tàu	TV	xã Tân Phước Hưng	H. Phụng Hiệp			09° 38' 03"	105° 40' 02"	09° 48' 34"	105° 49' 12"	C-48-56-D-a, C-48-56-B-c
Ấp Ba	DC	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 53' 25"	105° 43' 07"					C-48-56-A-b
Ấp Nhất	DC	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 55' 11"	105° 43' 12"					C-48-56-A-b
ấp Nhất A	DC	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 54' 37"	105° 43' 30"					C-48-56-A-b
Ấp Nhì	DC	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 54' 11"	105° 43' 22"					C-48-56-A-b
ấp Phú Khởi	DC	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 53' 47"	105° 39' 53"					C-48-56-A-b
ấp Phú Xuân	DC	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 51' 35"	105° 41' 06"					C-48-56-A-d
ấp Tầm Vu 1	DC	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 54' 16"	105° 41' 29"					C-48-56-A-b
ấp Tầm Vu 2	DC	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 53' 36"	105° 41' 31"					C-48-56-A-b
ấp Tầm Vu 3	DC	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 53' 40"	105° 41' 55"					C-48-56-A-b
Ấp Tư	DC	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 52' 31"	105° 42' 35"					C-48-56-A-b
cầu Cái Tắc	KX	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 55' 26"	105° 43' 12"					C-48-56-A-b
Cầu Cây	KX	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 51' 54"	105° 40' 52"					C-48-56-A-d
cầu Nhà Thờ	KX	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 51' 31"	105° 41' 06"					C-48-56-A-d
cầu Tầm Vu	KX	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 54' 50"	105° 41' 58"					C-48-56-A-b
cầu Tư Sang	KX	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 51' 42"	105° 40' 59"					C-48-56-A-d
Đường tỉnh 928	KX	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 53' 48"	105° 39' 48"	09° 42' 45"	105° 46' 33"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
nhà thờ Rạch Gòi	KX	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 51' 33"	105° 41' 05"					C-48-56-A-d
Quốc lộ 61	KX	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang	KX	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 53' 54"	105° 39' 59"					C-48-56-A-b
Trường Trung học phổ thông Tầm Vu 1	KX	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp	09° 53' 52"	105° 39' 57"					C-48-56-A-b
kênh Đường Xuồng	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 54' 15"	105° 42' 40"	09° 54' 05"	105° 42' 35"	C-48-56-A-b
kênh Già Trời	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 54' 07"	105° 41' 17"	09° 53' 43"	105° 39' 50"	C-48-56-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh Giữa	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 52' 56"	105° 41' 18"	09° 53' 49"	105° 41' 36"	C-48-56-A-b
kênh Nhà Thờ	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 51' 28"	105° 41' 06"	09° 52' 01"	105° 42' 01"	C-48-56-A-d
kênh Phó Vị	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 53' 21"	105° 42' 53"	09° 53' 56"	105° 41' 17"	C-48-56-A-b
kênh Ranh Làng	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 51' 55"	105° 42' 33"	09° 51' 14"	105° 41' 14"	C-48-56-A-d
kênh Rau Cần	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 54' 04"	105° 41' 51"	09° 54' 12"	105° 41' 25"	C-48-56-A-b
kênh Sơn Đài	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 54' 19"	105° 42' 42"	09° 54' 54"	105° 43' 19"	C-48-56-A-b
kênh Tám Lẫm	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 52' 43"	105° 41' 55"	09° 53' 00"	105° 41' 08"	C-48-56-A-b
Kênh Tắc	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 52' 23"	105° 42' 29"	09° 51' 52"	105° 43' 43"	C-48-56-A-d
kênh Tầm Vu	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 54' 28"	105° 41' 32"	09° 51' 54"	105° 40' 52"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
kênh Tư Sang	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 51' 38"	105° 41' 01"	09° 52' 30"	105° 41' 43"	C-48-56-A-d
kênh xáng Đông Lợi	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 53' 53"	105° 39' 45"	09° 50' 13"	105° 41' 48"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
kênh Xẻo Gia	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 54' 26"	105° 43' 05"	09° 54' 15"	105° 42' 40"	C-48-56-A-b
rạch Cái Tắc	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 55' 25"	105° 43' 12"	09° 53' 13"	105° 43' 06"	C-48-56-A-b
rạch Cây Vừng	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 53' 13"	105° 43' 06"	09° 53' 27"	105° 44' 04"	C-48-56-A-b
rạch Chày Đạp	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 52' 30"	105° 41' 43"	09° 53' 13"	105° 43' 06"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
rạch Đường Gỗ	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 52' 01"	105° 42' 01"	09° 53' 06"	105° 43' 02"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
rạch Rau Muôi	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 54' 37"	105° 44' 00"	09° 54' 25"	105° 43' 25"	C-48-56-A-b
rạch Tầm Vu	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 54' 28"	105° 41' 32"	09° 55' 02"	105° 41' 56"	C-48-56-A-b
Rạch Tranh	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 54' 05"	105° 42' 35"	09° 53' 43"	105° 43' 03"	C-48-56-A-b
rạch Xẻo Lủi	TV	xã Thạnh Hòa	H. Phụng Hiệp			09° 52' 14"	105° 42' 46"	09° 53' 04"	105° 43' 00"	C-48-56-A-b, C-48-56-A-d
Ấp 1	DC	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy	09° 45' 26"	105° 31' 57"					C-48-56-A-c
Ấp 2	DC	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy	09° 45' 20"	105° 32' 11"					C-48-56-A-c
Ấp 3	DC	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy	09° 45' 17"	105° 31' 47"					C-48-56-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Ấp 4	DC	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy	09° 45' 01"	105° 31' 43"					C-48-56-A-c
Ấp 5	DC	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy	09° 44' 57"	105° 32' 09"					C-48-56-C-a
cầu Nàng Mau	KX	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy	09° 45' 10"	105° 32' 02"					C-48-56-A-c
cầu Nàng Mau	KX	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy	09° 45' 17"	105° 32' 07"					C-48-56-A-c
cầu Thủ Bổn	KX	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy	09° 45' 42"	105° 32' 24"					C-48-56-A-c
đường 3 Tháng 2 (quốc lộ 61)	KX	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy			09° 45' 40"	105° 31' 12"	09° 44' 55"	105° 32' 33"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
đường 30 Tháng 4 (quốc lộ 61)	KX	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy			09° 45' 40"	105° 31' 12"	09° 44' 55"	105° 32' 33"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
Quốc lộ 61	KX	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-56-A-c
Trường Trung học phổ thông Vị Thủy	KX	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy	09° 45' 12"	105° 31' 36"					C-48-56-A-c
kênh Ba Soi	TV	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy			09° 45' 05"	105° 33' 10"	09° 45' 38"	105° 32' 23"	C-48-56-A-c
kênh Hai Lai	TV	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy			09° 45' 11"	105° 30' 54"	09° 47' 25"	105° 31' 28"	C-48-56-A-c
kênh Phong Lưu	TV	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy			09° 45' 09"	105° 32' 03"	09° 44' 14"	105° 32' 45"	C-48-56-A-c,C-48-56-C-a
kênh Tư Tiềm	TV	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy			09° 45' 20"	105° 30' 02"	09° 44' 43"	105° 31' 42"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
kênh Thủ Bổn	TV	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy			09° 46' 03"	105° 31' 10"	09° 45' 42"	105° 32' 24"	C-48-56-A-c
kênh xáng Nàng Mau	TV	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
mương lộ 3 Tháng 2	TV	TT. Nàng Mau	H. Vị Thủy			09° 47' 06"	105° 27' 55"	09° 45' 10"	105° 32' 01"	C-48-56-A-c
Ấp 2	DC	xã Vị Bình	H. Vị Thủy	09° 52' 01"	105° 33' 38"					C-48-56-A-c
Ấp 4	DC	xã Vị Bình	H. Vị Thủy	09° 52' 32"	105° 34' 13"					C-48-56-A-c
ấp 9A1	DC	xã Vị Bình	H. Vị Thủy	09° 53' 00"	105° 33' 08"					C-48-56-A-a
ấp 9A2	DC	xã Vị Bình	H. Vị Thủy	09° 53' 26"	105° 32' 32"					C-48-56-A-a
ấp 9B	DC	xã Vị Bình	H. Vị Thủy	09° 52' 25"	105° 33' 39"					C-48-56-A-c
chùa Long Khánh	KX	xã Vị Bình	H. Vị Thủy	09° 51' 47"	105° 33' 23"					C-48-56-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
chùa Ra Ta Nap Paphia	KX	xã Vị Bình	H. Vị Thủy	09° 51' 35"	105° 34' 50"					C-48-56-A-c
Đường tỉnh 926	KX	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 50' 58"	105° 32' 20"	09° 57' 59"	105° 35' 46"	C-48-56-A-a
Đường tỉnh 931B	KX	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 47' 06"	105° 27' 56"	09° 57' 03"	105° 39' 27"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Quốc lộ 61C	KX	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-56-A-c
tịnh xá Ứng Viên	KX	xã Vị Bình	H. Vị Thủy	09° 51' 56"	105° 33' 25"					C-48-56-A-c
Kênh 500	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 51' 56"	105° 34' 49"	09° 49' 53"	105° 32' 28"	C-48-56-A-c
Kênh 8000	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 53' 28"	105° 33' 42"	09° 48' 54"	105° 38' 45"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Kênh 8500	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 53' 20"	105° 33' 29"	09° 51' 40"	105° 35' 01"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Kênh 9000	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 53' 12"	105° 33' 16"	09° 51' 30"	105° 34' 48"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Kênh 9500	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 53' 03"	105° 33' 02"	09° 51' 20"	105° 34' 34"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Kênh 10000	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 52' 55"	105° 32' 49"	09° 51' 09"	105° 34' 21"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Kênh 10500	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 52' 46"	105° 32' 35"	09° 50' 59"	105° 34' 08"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Kênh 11000	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 52' 38"	105° 32' 21"	09° 50' 49"	105° 33' 55"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
kênh Ba Thước	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 51' 48"	105° 31' 02"	09° 55' 03"	105° 35' 15"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
kênh Bờ Đào	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 53' 40"	105° 32' 19"	09° 53' 58"	105° 32' 37"	C-48-56-A-a
kênh Cây Giông	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 53' 28"	105° 31' 38"	09° 52' 42"	105° 32' 27"	C-48-56-A-a
kênh Chín Thước	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 47' 25"	105° 31' 28"	09° 51' 59"	105° 35' 24"	C-48-56-A-c
kênh Hội Đồng Cẩn	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 53' 57"	105° 32' 01"	09° 53' 01"	105° 32' 59"	C-48-56-A-a
kênh KH9	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 47' 51"	105° 25' 56"	09° 58' 05"	105° 35' 50"	C-48-56-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Ngàn Năm	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 54' 50"	105° 32' 15"	09° 51' 51"	105° 30' 53"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Kênh Ranh	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 55' 14"	105° 31' 50"	09° 53' 30"	105° 33' 45"	C-48-56-A-a
kênh Sáu Thước	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 51' 13"	105° 31' 25"	09° 56' 25"	105° 37' 17"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
kênh Thầy Ký	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 54' 27"	105° 32' 05"	09° 53' 16"	105° 33' 22"	C-48-56-A-a
kênh Út Buôi	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 53' 30"	105° 32' 30"	09° 55' 39"	105° 34' 35"	C-48-56-A-a
kênh xáng Xà No	TV	xã Vị Bình	H. Vị Thủy			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Ấp 1	DC	xã Vị Đông	H. Vị Thủy	09° 49' 53"	105° 31' 13"					C-48-56-A-c
ấp 1A	DC	xã Vị Đông	H. Vị Thủy	09° 49' 22"	105° 30' 35"					C-48-56-A-c
Ấp 2	DC	xã Vị Đông	H. Vị Thủy	09° 48' 35"	105° 29' 33"					C-48-55-B-d
Ấp 3	DC	xã Vị Đông	H. Vị Thủy	09° 48' 48"	105° 29' 57"					C-48-55-B-d
ấp 3A	DC	xã Vị Đông	H. Vị Thủy	09° 48' 44"	105° 30' 25"					C-48-56-A-c
Ấp 4	DC	xã Vị Đông	H. Vị Thủy	09° 48' 53"	105° 28' 13"					C-48-55-B-d
Ấp 5	DC	xã Vị Đông	H. Vị Thủy	09° 49' 43"	105° 29' 30"					C-48-55-B-d
Ấp 6	DC	xã Vị Đông	H. Vị Thủy	09° 49' 06"	105° 30' 09"					C-48-56-A-c
Ấp 7	DC	xã Vị Đông	H. Vị Thủy	09° 49' 47"	105° 30' 58"					C-48-56-A-c
Ấp 8	DC	xã Vị Đông	H. Vị Thủy	09° 50' 09"	105° 31' 23"					C-48-56-A-c
chùa Hưng Phước Tự	KX	xã Vị Đông	H. Vị Thủy	09° 49' 45"	105° 31' 02"					C-48-56-A-c
Đường tỉnh 931B	KX	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 47' 06"	105° 27' 56"	09° 57' 03"	105° 39' 27"	C-48-55-B-d
Quốc lộ 61C	KX	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-56-A-c
Kênh 500	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 50' 23"	105° 30' 21"	09° 49' 41"	105° 29' 32"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
Kênh 14500	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 51' 54"	105° 30' 45"	09° 49' 22"	105° 32' 29"	C-48-56-A-c
Kênh 15000	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 49' 02"	105° 32' 13"	09° 50' 19"	105° 31' 39"	C-48-56-A-c
kênh Ất Bình	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 50' 49"	105° 30' 30"	09° 49' 58"	105° 31' 13"	C-48-56-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Bà Bảy	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 50' 35"	105° 29' 28"	09° 49' 22"	105° 30' 29"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
kênh Ba Hiếu	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 48' 51"	105° 31' 36"	09° 49' 34"	105° 30' 48"	C-48-56-A-c
kênh Ba Liên	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 47' 25"	105° 31' 28"	09° 48' 31"	105° 29' 33"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
kênh Ba Thước	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 50' 01"	105° 28' 30"	09° 51' 36"	105° 31' 08"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
kênh Cầu Hà	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 51' 24"	105° 30' 49"	09° 50' 23"	105° 31' 41"	C-48-56-A-c
kênh Cù Sinh	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 48' 54"	105° 30' 56"	09° 49' 19"	105° 30' 29"	C-48-56-A-c
kênh Chín Thước	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 47' 25"	105° 31' 28"	09° 51' 59"	105° 35' 24"	C-48-56-A-c
Kênh Chùa	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 47' 56"	105° 31' 31"	09° 48' 51"	105° 30' 14"	C-48-56-A-c
kênh Đầu Ngàn	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 50' 32"	105° 30' 58"	09° 50' 10"	105° 30' 32"	C-48-56-A-c
kênh Đường Cày	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 48' 28"	105° 31' 53"	09° 49' 01"	105° 31' 05"	C-48-56-A-c
kênh Gốc Mít	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 47' 41"	105° 31' 31"	09° 48' 51"	105° 29' 56"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
kênh Hào Đá	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 50' 52"	105° 29' 57"	09° 49' 42"	105° 30' 55"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
Kênh Hồ	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 47' 59"	105° 30' 03"	09° 48' 15"	105° 30' 21"	C-48-56-A-c
kênh Hội Đồng	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 48' 17"	105° 31' 46"	09° 49' 12"	105° 30' 21"	C-48-56-A-c
kênh KH9	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 47' 51"	105° 25' 56"	09° 58' 05"	105° 35' 50"	C-48-55-B-d
Kênh Lầu	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 50' 41"	105° 29' 38"	09° 49' 29"	105° 30' 38"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
Kênh Miễu	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 49' 06"	105° 31' 30"	09° 48' 04"	105° 30' 37"	C-48-56-A-c
Kênh Ngang	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 49' 15"	105° 31' 20"	09° 48' 21"	105° 30' 16"	C-48-56-A-c
kênh Nhà Thờ	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 49' 50"	105° 28' 07"	09° 47' 46"	105° 28' 38"	C-48-55-B-d
kênh Ông Hai	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 50' 05"	105° 29' 22"	09° 48' 50"	105° 29' 53"	C-48-55-B-d
kênh Ông Mười	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 49' 14"	105° 31' 43"	09° 49' 48"	105° 31' 04"	C-48-56-A-c
kênh Ông Tám	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 49' 28"	105° 30' 11"	09° 49' 04"	105° 30' 02"	C-48-56-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Quảng Thảo	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 50' 55"	105° 30' 21"	09° 50' 28"	105° 30' 17"	C-48-56-A-c
Kênh Quẹo	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 48' 02"	105° 29' 56"	09° 48' 38"	105° 29' 41"	C-48-55-B-d
kênh Sáu Vẹn	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 48' 58"	105° 31' 01"	09° 49' 24"	105° 30' 35"	C-48-56-A-c
Kênh Sườn	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 50' 26"	105° 31' 16"	09° 50' 03"	105° 30' 48"	C-48-56-A-c
kênh Tám Sách	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 50' 57"	105° 30' 38"	09° 50' 32"	105° 30' 58"	C-48-56-A-c
kênh Tư Lén	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 51' 17"	105° 30' 37"	09° 50' 11"	105° 31' 27"	C-48-56-A-c
kênh Thầy Ký	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 50' 26"	105° 29' 13"	09° 50' 05"	105° 29' 22"	C-48-55-B-d
kênh Thống Nhất	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 48' 55"	105° 30' 11"	09° 50' 16"	105° 31' 41"	C-48-56-A-c
kênh Trệt Súng	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 48' 39"	105° 31' 59"	09° 49' 39"	105° 30' 53"	C-48-56-A-c
kênh xáng Xà No	TV	xã Vị Đông	H. Vị Thủy			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
Ấp 1	DC	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy	09° 50' 56"	105° 32' 23"					C-48-56-A-c
Ấp 3	DC	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy	09° 51' 30"	105° 33' 03"					C-48-56-A-c
Ấp 5	DC	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy	09° 49' 41"	105° 32' 44"					C-48-56-A-c
ấp 7A1	DC	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy	09° 51' 06"	105° 32' 27"					C-48-56-A-c
ấp 7A2	DC	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy	09° 51' 37"	105° 31' 46"					C-48-56-A-c
ấp 7B1	DC	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy	09° 51' 29"	105° 32' 42"					C-48-56-A-c
ấp 7B2	DC	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy	09° 52' 17"	105° 31' 59"					C-48-56-A-c
Đường tỉnh 926	KX	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 50' 58"	105° 32' 20"	09° 57' 59"	105° 35' 46"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Đường tỉnh 931B	KX	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 47' 06"	105° 27' 56"	09° 57' 03"	105° 39' 27"	C-48-56-A-c
Quốc lộ 61C	KX	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-56-A-c
Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong	KX	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy	09° 50' 45"	105° 32' 25"					C-48-56-A-c
Kênh 500	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 51' 56"	105° 34' 49"	09° 49' 53"	105° 32' 28"	C-48-56-A-c
Kênh 11000	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 52' 38"	105° 32' 21"	09° 50' 49"	105° 33' 55"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Kênh 11500	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 52' 29"	105° 32' 07"	09° 50' 37"	105° 33' 40"	C-48-56-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh 12000	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 52' 20"	105° 31' 53"	09° 50' 26"	105° 33' 26"	C-48-56-A-c
Kênh 12500	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 52' 12"	105° 31' 40"	09° 50' 17"	105° 33' 16"	C-48-56-A-c
Kênh 13000	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 49' 03"	105° 33' 56"	09° 52' 02"	105° 31' 25"	C-48-56-A-c
Kênh 14000	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 49' 11"	105° 32' 52"	09° 51' 57"	105° 31' 16"	C-48-56-A-c
Kênh 14500	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 51' 54"	105° 30' 45"	09° 49' 22"	105° 32' 29"	C-48-56-A-c
Kênh 15000	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 49' 02"	105° 32' 13"	09° 50' 19"	105° 31' 39"	C-48-56-A-c
kênh Ba Thước	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 51' 48"	105° 31' 02"	09° 55' 03"	105° 35' 15"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
kênh Cầu Gòn	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 52' 15"	105° 31' 04"	09° 52' 05"	105° 31' 29"	C-48-56-A-c
kênh Cây Giông	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 53' 28"	105° 31' 38"	09° 52' 42"	105° 32' 27"	C-48-56-A-a
kênh Chín Thước	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 47' 25"	105° 31' 28"	09° 51' 59"	105° 35' 24"	C-48-56-A-c
Kênh Đôi	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 52' 58"	105° 31' 24"	09° 52' 23"	105° 31' 57"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
kênh Ngàn Năm	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 54' 50"	105° 32' 15"	09° 51' 51"	105° 30' 53"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
kênh Sáu Thước	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 51' 13"	105° 31' 25"	09° 56' 25"	105° 37' 17"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
kênh Trà Tư	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 52' 05"	105° 30' 59"	09° 51' 57"	105° 31' 17"	C-48-56-A-c
kênh xáng Xà No	TV	xã Vị Thanh	H. Vị Thủy			09° 45' 20"	105° 24' 48"	09° 57' 54"	105° 40' 19"	C-48-56-A-a, C-48-56-A-c
Ấp 6	DC	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy	09° 43' 23"	105° 31' 59"					C-48-56-C-a
Ấp 7	DC	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy	09° 42' 46"	105° 32' 45"					C-48-56-C-a
Ấp 8	DC	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy	09° 44' 15"	105° 32' 41"					C-48-56-C-a
Ấp 9	DC	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy	09° 45' 26"	105° 33' 08"					C-48-56-A-c
Ấp 10	DC	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy	09° 43' 08"	105° 33' 21"					C-48-56-C-a
Ấp 11	DC	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy	09° 45' 13"	105° 33' 54"					C-48-56-A-c
Ấp 12	DC	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy	09° 45' 46"	105° 33' 04"					C-48-56-A-c
cầu Nước Đục	KX	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy	09° 44' 49"	105° 33' 15"					C-48-56-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đình Nguyễn Trung Trực	KX	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy	09° 44' 13"	105° 32' 44"					C-48-56-C-a
đường 3 Tháng 2	KX	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 45' 40"	105° 31' 12"	09° 44' 55"	105° 32' 33"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
đường 30 Tháng 4	KX	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 45' 40"	105° 31' 12"	09° 44' 55"	105° 32' 33"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
Quốc lộ 61	KX	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
kênh Ba Soi	TV	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 45' 05"	105° 33' 10"	09° 45' 38"	105° 32' 23"	C-48-56-A-c
kênh Cái Đĩa	TV	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 42' 45"	105° 32' 56"	09° 43' 56"	105° 31' 12"	C-48-56-C-a
kênh Cơ Nhì	TV	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 44' 44"	105° 33' 56"	09° 46' 40"	105° 33' 08"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
kênh Giải Phóng	TV	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 43' 11"	105° 32' 00"	09° 43' 11"	105° 33' 03"	C-48-56-C-a
kênh Lung Lá	TV	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 43' 41"	105° 32' 28"	09° 43' 20"	105° 31' 59"	C-48-56-C-a
kênh Phong Lưu	TV	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 45' 09"	105° 32' 03"	09° 44' 14"	105° 32' 45"	C-48-56-C-a
kênh Sáu Đông	TV	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 45' 58"	105° 33' 04"	09° 46' 04"	105° 32' 42"	C-48-56-A-c
kênh Sáu Đưng	TV	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 44' 35"	105° 33' 41"	09° 43' 24"	105° 33' 12"	C-48-56-C-a
Kênh Tây	TV	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 44' 45"	105° 33' 44"	09° 43' 11"	105° 33' 15"	C-48-56-C-a
kênh xáng Nàng Mau	TV	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
kênh xáng Nàng Mau 2	TV	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 50' 05"	105° 37' 27"	09° 42' 25"	105° 33' 18"	C-48-56-C-a
sông Nước Đục	TV	xã Vị Thắng	H. Vị Thủy			09° 46' 43"	105° 33' 08"	09° 41' 21"	105° 33' 16"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
Ấp 2	DC	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy	09° 46' 28"	105° 29' 44"					C-48-55-B-d
Ấp 3	DC	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy	09° 46' 03"	105° 30' 28"					C-48-56-A-c
Ấp 4	DC	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy	09° 44' 34"	105° 31' 36"					C-48-56-C-a
Ấp 5	DC	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy	09° 44' 21"	105° 31' 06"					C-48-56-C-a
Ấp 6	DC	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy	09° 43' 48"	105° 30' 35"					C-48-56-C-a
Ấp 7	DC	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy	09° 44' 45"	105° 29' 59"					C-48-55-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Ấp 8	DC	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy	09° 44' 12"	105° 29' 46"					C-48-55-D-b
chùa Ô Chum Prức sa	KX	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy	09° 43' 50"	105° 30' 37"					C-48-56-C-a
đình Nguyễn Trung Trực	KX	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy	09° 44' 00"	105° 31' 09"					C-48-56-C-a
Quốc lộ 61C	KX	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-55-B-d
kênh Hai Cừ	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 46' 24"	105° 29' 54"	09° 42' 15"	105° 28' 55"	C-48-55-B-d, C-48-55-D-b
kênh Hai Đầy	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 46' 11"	105° 30' 16"	09° 44' 49"	105° 29' 59"	C-48-55-D-b, C-48-56-A-c
kênh Hai Lai	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 45' 11"	105° 30' 54"	09° 47' 25"	105° 31' 28"	C-48-56-A-c
kênh Hai Nhựt	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 44' 22"	105° 28' 56"	09° 44' 13"	105° 29' 20"	C-48-55-D-b
kênh Nàng Bèn	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 44' 28"	105° 30' 48"	09° 43' 58"	105° 31' 11"	C-48-56-C-a
Kênh Ngang	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 43' 32"	105° 27' 25"	09° 43' 58"	105° 31' 11"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
kênh Ổ Bịp	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 44' 50"	105° 28' 55"	09° 44' 28"	105° 30' 48"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
kênh Sóc Bà Mai	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 44' 49"	105° 29' 59"	09° 43' 49"	105° 30' 39"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
kênh Tám Quý	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 44' 20"	105° 29' 57"	09° 44' 28"	105° 30' 48"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
kênh Tư Tiềm	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 45' 20"	105° 30' 02"	09° 44' 43"	105° 31' 42"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
kênh xáng Nàng Mau	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-56-C-a
mương lộ 3 Tháng 2	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 47' 06"	105° 27' 55"	09° 45' 10"	105° 32' 01"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
rạch Trà Lồng	TV	xã Vị Thủy	H. Vị Thủy			09° 42' 26"	105° 30' 22"	09° 43' 41"	105° 31' 00"	C-48-56-C-a
Ấp 7	DC	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 47' 03"	105° 30' 23"					C-48-56-A-c
Ấp 8	DC	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 45' 54"	105° 30' 51"					C-48-56-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Ấp 9	DC	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 46' 34"	105° 32' 56"					C-48-56-A-c
Ấp 10	DC	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 46' 40"	105° 31' 40"					C-48-56-A-c
Ấp 11	DC	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 48' 32"	105° 31' 13"					C-48-56-A-c
Ấp 12	DC	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 47' 14"	105° 30' 34"					C-48-56-A-c
Ấp 13	DC	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 48' 02"	105° 30' 44"					C-48-56-A-c
Bệnh viện Công an tỉnh Hậu Giang	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 47' 30"	105° 30' 21"					C-48-56-A-c
cầu Bà Mười	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 46' 20"	105° 32' 50"					C-48-56-A-c
cầu Ông Tà	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 46' 53"	105° 33' 12"					C-48-56-A-c
cầu Thủ Bổn	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 45' 42"	105° 32' 24"					C-48-56-A-c
cầu Thủy Lợi	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 46' 25"	105° 29' 54"					C-48-55-B-d
chùa Đức Thiện	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 46' 21"	105° 32' 49"					C-48-56-A-c
chùa Quốc Thái	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 46' 19"	105° 30' 07"					C-48-56-A-c
đại lộ Võ Nguyên Giáp	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 46' 45"	105° 29' 24"	09° 48' 18"	105° 27' 32"	C-48-55-B-d
đường 3 Tháng 2	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 46' 43"	105° 29' 24"	09° 47' 06"	105° 27' 56"	C-48-55-B-d
nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Hậu Giang	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 48' 57"	105° 31' 29"					C-48-56-A-c
Quốc lộ 61	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 55' 36"	105° 43' 25"	09° 44' 38"	105° 23' 28"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
Quốc lộ 61C	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 56' 32"	105° 40' 00"	09° 44' 49"	105° 24' 30"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 46' 45"	105° 29' 44"					C-48-55-B-d
Trường Trung cấp Kinh tế kỹ thuật tỉnh Hậu Giang	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 46' 48"	105° 29' 46"					C-48-55-B-d
Trường Trung cấp Luật tỉnh Hậu Giang	KX	xã Vị Trung	H. Vị Thủy	09° 48' 46"	105° 31' 19"					C-48-56-A-c
kênh Ba An	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 09"	105° 32' 22"	09° 46' 44"	105° 32' 06"	C-48-56-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Ba Hiếu	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 48' 51"	105° 31' 36"	09° 49' 34"	105° 30' 48"	C-48-56-A-c
kênh Ba Liên	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 25"	105° 31' 28"	09° 48' 31"	105° 29' 33"	C-48-56-A-c
kênh Bà Mười	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 46' 51"	105° 31' 47"	09° 46' 20"	105° 32' 50"	C-48-56-A-c
kênh Bà Tiều	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 17"	105° 31' 59"	09° 47' 25"	105° 31' 28"	C-48-56-A-c
kênh Bốn Thước	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 46' 53"	105° 31' 21"	09° 47' 34"	105° 29' 38"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
Kênh Chùa	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 56"	105° 31' 31"	09° 48' 51"	105° 30' 14"	C-48-56-A-c
kênh Đường Cày	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 48' 28"	105° 31' 53"	09° 49' 01"	105° 31' 05"	C-48-56-A-c
kênh Gốc Mít	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 41"	105° 31' 31"	09° 48' 51"	105° 29' 56"	C-48-56-A-c
kênh Hai Lai	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 45' 11"	105° 30' 54"	09° 47' 25"	105° 31' 28"	C-48-56-A-c
Kênh Hồ	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 59"	105° 30' 03"	09° 48' 15"	105° 30' 21"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
kênh Hội Đồng	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 48' 17"	105° 31' 46"	09° 49' 12"	105° 30' 21"	C-48-56-A-c
Kênh Huế	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 46' 58"	105° 29' 43"	09° 46' 21"	105° 31' 14"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
Kênh Miễu	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 49' 06"	105° 31' 30"	09° 48' 04"	105° 30' 37"	C-48-56-A-c
kênh Mười Thước	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 57"	105° 31' 35"	09° 46' 24"	105° 29' 54"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c
kênh Nàng Bèn	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 46' 19"	105° 31' 32"	09° 49' 11"	105° 32' 52"	C-48-56-A-c
kênh Ô Môi	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 31"	105° 31' 13"	09° 48' 45"	105° 31' 29"	C-48-56-A-c
kênh Ông Tà	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 17"	105° 31' 59"	09° 46' 53"	105° 33' 13"	C-48-56-A-c
Kênh Tắc	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 18"	105° 30' 22"	09° 48' 04"	105° 30' 37"	C-48-56-A-c
kênh Thủ Bổn	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 46' 03"	105° 31' 10"	09° 45' 42"	105° 32' 24"	C-48-56-A-c
kênh Tràng Tiền	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 46' 21"	105° 31' 14"	09° 46' 03"	105° 32' 39"	C-48-56-A-c
kênh Trệt Súng	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 48' 39"	105° 31' 59"	09° 49' 39"	105° 30' 53"	C-48-56-A-c
kênh xáng Nàng Mau	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-56-A-c
mương lộ 3 Tháng 2	TV	xã Vị Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 06"	105° 27' 55"	09° 45' 10"	105° 32' 01"	C-48-55-B-d, C-48-56-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
ấp Bình Phong	DC	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 46' 38"	105° 33' 23"					C-48-56-A-c
ấp Tân Long	DC	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 48' 17"	105° 36' 05"					C-48-56-A-c
ấp Vĩnh Hiếu	DC	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 49' 12"	105° 35' 07"					C-48-56-A-c
ấp Vĩnh Hòa	DC	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 49' 20"	105° 36' 49"					C-48-56-A-c
ấp Vĩnh Lộc	DC	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 50' 43"	105° 36' 42"					C-48-56-A-c
ấp Vĩnh Phú	DC	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 48' 35"	105° 34' 35"					C-48-56-A-c
ấp Vĩnh Qưới	DC	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 46' 25"	105° 34' 15"					C-48-56-A-c
ấp Vĩnh Thạnh	DC	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 47' 41"	105° 34' 37"					C-48-56-A-c
ấp Vĩnh Thuận	DC	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 49' 12"	105° 35' 44"					C-48-56-A-c
ấp Xuân Thọ	DC	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 50' 27"	105° 37' 02"					C-48-56-A-c
cầu Sáu Nhàn	KX	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 49' 06"	105° 35' 13"					C-48-56-A-c
chùa An Phước	KX	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 51' 10"	105° 36' 14"					C-48-56-A-c
chùa Phước Long	KX	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 48' 55"	105° 36' 24"					C-48-56-A-c
Lâm trường Tràm	KX	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy	09° 46' 58"	105° 34' 41"					C-48-56-A-c
Kênh 8000	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 53' 28"	105° 33' 42"	09° 48' 54"	105° 38' 45"	C-48-56-A-c
kênh Bảy Kiên	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 48' 12"	105° 34' 52"	09° 49' 03"	105° 35' 29"	C-48-56-A-c
kênh Cầu Dừa	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 46' 49"	105° 34' 27"	09° 47' 13"	105° 33' 28"	C-48-56-A-c
kênh Cơ Nhì	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 44' 44"	105° 33' 56"	09° 46' 40"	105° 33' 08"	C-48-56-A-c
kênh Giải Phóng	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 49' 00"	105° 34' 33"	09° 51' 17"	105° 36' 09"	C-48-56-A-c
Kênh Giữa	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 48' 37"	105° 38' 50"	09° 49' 05"	105° 35' 17"	C-48-56-A-c
Kênh Hãn	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 49' 15"	105° 36' 08"	09° 50' 40"	105° 36' 48"	C-48-56-A-c
kênh Long Điền	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 47' 02"	105° 34' 52"	09° 48' 17"	105° 34' 13"	C-48-56-A-c
kênh Sáu Đông	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 45' 58"	105° 33' 04"	09° 46' 04"	105° 32' 42"	C-48-56-A-c
kênh Tám Xa	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 46' 42"	105° 34' 24"	09° 46' 38"	105° 35' 16"	C-48-56-A-c
kênh Tư Đỏ	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 47' 11"	105° 35' 28"	09° 48' 41"	105° 34' 29"	C-48-56-A-c
kênh Thầy Ký	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 46' 26"	105° 34' 15"	09° 47' 19"	105° 34' 44"	C-48-56-A-c
kênh Trâm Bầu	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 49' 09"	105° 35' 09"	09° 51' 03"	105° 36' 24"	C-48-56-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh xáng Nàng Mau	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-56-A-c
kênh xáng Nàng Mau 2	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 50' 05"	105° 37' 27"	09° 42' 25"	105° 33' 18"	C-48-56-A-c, C-48-56-C-a
sông Nước Đục	TV	xã Vĩnh Tường	H. Vị Thủy			09° 46' 43"	105° 33' 08"	09° 41' 21"	105° 33' 16"	C-48-56-A-c
Ấp 1	DC	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy	09° 42' 49"	105° 29' 58"					C-48-56-C-a
Ấp 2	DC	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy	09° 42' 26"	105° 29' 15"					C-48-55-D-b
Ấp 3	DC	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy	09° 41' 59"	105° 28' 22"					C-48-55-D-b
Ấp 4	DC	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy	09° 42' 39"	105° 27' 10"					C-48-55-D-b
Ấp 5	DC	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy	09° 43' 34"	105° 27' 58"					C-48-55-D-b
Ấp 6	DC	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy	09° 44' 01"	105° 27' 52"					C-48-55-D-b
Ấp 7	DC	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy	09° 43' 38"	105° 28' 53"					C-48-55-D-b
nhà thờ Vịnh Chèo	KX	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy	09° 42' 07"	105° 28' 34"					C-48-55-D-b
nhà thờ Xavie	KX	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy	09° 41' 51"	105° 27' 34"					C-48-55-D-b
kênh Bảy Lồng	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 44' 25"	105° 28' 07"	09° 44' 22"	105° 28' 56"	C-48-55-D-b
kênh Đìa Tra	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 43' 24"	105° 29' 45"	09° 43' 11"	105° 30' 29"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
kênh Giải Phóng	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 43' 37"	105° 28' 27"	09° 41' 54"	105° 28' 21"	C-48-55-D-b
kênh Hai Nhựt	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 44' 22"	105° 28' 56"	09° 44' 13"	105° 29' 20"	C-48-55-D-b
kênh Năm Tâm	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 43' 03"	105° 28' 04"	09° 41' 51"	105° 27' 31"	C-48-55-D-b
Kênh Ngang	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 43' 32"	105° 27' 25"	09° 43' 58"	105° 31' 11"	C-48-55-D-b
kênh Nhà Thờ	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 43' 39"	105° 28' 55"	09° 42' 05"	105° 28' 36"	C-48-55-D-b
Kênh Tám Út	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 44' 25"	105° 28' 07"	09° 44' 13"	105° 29' 20"	C-48-55-D-b
kênh Trà Sắt	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 43' 44"	105° 29' 51"	09° 42' 46"	105° 29' 54"	C-48-55-D-b
kênh Trường Học	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 43' 41"	105° 29' 13"	09° 42' 15"	105° 28' 55"	C-48-55-D-b
kênh xáng Nàng Mau	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-55-D-b, C-48-56-C-a
rạch Trà Lồng	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 42' 26"	105° 30' 22"	09° 43' 41"	105° 31' 00"	C-48-56-C-a
sông Cái Lớn	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 43' 40"	105° 37' 02"	09° 42' 46"	105° 26' 57"	C-48-55-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
vàm Xẻo Su	TV	xã Vĩnh Thuận Tây	H. Vị Thủy			09° 44' 40"	105° 28' 06"	09° 42' 48"	105° 26' 58"	C-48-55-D-b
Ấp 1	DC	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 49' 41"	105° 35' 00"					C-48-56-A-c
Ấp 2	DC	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 49' 01"	105° 34' 08"					C-48-56-A-c
Ấp 3	DC	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 47' 33"	105° 33' 31"					C-48-56-A-c
Ấp 4	DC	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 48' 09"	105° 32' 39"					C-48-56-A-c
Ấp 5	DC	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 48' 56"	105° 32' 45"					C-48-56-A-c
Ấp 6	DC	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 49' 05"	105° 33' 53"					C-48-56-A-c
Ấp 7	DC	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 49' 51"	105° 33' 17"					C-48-56-A-c
Ấp 8	DC	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 51' 17"	105° 34' 32"					C-48-56-A-c
Ấp 9	DC	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 51' 21"	105° 36' 03"					C-48-56-A-c
Ấp 10	DC	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 49' 32"	105° 33' 33"					C-48-56-A-c
cầu 13000 Lớn	KX	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 48' 38"	105° 34' 25"					C-48-56-A-c
cầu 13000 Nhỏ	KX	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 48' 57"	105° 34' 40"					C-48-56-A-c
cầu Giải Phóng	KX	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 48' 08"	105° 34' 05"					C-48-56-A-c
cầu Lầu Tây	KX	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 47' 08"	105° 33' 23"					C-48-56-A-c
cầu Ông Tà	KX	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 46' 53"	105° 33' 12"					C-48-56-A-c
cầu Xóm Huế	KX	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 47' 30"	105° 33' 38"					C-48-56-A-c
chùa Khem Ma Paphia	KX	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 48' 58"	105° 32' 49"					C-48-56-A-c
chùa Thanh Long	KX	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy	09° 48' 11"	105° 32' 01"					C-48-56-A-c
Kênh 8000	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 53' 28"	105° 33' 42"	09° 48' 54"	105° 38' 45"	C-48-56-A-c
Kênh 13000	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 49' 03"	105° 33' 56"	09° 52' 02"	105° 31' 25"	C-48-56-A-c
Kênh 14000	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 49' 11"	105° 32' 52"	09° 51' 57"	105° 31' 16"	C-48-56-A-c
kênh Bà Tiều	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 09"	105° 32' 22"	09° 47' 25"	105° 31' 28"	C-48-56-A-c
kênh Ba Vè	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 50' 21"	105° 34' 50"	09° 49' 03"	105° 33' 56"	C-48-56-A-c
kênh Bốn Thước	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 48' 04"	105° 33' 13"	09° 49' 02"	105° 33' 56"	C-48-56-A-c
kênh Bờ Sam	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 50' 21"	105° 34' 50"	09° 50' 29"	105° 33' 31"	C-48-56-A-c
kênh Chín Ét	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 50' 25"	105° 34' 14"	09° 49' 28"	105° 33' 34"	C-48-56-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Chín Thước	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 25"	105° 31' 28"	09° 51' 59"	105° 35' 24"	C-48-56-A-c
kênh Giải Phóng	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 49' 00"	105° 34' 33"	09° 51' 17"	105° 36' 09"	C-48-56-A-c
kênh Giải Phóng	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 48' 14"	105° 32' 26"	09° 47' 59"	105° 33' 58"	C-48-56-A-c
kênh Lầu Tây	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 44"	105° 32' 11"	09° 47' 08"	105° 33' 23"	C-48-56-A-c
kênh Lộ Mới	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 48' 05"	105° 32' 21"	09° 48' 14"	105° 31' 45"	C-48-56-A-c
kênh Mười Quân	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 51' 30"	105° 35' 54"	09° 50' 22"	105° 34' 44"	C-48-56-A-c
kênh Nàng Bèn	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 46' 19"	105° 31' 32"	09° 49' 11"	105° 32' 52"	C-48-56-A-c
kênh Ông Tà	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 17"	105° 31' 59"	09° 46' 53"	105° 33' 13"	C-48-56-A-c
kênh Sáu Sùng	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 51' 19"	105° 35' 18"	09° 51' 44"	105° 35' 40"	C-48-56-A-c
kênh xáng Nàng Mau	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 42' 07"	105° 28' 43"	09° 52' 09"	105° 46' 18"	C-48-56-A-c
kênh Xóm Huế	TV	xã Vĩnh Trung	H. Vị Thủy			09° 47' 44"	105° 33' 10"	09° 47' 54"	105° 32' 16"	C-48-56-A-c

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng